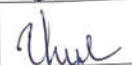


ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỖ TRỌNG HƯỜNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỖ TRỌNG HƯỜNG

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Kim Lâm	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Lê Thị Thùy Trường	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Giáo viên	Thư kí	
4	Nguyễn Thị Phương Dung	CTCD	Thành viên	
5	Phạm Anh Tuấn	GV-TPT Đội	Thành viên	
6	Lâm Thị Ngọc Sương	TTCM - Tổ 1	Thành viên	
7	Trần Thị Diệp	TTCM - Tổ 2	Thành viên	
8	Đinh Thị Thu Hà	TTCM - Tổ 3	Thành viên	
9	Nguyễn Hoàng Mỹ Dung	TTCM - Tổ 4	Thành viên	
10	Lê Thị Thúy Vy	TPCM - Tổ 5	Thành viên	
11	Nguyễn Thị Huyền Trang	Kế toán - Văn thư	Thành viên	
12	Đinh Thị Thu Hiền	Nhân viên TV-TB	Thành viên	
13	Phạm Văn Trung	GV-GDTC	Thành viên	
14	Võ Ngọc Dũng	GV-GDNT	Thành viên	
15	Nguyễn Thị Diễm Hằng	GVCN	Thành viên	

QUẢNG NAM - 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	02
Danh mục các chữ viết tắt	04
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	05
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	07
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	19
I. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3	19
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	19
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	19
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	26
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn và tổ văn phòng	32
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	37
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	40
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	43
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	45
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	47
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	50
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	54
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	55
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	58
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	62
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	65
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	69
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	69
Tiêu chí 3.2: Phòng học	72
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính- quản trị	75
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	78
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	81
Tiêu chí 3.6: Thư viện	84
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	88
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	88
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy	91

Đăng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	96
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	96
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học	98
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	103
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học	105
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	107
II. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 4	110
Khoản 1 Điều 22	110
Khoản 2 Điều 22	111
Khoản 3 Điều 22	111
Khoản 4 Điều 22	112
Khoản 5 Điều 22	113
C. KẾT LUẬN CHUNG	114
Phần 3: PHỤ LỤC	
Phụ lục I : Bảng danh mục mã minh chứng	116
Phụ lục II: Sơ đồ, Biểu đồ	141
Phụ lục III: Hình ảnh	148

DANH MỤC CÁC CHỮ CÁI VIẾT TẮT

STT	Từ và cụm từ viết đầy đủ	Viết tắt
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CBGVNV
3	Cha mẹ học sinh	CMHS
4	Chiến sĩ thi đua	CSTĐ
5	Công nghệ thông tin	CNTT
6	Cơ sở vật chất	CSVC
7	Giáo dục và Đào tạo	GDĐT
8	Giáo dục phổ thông	GDPT
9	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
10	Giáo viên dạy giỏi	GVDG
11	Hoàn thành chương trình Tiểu học	HTCTTH
12	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	HĐGDNGLL
13	Mô hình trường học mới Việt Nam	VNEN
14	Kiểm định chất lượng giáo dục	KĐCLGD
15	Phổ cập giáo dục tiểu học- xóa mù chữ	PCGDTH-XMC
16	Thiếu niên tiên phong	TNTP
17	Ủy ban nhân dân	UBND
18	Xã hội hóa giáo dục	XHHGD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1:</i> <i>Tổ chức và quản lý nhà trường</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	✓
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
<i>Tiêu chuẩn 2:</i> <i>Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3:</i> <i>Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</i>				

Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		X	
Khoản 2, Điều 22	X		
Khoản 3, Điều 22		X	
Khoản 4, Điều 22		X	
Khoản 5, Điều 22		X	
Khoản 6, Điều 22		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường.**

Tên trước đây: **Trường Tiểu học Cẩm An 2**

Cơ quan chủ quản: **Phòng GDĐT thành phố Hội An**

Tỉnh	Quảng Nam	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Kim Lâm
Thành phố	Hội An	Điện thoại	02353 862 691
Phường	Cửa Đại	Fax	
Đạt CQG	Mức độ 1/2019	Website	Thdotronghuonghoian.edu.vn http://tieuhocdotronghuong.quangnam.vnptweb.vn/
Năm thành lập trường	1997	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	0
Tư thục	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	02	03	03	03	03
Khối lớp 2	02	02	03	03	03
Khối lớp 3	02	02	02	03	03
Khối lớp 4	02	02	02	02	03
Khối lớp 5	02	02	02	02	02
Cộng	10	11	12	13	14

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
I	Khối phòng quản trị	05	05	05	05	05
1	Hiệu trưởng	01	01	01	01	01
2	Phó Hiệu trưởng	01	01	01	01	01
3	Văn phòng	01	01	01	01	01
4	Bảo vệ	01	01	01	01	01
5	Đảng - Đoàn thể	01	01	01	01	01
6	Nhà vệ sinh GV	✓	✓	✓	✓	✓
7	Nhà xe GV	✓	✓	✓	✓	✓
II	Khối phòng học tập	16	17	18	19	20
1	Phòng học các lớp	10	11	12	13	14
1.1	Kiên cố	10	11	12	13	13
1.2	Bán kiên cố	/	/	/	/	01
2	Phòng học bộ môn	06	06	06	06	06
2.1	Kiên cố	04	03	02	01	02
2.2	Bán kiên cố	02	03	04	05	04
II	Khối phòng hỗ trợ học tập	06	06	06	06	06
1	Thư viện	02	02	02	02	02
2	Thiết bị	01	01	01	01	01
3	Tư vấn tâm lí- Hỗ trợ giáo dục trẻ Khuyết tật	01	01	01	01	01
4	Truyền thông	01	01	01	01	01
5	Đội	01	01	01	01	01
IV	Khối phụ trợ					
1	Phòng họp	01	01	01	01	01
2	Phòng y tế	01	01	01	01	01
3	Kho	01	01	01	01	02
4	Phòng nghỉ GV	01	01	01	01	01
5	Khu vệ sinh học sinh	02	02	02	02	03
6	Khu để xe HS	02	02	02	02	02

7	Cổng, hàng rào	01	01	01	01	02
V	Khu sân chơi, TDTT	03	03	03	03	03
1	Sân chung	01	01	01	01	02
2	Sân TDTT	01	01	01	01	02
3	Nhà đa năng	01	01	01	01	01
VI	Khởi phục vụ sinh hoạt	02	02	02	02	02
1	Bếp	01	01	01	01	01
2	Kho bếp	01	01	01	01	01
VII	Hạ tầng kĩ thuật	06	06	06	06	05
1	Hệ thống nước sạch	✓	✓	✓	✓	✓
2	Hệ thống điện	✓	✓	✓	✓	✓
3	Hệ thống PCCC	✓	✓	✓	✓	✓
4	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	✓	✓	✓	✓	✓
5	Khu gom rác	✓	✓	✓	✓	✓
6	Thiết bị dạy học	✓	✓	✓	✓	✓

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm Tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Khác	Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn		
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	/	/	01	/	Thạc sĩ QLGD
Phó Hiệu trưởng	01	01	Kinh	/	01	/	/	
Giáo viên (Kể cả GV-TPT)	21	17	Kinh	/	20	01	/	Thạc sĩ GDH
Nhân viên	04	04	Kinh	/	02	/	02	(BV,PV)
Cộng	27	23	26	/	23	02	02	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	15	16	19	18	20
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,5	1,45	1,6	1,4	1,43
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,041	0,044	0,05	0,046	0,051
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp TP hoặc tương đương trở lên (nếu có)	08	/	07	/	07
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	/	/	/	01	01 (bảo lưu)
6	Chiến sĩ thi đua cơ sở, tỉnh	Cấp CS:3	Cấp CS:4	Cấp CS:3	Cấp CS:3 Tỉnh: 01	Cấp CS:4 Tỉnh: 01

4. Học sinh**a) Số liệu chung**

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số học sinh	358	362	378	391	393
	- Nữ	180	172	184	189	189
	- Dân tộc thiểu số	02	02	03	03	01
	- Khối lớp 1	74	88	82	82	83
	- Khối lớp 2	82	72	82	80	83
	- Khối lớp 3	66	80	67	84	78
	- Khối lớp 4	59	64	82	64	85
	- Khối lớp 5	77	58	65	81	64
2	Tổng số tuyển mới	72	86	78	79	82
3	Học 2 buổi/ngày	358	362	378	391	393
4	Bán trú	227	/	/	162	163
5	Bình quân số học sinh/lớp học	36	33	32	31	28
6	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	345 (96,4%)	349 (96,5%)	366 (96,8%)	376 (96,2%)	377 (95,9%)
	- Nữ	180	172	184	188	189
	- Dân tộc thiểu số	02	02	03	03	01

7	Tổng số học sinh giỏi cấp TP/tỉnh (nếu có)	/	01	06	02	31
8	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	/	/	/	/	0
9	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	03	03	04	04	02
	- Nữ	01	01	01	01	01
	- Dân tộc thiểu số	02	02	03	03	01
10	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	05	05	03	04	05

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục.

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%
2	Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,4%	99,5%	99,5%	99,2%	99,5%
3	Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	93,8%	98,1%	95,7%	97,7%	93,9%
4	Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%
5	Học sinh được khen thưởng	69%	64%	72,5%	73,4%	72,5%

Phần II **TỰ ĐÁNH GIÁ**

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường đóng trên địa bàn khối phố Phước Trạch, phường Cửa Đại, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Cửa Đại là phường ven biển, phía đông giáp biển Đông; phía tây giáp xã Cẩm Thanh; phía bắc giáp các phường Cẩm An, Cẩm Châu; phía nam giáp huyện Duy Xuyên. Phường Cửa Đại có 03 khối phố: Phước Tân, Phước Trạch, Phước Hải. Học sinh nhà trường chủ yếu thuộc 2 khối phố Phước Trạch và Phước Hải. Phường Cửa Đại có diện tích tự nhiên 242,94 ha với 1389 hộ sinh sống và 6265 nhân khẩu. Đa số nhân dân sống bằng nghề đánh bắt hải sản, bên cạnh đó có một bộ phận sinh sống bằng các ngành nghề kinh doanh, dịch vụ, buôn bán nhỏ và lao động phổ thông khác. Đời sống của nhân dân sau đại dịch Covid19 và sau khi thực hiện việc không khai thác thủy sản trái phép gần bờ theo quy định IUU gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự quyết tâm cao của toàn bộ hệ thống chính trị, đến nay, hoạt động du lịch, dịch vụ, ngư nghiệp được khôi phục và hoạt động có hiệu quả, đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, cơ sở hạ tầng từng bước phát triển.

Trường được thành lập vào năm 1997, tiền thân là trường phổ thông cấp I, II Nguyễn Văn Bé đóng tại thôn Phước Trạch, xã Cẩm An. Năm 1994, trường đổi tên trường Tiểu học Cẩm An. Năm 1997, trường được tách ra thành trường Tiểu học Cẩm An 2 theo Quyết định số 555/QĐ-SGDĐT ngày 19/8/1997 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam, trụ sở chính đặt tại thôn Phước Trạch, xã Cẩm An. Năm 2004, xã Cẩm An được tách ra thành 2 phường, trường Tiểu học Cẩm An 1 thuộc phường Cẩm An, trường Tiểu học Cẩm An 2 thuộc phường Cửa Đại. Năm 2008, nhằm nâng lòng tự hào về quê hương anh hùng và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, theo đề nghị của địa phương, ngày 11/9/2008, trường đổi tên thành trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường theo Quyết định số 1949/QĐ-UBND của Ủy ban nhân tỉnh Quảng Nam.

Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường có tổng diện tích là 6.245m² và có 02 cơ sở. Cơ sở 1 đặt tại 274 - Phù Đồng Thiên Vương, khối Phước Trạch, phường Cửa Đại, có diện tích 4.730m². Cơ sở 2 đặt tại Phước Hải có diện tích 1.515m². Trường có sân chơi với tổng diện tích 3.000 m². Diện tích sân tập thể dục là 1.500m². Những năm qua, được sự quan tâm sâu sắc của các cấp lãnh đạo, cơ sở vật chất (CSVCS) nhà trường được cải thiện đáng kể. Trường có 02 dãy nhà 2 tầng với 16 phòng học kiên cố và 03 dãy nhà cấp 4 với 17 phòng bán kiên cố. Nhà trường có đủ khối phòng học tập, khối phòng phục vụ, hỗ trợ học tập, khối phòng hành chính - quản trị và các công trình phụ trợ khác cho giáo viên và học sinh. Tất cả các phòng học, phòng làm việc đều được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo quy định. Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, nhà trường đã phủ sóng mạng internet

toàn trường đồng thời trang bị mỗi phòng học 01 tivi 55 inch, các phòng làm việc đều có máy tính, máy in và các phần mềm quản lý nhân sự, tài chính, dạy học, CSVC như: phần mềm Misa, Emis, Thư viện, Elearning, Vnedu,... Nhà trường có Website và Fanpage riêng để thực hiện công tác truyền thông và công khai các văn bản theo quy định, hệ thống điều hành liên kết trên website để CBGVNV trực tiếp trao đổi thông tin trong nội bộ. Bên cạnh đó, để tiếp nhận thông tin nhanh chóng, nhà trường khuyến khích CBGVNV trong nhà trường sử dụng các tiện ích trao đổi thông tin miễn phí như Zalo, Facebook để liên lạc nội bộ hoặc để trao đổi thông tin với cha mẹ học sinh (CMHS) về việc học tập của con em một cách nhanh chóng.

Trường có nhà đa năng và khu thể thao ngoài trời cơ bản đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động giáo dục, nhất là hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) và hoạt động vui chơi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. Thư viện khang trang, thân thiện, đặt tại vị trí trung tâm của nhà trường được xây dựng theo hướng mở, hoạt động theo Mô hình Room to read. Nhằm thỏa mãn nhu cầu đọc sách mọi lúc mọi nơi của học sinh, nhà trường đã xây dựng thêm thư viện cộng đồng. Ngoài ra, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) cùng CMHS đã tạo thêm góc thư viện xanh tại các lớp học. Thư viện thường xuyên được bổ sung sách từ nguồn ngân sách; tổ chức các hoạt động đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung, thu hút bạn đọc đến thư viện ngày càng đông và bước đầu phát triển khá tốt văn hóa đọc trong CBGVNV và học sinh toàn trường. Thư viện nhà trường được công nhận thư viện Xuất sắc năm 2021 và được công nhận thư viện đạt chuẩn mức 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022. Cùng với việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, nhằm đáp ứng nhu cầu của CMHS, nhà trường còn tổ chức bán trú cho học sinh. Hằng năm có khoảng 43% số học sinh ở lại bán trú. Nhà trường thực hiện bếp ăn một chiều và được trung tâm y tế thành phố Hội An kiểm tra định kỳ, công nhận là bếp ăn đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Khuôn viên trường được tôn tạo khang trang, sạch đẹp, thân thiện và an toàn. Trước nhu cầu phát triển về trường lớp, nhà trường đã tích cực tham mưu lãnh đạo phường Cửa Đại và phòng GDĐT thành phố Hội An tiến hành tu sửa cơ sở 2, đưa vào sử dụng từ năm học 2023-2024. Hiện nay, nhà trường có quyết định của UBND thành phố Hội An phê duyệt đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, xây dựng hạng mục gồm 04 phòng học, 08 phòng chức năng, 02 khu vệ sinh và bếp ăn bán trú phía Đông Nam ước tính khoảng 11 tỷ đồng.

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức, đoàn thể. Trong đó, chi bộ nhà trường giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường và được Đảng ủy phường Cửa Đại công nhận hoàn thành Tốt nhiệm vụ 5 năm liền. Các đoàn thể khác hoạt động tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, được cấp có thẩm quyền xếp loại hoàn thành hoàn thành Tốt và Xuất sắc nhiệm vụ mỗi năm.

Công tác Kiểm định chất lượng giáo dục (KDCLGD) và xây dựng trường Chuẩn Quốc gia được nhà trường và địa phương chú trọng. Năm 2002- 2003,

trường được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 1 giai đoạn 1996-2000. Năm học 2012-2013, nhà trường được công nhận về việc duy trì trường đạt chuẩn sau 5 năm. Năm học 2015-2016, trường được UBND tỉnh Quảng Nam kiểm tra công nhận lại trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 sau 5 năm và được Sở Giáo dục Đào tạo Quảng Nam công nhận KĐCLGD đạt cấp độ 3 vào năm 2016. Năm học 2018-2019, trường được kiểm tra và công nhận lại trường Chuẩn quốc gia mức độ 1, KĐCLGD mức 2. Hiện nay, nhà trường đã hoàn thành báo cáo KĐCLGD mức 3 cùng hệ thống minh chứng để trình các cấp có thẩm quyền kiểm tra, công nhận trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2, KĐCLGD mức 3 giai đoạn 2019-2024.

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục theo quy định. Từ năm học 2012-2013 đến năm học 2019-2020, nhà trường được tổ chức dạy học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT áp dụng Mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) đối với tất cả các khối lớp và dạy học Tiếng Việt Công nghệ đối với khối lớp 1. Từ năm học 2020-2021 đến nay, trường tổ chức dạy học song song 2 chương trình: bắt đầu dạy học Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 với khối lớp 1 theo lộ trình và tiếp tục dạy học theo Mô hình VNEN với các khối lớp. Năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện dạy học theo chương trình GDPT 2018 với các khối lớp 1,2,3,4 và tiếp tục dạy học VNEN với khối lớp 5. Đến năm học 2024-2025, nhà trường tổ chức dạy học đồng bộ chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp.

Năm học 2023-2024, trường có 14 lớp với 393 học sinh, 189 nữ. Đa số học sinh chăm ngoan, lễ phép, có ý thức học tập tốt. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) của nhà trường gồm 27 người. Tuổi lớn nhất 45 tuổi (1978), nhỏ nhất 22 tuổi (2001). Tuổi bình quân là 34 tuổi. 100% CBGVNV (trừ bảo vệ, phục vụ) có trình độ Đại học trong đó có 02 Thạc sĩ, chiếm 8%. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được chú trọng, các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai đầy đủ trong đội ngũ CBGVNV. Đội ngũ CBGVNV nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề nghiệp, yêu mến học sinh, được CMHS và nhân dân địa phương tin yêu. Trong những năm qua, nhà trường đã xây dựng đội ngũ CBGVNV đoàn kết nhất trí cao; có trình độ và năng lực chuyên môn vững vàng; có tinh thần thi đua sôi nổi. Với sức mạnh nội lực sẵn có, nhà trường đã thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; “*Dân chủ, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm*”, “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo*”, phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”, xây dựng “*Trường học Hạnh phúc*”,... Các HĐGDNGLL được chú trọng đã tạo cho học sinh một môi trường học tập năng động, sáng tạo, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Công tác Đội và phong trào thiếu nhi được học sinh tích cực hưởng ứng và đạt kết quả cao. Nổi bật là các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ năng khiếu, hội khỏe Phù Đổng. Chất lượng giáo dục đại trà được duy trì, chất lượng học sinh năng khiếu được nâng cao. Hằng năm, công tác tuyển sinh lớp 1 đạt 100%, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học

đạt từ 99,2% trở lên, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học (HTCTTH) đạt 100%, học sinh được khen thưởng đạt từ 64% đến 72,5%. Chất lượng học sinh năng khiếu nhà trường tham gia các hội thi cấp thành phố, cấp tỉnh được nâng lên rõ rệt. Từ 2019-2024, nhà trường có 40 lượt học sinh đạt giải trong các đợt giao lưu, hội thi cấp thành phố, cấp Tỉnh, cao hơn nhiều so với giai đoạn 2015-2019. Đặc biệt, năm học 2023-2024, học sinh nhà trường đạt 31 giải cấp thành phố, tỉnh, Quốc gia. Hằng năm, trường có 100% CBGVNV được xếp loại hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên. 100% cán bộ, giáo viên được xếp loại Khá/Tốt theo Chuẩn nghề nghiệp nhà giáo trong đó loại Tốt hằng năm được nâng dần từ 31% đến 60%. Xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của mình đối với ngành, với địa phương, tập thể CBGVNV trong nhà trường tích cực đổi mới trong quản lý và dạy học, phát huy hiệu quả đồ dùng dạy học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” của nhà trường đã xuất hiện nhiều Chiến sĩ thi đua (CSTD) và nhiều giáo viên dạy giỏi (GVGD) các cấp. Tính từ năm 2019 đến nay, nhà trường có 02 CSTD cấp Tỉnh; có 17 lượt CSTD cấp cơ sở; có 01 giáo viên được công nhận GVDG cấp tỉnh và đạt giải Nhì, có 22 lượt giáo viên được công nhận danh hiệu GVDG cấp thành phố. Phong trào viết, áp dụng sáng kiến được CBGVNV hưởng ứng tích cực và có 4 lượt sáng kiến được công nhận cấp Tỉnh, 24 lượt sáng kiến được công nhận cấp thành phố. 100% CBGVNV đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hằng năm. Nhiều lượt CBGVNV được tặng giấy khen, bằng khen các cấp. Nguồn tài chính do ngân sách nhà nước cấp hằng năm đảm bảo cho nhà trường hoạt động thường xuyên. Các chế độ của CBGVNV được chi trả theo đúng quy định của Nhà nước. Nguồn kinh phí thu hợp pháp từ xã hội hoá giáo dục (XHHGD) để phục vụ công tác bán trú, chăm lo hoạt động giáo dục, hỗ trợ học sinh được nhà trường thực hiện công khai, minh bạch theo quy định. Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được thực hiện đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước. Mỗi học kỳ, công khai tài chính tới toàn thể CBGVNV trong hội đồng sư phạm nhà trường và niêm yết trên bảng tin dưới sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân và các thành viên Hội đồng trường. Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng, trong những năm qua, nhà trường được UBND thành phố tặng danh hiệu “*Tập thể Lao động Tiên tiến*”, “*Đơn vị đạt chuẩn văn hóa*” được Trường phòng GDĐT thành phố tặng nhiều giấy khen. Những thành tích đó là cơ sở để nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, phấn đấu thực hiện KĐCLGD và Chuẩn Quốc gia ở mức độ cao hơn trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện chương trình hành động của Bộ GDĐT giai đoạn 2020-2025 và hướng tới mục tiêu “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*” theo Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 đồng thời tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy Quảng Nam về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025*”, năm học 2023-2024, nhà trường tiến

hành thực hiện công tác KĐCLGD và xây dựng trường Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2019-2024. Đây là khâu then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Quá trình thực hiện KĐCLGD và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia giúp nhà trường xác định rõ được điểm mạnh, điểm yếu trong công tác giáo dục đào tạo của trường từ đó đưa ra giải pháp, kế hoạch phù hợp để nâng cao chất lượng. Thực tế, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đã có sự cải tiến rõ rệt. Với tư tưởng đổi mới trong quản lý công tác dạy học, tập thể CBGVNV đoàn kết một lòng, thi đua “*Dạy tốt - Học tốt*”, quyết tâm thực thực thành công KĐCLGD cấp độ 3, xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia mức 2 giai đoạn 2019-2024.

2. Mục đích, phạm vi, phương pháp, công cụ Tự đánh giá

Trước những yêu cầu về việc nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã xác định công tác tự đánh giá là thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của đơn vị. Nhà trường đã thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm để xác định rõ những điểm mạnh, những điểm yếu còn tồn tại. Từ đó, nhà trường đưa ra những kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể, phù hợp với thực tế nhằm phát huy những mặt mạnh hiện có và khắc phục những tồn tại hạn chế; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường. Thông qua kết quả tự đánh giá, trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt KĐCLGD cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2; nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Phạm vi, phương pháp và công cụ tự đánh giá gồm các hoạt động của nhà trường theo 27 tiêu chí được quy định ở Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và phụ lục kèm công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục. Ngoài ra, nhà trường cũng đã cập nhật và thực hiện đánh giá theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá được thành lập gồm 15 thành viên đại diện chi ủy, Hội đồng trường, các tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, các giáo viên có năng lực và uy tín do bà Nguyễn Thị Kim Lâm - Hiệu trưởng làm Chủ tịch, bà Lê Thị Thùy Trường- Phó hiệu trưởng làm phó chủ tịch và bà Nguyễn Thị Huỳnh Như được cử làm thư ký hội đồng cùng các thành viên. Hội đồng tự đánh giá xây dựng kế hoạch, quy trình tự đánh giá theo từng tiêu chí của

các tiêu chuẩn; việc tiến hành thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn quy định. Hội đồng tự đánh giá thực hiện một cách khoa học, dân chủ, khách quan, trung thực, công khai thống nhất các nội dung khi ít nhất 2/3 thành viên trong hội đồng nhất trí.

Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, CSVC, nguồn tài chính cần huy động. Công việc thu thập các thông tin minh chứng cho từng tiêu chí được hội đồng thực hiện đúng kế hoạch nhờ đó tiến độ và chất lượng công việc được đảm bảo. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, lập bảng mã và hộp thông tin minh chứng, hội đồng tự đánh giá đã hoàn thiện báo cáo đúng thời gian dự kiến trong kế hoạch.

Nhà trường thực hiện quy trình tự đánh giá qua 07 bước sau: (1) Thành lập hội đồng tự đánh giá. (2) Lập kế hoạch tự đánh giá. (3) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng. (4) Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (5) Viết báo cáo tự đánh giá. (6) Công bố báo cáo tự đánh giá. (7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá khái quát hóa những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và đề ra kế hoạch cải tiến. Ngoài việc phát huy những điểm mạnh, kế hoạch cải tiến đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu một cách ngắn gọn, rõ ràng và có tính khả thi. Bằng sự nỗ lực, quyết tâm và trách nhiệm cao của các thành viên Hội đồng tự đánh giá, báo cáo tự đánh giá của trường đã cơ bản hoàn thành. Báo cáo là một công trình khoa học tập trung trí tuệ của tập thể, đánh giá tổng quát hoạt động giáo dục 5 năm qua, đưa ra phương hướng giải pháp 5 năm đến. Đồng thời đánh dấu bước quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương là nền tảng vững chắc để nhà trường mạnh dạn đăng ký KĐCLGD mức 3 và trường đạt Chuẩn Quốc gia mức 2.

Tuy nhiên, do công tác KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn Quốc gia nằm trong khoảng thời gian phòng chống dịch covid-19, đội ngũ giáo viên thực hiện KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn chuyển đổi đơn vị công tác nên nhà trường gặp nhiều khó khăn. Trong đó, khó khăn về đội ngũ, khó khăn về tài chính và thời gian cho hoạt động tự đánh giá là những khó khăn nổi bật. Mặt khác, trong quá trình thực hiện công việc, nhiều vấn đề khác đã nảy sinh như hệ thống số liệu lưu trữ về nhân sự, về chất lượng, về CSVC,... chưa thực sự đầy đủ; nhiều báo cáo, công văn có liên quan tới địa phương, công tác nhân sự còn thiếu trong kho lưu trữ; nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ ít đặc biệt giai đoạn bùng phát dịch bệnh covid19 (2019-2022). Tuy vậy, trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng GDĐT thành phố, các đồng chí lãnh đạo Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND phường Cửa Đại; sự hỗ trợ nhiệt tình tổ tư vấn hỗ trợ công tác KĐCLGD

của phòng GDĐT thành phố; sự phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể, đơn vị kết nghĩa đóng chân trên địa bàn phường, sự tham gia tích cực của Ban đại diện CMHS. Nhà trường cũng đã huy động sự vào cuộc của toàn thể đội ngũ CBGVNV xem đây là nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá đã khắc phục mọi khó khăn, dành nhiều thời gian học tập, nghiên cứu đơn vị bạn để hoàn thành tốt nhiệm vụ KĐCLGD và xây dựng trường chuẩn Quốc gia do ngành và nhà trường giao phó.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường có cơ cấu bộ máy và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với phù hợp Luật giáo dục, chương trình GDPT, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn được UBND phường Cửa Đại và được phòng GDĐT thành phố Hội An phê duyệt. Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn được thành lập theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Nhà trường có chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên Đội TNTP Hồ Chí Minh. Các tổ chức, đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động, sinh hoạt nề nếp, hiệu quả. Tổ văn phòng phát huy tốt vai trò, chức năng của từng bộ phận trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản, quản lý các hoạt động giáo dục. Hệ thống hồ sơ sổ sách được thiết lập và lưu trữ đúng quy định. Hằng năm, nhà trường lập dự toán thu chi quyết toán và báo cáo công khai minh bạch. Việc quản lý sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả. Phân công sử dụng lao động rõ ràng, hợp lý tạo sự đồng thuận trong đội ngũ và đảm bảo các yêu cầu của vị trí việc làm. CBGVNV của trường chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các quy định, quy chế của nhà trường. Quy chế dân chủ trong nhà trường luôn được thực hiện tốt, các hoạt động được công khai minh bạch. Nhà trường xây dựng kế hoạch và phối hợp các ban ngành chức năng thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Hằng năm được các cấp có thẩm quyền công nhận tập thể LĐTĐ, đơn vị văn hóa. Chi bộ Hoàn và các tổ chức, đoàn thể được công nhận hoàn thành tốt/xuất sắc nhiệm vụ.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3 (nếu có):

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Để tạo vị thế trong ngành giáo dục và tạo uy tín trong lòng xã hội, ngày 20/8/2017, nhà trường đã ban hành kế hoạch số 76/KH-ĐTH, “*Kế hoạch Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn 2030*”. Năm học 2021-2022, để đáp ứng Luật giáo dục 2019, Chương trình GDPT 2018, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ Trường tiểu học và để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương giai đoạn 2020-2025 và các nguồn lực hiện có, hội đồng trường đã rà soát và tiến hành xây dựng “*Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030*”. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã thể hiện rõ mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn, phương châm hành động và các giải pháp thực hiện với tinh thần tập trung mọi nguồn lực phát triển nhà trường theo hướng đổi mới căn bản toàn diện và chuẩn hóa trên tất cả các lĩnh vực như CSVC, trang thiết bị dạy học, cảnh quan sư phạm, văn hóa nhà trường, đội ngũ CBGVNV, chất lượng giáo dục toàn diện, phổ cập giáo dục tiểu học - xóa mù chữ (PCGDTH-XMC), xã hội hóa giáo dục (XHHGD). Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nề nếp, kỉ cương, tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực và phẩm chất, trở thành những người có sức khỏe, yêu quê hương đất nước, có lòng tự hào dân tộc, có các kỹ năng sống cơ bản theo lứa tuổi, có kiến thức chắc chắn để học tốt ở bậc học sau [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường các giai đoạn được dự thảo lấy ý kiến từ các tổ chức đoàn thể chính trị, sự tham gia góp ý của toàn thể CBGVNV nhà trường qua hội nghị viên chức - người lao động, được bổ sung hoàn chỉnh và chính thức ban hành bằng văn bản pháp lý. Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được UBND phường Cửa Đại, lãnh đạo phòng Phòng GDĐT thành phố Hội An phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thông báo đến toàn thể CBGVNV toàn trường qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, được niêm yết tại bảng thông tin và đăng tải trên website của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 2

Việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa bằng kế hoạch nhiệm vụ năm học hằng năm, được thảo luận trong Hội nghị viên chức - người lao động đầu năm học. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm học, đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm cho năm học tiếp theo [H1-1.1-06]. Mặt khác, Ban chấp hành công đoàn đã chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân trường học lập kế hoạch giám sát tất cả các hoạt động giáo dục trong năm học với các nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể đã đề ra [H1-1.1-07].

Mức 3

Hàng năm, Hội đồng trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để chỉ ra được mặt làm được, chưa được, nguyên nhân cơ bản của mỗi nội dung để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời [H1-1.1-08]. Đáp ứng nhu cầu thực tế, năm học 2022-2023, nhà trường đã tiến hành rà soát tất cả các hoạt động giáo dục và có văn bản điều chỉnh, bổ sung Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030. Văn bản được nhận được sự đóng góp ý kiến của CBGVNV, CMHS và có tham khảo ý kiến địa phương. Văn bản cũng được công khai rộng rãi trong các cuộc họp của nhà trường, trên bảng thông tin thông báo, trong các cuộc họp CMHS [H1-1.1-09]. Tuy nhiên, phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường chưa nhận được nhiều đóng góp ý kiến của các thành viên trong hội đồng giáo dục phường và các đoàn thể, xã hội, địa phương và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CBGVNV nhà trường và ban đại diện CMHS nhà trường nên đã phát huy được trí tuệ của tập thể. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp Luật giáo dục 2019, mục tiêu GDPT 2018 cấp tiểu học, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường và cập nhật được những yêu cầu đổi mới của nền giáo dục tiên tiến được UBND phường Cửa Đại, lãnh đạo phòng GDĐT thành phố Hội An phê duyệt.

Phương hướng, chiến lược được công khai và giám sát theo đúng quy định. Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược cho phù hợp với thực tế của trường, của địa phương. Qua 05 năm thực hiện, nhà trường đã đạt cải thiện rõ về hiệu quả giáo dục đào tạo, về chất lượng đội ngũ CBGVNV, về CSVC và trang thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu :

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp rộng rãi của các thành viên trong hội đồng giáo dục phường, các đoàn thể, xã hội và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ đầu năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, rà soát việc thực hiện chiến lược

xây dựng và phát triển nhà trường ở từng giai đoạn. Tiếp tục điều chỉnh bổ sung chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với định hướng phát triển giáo dục của thành phố, của địa phương theo nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trong từng giai đoạn trong đó tập trung chú trọng triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện chương trình GDPT mới 2018 và xây dựng CSVC đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục. Tăng cường các hình thức tuyên truyền quảng bá về chiến lược phát triển của nhà trường trên Website để tiếp thu đóng góp ý kiến xây dựng, phát triển nhà trường trong giai đoạn đến.

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong CBGVNV, CMHS và cộng đồng, phát huy trí tuệ tập thể, tạo sự đồng thuận của tất cả các lực lượng trong và ngoài nhà trường nhằm đưa kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đi vào thực tiễn một cách hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Mức 3: Không có

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường được thành lập theo nhiệm kì. Nhiệm kì 2017-2022, Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 770/QĐ-PGDĐT ngày 13/10/2017 của phòng GDĐT thành phố Hội An. Thực hiện theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học, Hội đồng trường nhiệm kì 2020-2025 được thành lập theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 28/4/2021. Những năm qua, Hội đồng trường bị khuyết nhiều thành viên do nghỉ hưu, chuyển chuyên đơn vị công tác, ngày 28/5/2024, phòng GDĐT thành phố có Quyết định số 751/QĐ-PGDĐT bổ sung, kiện toàn hội đồng trường nhiệm kì 2020-2025. Số lượng thành viên của Hội đồng trường là 11 thành viên, có cơ cấu đảm bảo theo quy định theo Điều lệ trường tiểu học gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng tổ

văn phòng, đại diện chính quyền địa phương và ban đại diện CMHS. Hội đồng trường có chủ tịch, thư kí và các thành viên khác [H2-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng ra quyết định vào đầu mỗi năm học. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021, cơ cấu thành phần và số lượng các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 01, 02 điều 24 Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN/BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ GDĐT. Từ năm học 2021 - 2022 đến nay, hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo Điều 12 của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GDĐT. Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng, các thành viên của hội đồng bao gồm: Phó Hiệu trưởng, đại diện cấp ủy Đảng, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn thanh niên công sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện giáo viên [H2-1.2-02].

Hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng trong việc thực hiện tốt công tác chuyên môn và quản lý hành chính như: Hội đồng thi GVDG, Hội đồng xét chọn sáng kiến, Hội đồng tuyển sinh lớp 1, Hội đồng xét công nhận HTCTTH, Hoàn thành Chương trình lớp học; Hội đồng xét duyệt nâng lương, Tổ tư vấn tâm lí học đường, Hội đồng Tự đánh giá KĐCLGD. Các hội đồng tư vấn được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập khi có yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động có nề nếp góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ qua từng năm học [H2-1.2-03].

b) Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường, quyết nghị sửa đổi các quy chế như: Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc; Quy tắc ứng xử. Hội đồng trường giám sát việc thực hiện các nghị quyết, việc thực hiện quy chế dân chủ và thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học. Tuy nhiên, các thành viên Hội đồng trường kiêm nhiệm nhiều việc gặp khó khăn về thời gian hội họp, giám sát các hoạt động giáo dục nên chưa có nhiều ý kiến xây dựng đóng góp kế hoạch hoạt động Hội đồng trường [H2-1.2-04].

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với CBGVNV và học sinh nhà trường vào cuối đợt thi đua, cuối năm học, khen thưởng khi học sinh có thành tích đột xuất. Chính vì vậy, chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của học sinh được nâng lên rõ nét và được các cấp ghi nhận [H2-1.2-05].

Hội đồng tư vấn đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, giúp Hiệu trưởng trong việc xét chế độ cho CBGVNV và học sinh, tư vấn các vấn đề về mua sắm, trang bị CSVC, tổ chức các hoạt động giáo dục và các hoạt động khác trong nhà trường [H2-1.2-06].

c) Các hoạt động của Hội đồng trường được định kỳ rà soát đánh giá theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT

ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Ban hành Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng trường họp 03 lần/năm, đảm bảo số lượng thành viên theo quy định. Hội đồng thi đua khen thưởng họp vào đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối năm học nhằm đánh giá những thuận lợi, khó khăn, đề ra phương hướng cụ thể và giải pháp thực hiện trong năm học tới. Hội đồng tư vấn thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu thực tế, có biên bản, báo cáo thể hiện nội dung, tính chất từng hoạt động tư vấn [H2-1.2-04]; [H2-1.2-05]; [H2-1.2-06]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Trường tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Trong 5 năm qua, Hội đồng trường đã giám sát và đề xuất nhiều nội dung phát triển CSVC trọng điểm của nhà trường hàng chục tỷ đồng như: lát gạch Block, cải tạo hệ thống thoát nước toàn sân trường; lợp mái ngói, chống thấm, cải tạo bếp ăn bán trú; mua sắm trang thiết bị dạy học; làm nhà kho, nhà trường trực dành cho bảo vệ; tu sửa cơ sở 2 và đặc biệt đã tham mưu lãnh đạo thành phố ra Quyết định xây dựng 12 phòng học, phòng chức năng giai đoạn 2021-2025 trị giá khoảng 11 tỷ đồng, theo kế hoạch sẽ triển khai xây dựng vào năm học 2024-2025. Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức tốt các phong trào thi đua, đề nghị khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao do đó chất lượng giáo dục có bước tiến vượt bậc. Trong 5 năm qua, công tác tuyển sinh hằng năm đạt 100%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5%/năm, học sinh HTCTTH đạt 100%. Tỷ lệ học sinh được khen thưởng cuối năm tăng từ 64% đến 72%/năm. Số lượt học sinh đạt giải các cấp đạt 40 lượt, vượt trội so với giai đoạn 2013-2018. Các Hội đồng tư vấn hoạt động tích cực góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Trong 5 năm học vừa qua nhà trường có 02 CSTĐ tỉnh, 14 lượt CSTĐ cơ sở, 22 lượt GVDG cấp thành phố, đặc biệt có 01 giáo viên đạt GVDG cấp tỉnh. Tiêu biểu trong phong trào GVDG cấp Tỉnh, thành phố có thầy giáo Phạm Văn Trung, cô giáo Nguyễn Thị Phương Dung, cô giáo Lê Thị Mỹ Phương, cô giáo Lê Thị Sang, cô giáo Lê Đình Thùy Chung, thầy giáo Võ Ngọc Dũng, cô giáo Huỳnh Thị Thanh Lan, cô giáo Ngô Thị Ánh Nguyệt, cô giáo Nguyễn Thị Diễm Hằng. Phong trào viết, áp dụng sáng kiến và đăng kí CSTĐ các cấp được CBGVNV hưởng ứng tích cực. Từ năm học 2019-2020 đến nay, nhà trường có 28 lượt sáng kiến được các cấp công nhận. Trong đó, có 04 lượt được công nhận cấp Tỉnh, 24 lượt được công nhận cấp thành phố. Tiêu biểu trong phong trào viết và áp dụng sáng kiến, biện pháp dạy học cấp Tỉnh và đạt danh hiệu CSTĐ các cấp nhiều năm liền có cô giáo Nguyễn Thị Kim Lâm, thầy giáo Võ Ngọc Dũng, thầy giáo Phạm Văn Trung, cô giáo Lê Thị Thùy Trường, cô giáo Nguyễn Thị Phương Dung,... Hội đồng lương cũng làm việc tích cực. Từ 2019 đến nay, có 28 lượt xét nâng lương thường xuyên, 08 trường hợp nâng lương trước thời hạn, 02 trường hợp vượt khung; 05 lượt xét thâm niên lần đầu, xét chuyển ngạch- thăng hạng và thực hiện chế độ lương, các khoản trừ theo lương đảm bảo theo quy định.

Các thành viên của hội đồng trường và các hội đồng khác luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm; ý thức trong công việc, phối hợp hoạt động đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; luôn có ý kiến đề xuất, góp ý cho các hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng đội ngũ CBGVNV nhà trường ngày càng vững mạnh. Nhiều năm liền nhà trường được lãnh đạo thành phố công nhận đơn vị Hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tặng danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến [H1-1.1-06]; [H8-1.8-05].

Mức 3: Không có.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng có số lượng đảm bảo cơ cấu, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và có nhiều đóng góp hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Các thành viên đa số có năng lực chuyên môn, có kinh nghiệm quản lý, tâm huyết với công việc và luôn đoàn kết, phối hợp với nhau để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao góp phần xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Các thành viên Hội đồng trường kiêm nhiệm nhiều công việc nên gặp khó khăn về thời gian, ý kiến tham gia góp ý vào các kế hoạch hoạt động của hội đồng trường còn chung chung chưa tính đột phá. Nhân sự thay đổi nhiều trong vòng 5 năm nên ít nhiều ảnh hưởng việc thực hiện kế hoạch của hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức của hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác theo đúng quy định. Hằng năm, nhà trường rà soát đội ngũ để lựa chọn những đồng chí có năng lực, phẩm chất đưa vào quy hoạch để thay đổi, bổ sung nhân sự cho các hội đồng này. Hiệu trưởng tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng cho các thành viên, quán triệt đến từng thành viên trong các hội đồng nắm vững về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để đề xuất các giải pháp về xây dựng và phát triển nhà trường trong những năm cuối của giai đoạn 2020-2025; qua đó phát huy tối đa vai trò, nhiệm vụ của từng thành viên hội đồng trường trong việc tham gia quyết nghị thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Phân công công tác kiêm nhiệm hợp lý cho CBGVNV trong trường, khuyến khích các thành viên trong các Hội đồng tham gia ý kiến, mạnh dạn đưa ra những giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động. Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho các thành viên trong Hội đồng trường.

Tham mưu với Phòng GDĐT để bố trí, sắp xếp nhân sự ổn định, hạn chế thấp nhất việc luân chuyển CBGVNV để nhà trường có điều kiện hơn nữa trong việc theo dõi, giám sát chu kỳ KĐCLGD góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường tiểu học Đỗ Trọng Hường có đầy đủ các đoàn thể, tổ chức và có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều 13 của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường Tiểu học. Công đoàn trường gồm tất cả viên chức, người lao động trực thuộc Liên đoàn thành phố Hội An. Những năm qua, công đoàn nhà trường có từ 23 đến 27 thành viên, chia làm 3 tổ công đoàn, mỗi tổ công đoàn có 07-10 đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn được công đoàn thành phố chuẩn y qua các kì đại hội. Nhiệm kì 2018-2023, ban chấp hành công đoàn cơ sở nhà trường được Liên đoàn lao động chuẩn y theo Quyết định số 101/QĐ-LĐLĐ ngày 13/11/2018. Nhiệm kì 2023-2028, ban chấp hành được chuẩn y theo Quyết định số 158/QĐ-LĐLĐ ngày 21/3/2023, gồm 03 thành viên, cô giáo Nguyễn Thị Phương Dung - Giáo viên Tin học được bầu làm Chủ tịch công đoàn trường. Chi đoàn nhà trường được ban chấp hành Đoàn phường Cửa Đại ra Quyết định thành lập vào năm 2010 gồm 08 đoàn viên. Trong những năm qua, số lượng đoàn viên trong chi đoàn dao động từ 18 đến 23 đoàn viên. Hằng năm, chi đoàn tham mưu chi bộ và đoàn phường Cửa Đại tổ chức đại hội bầu ban chấp hành chi đoàn theo quy định. Ban chấp hành chi đoàn cơ cấu gồm 03 đồng chí được Đoàn phường Cửa Đại ra quyết định chuẩn y. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2022-2023, cô giáo Nguyễn Hoàng Mỹ Dung được bầu làm Bí thư chi đoàn. Năm học 2023-2024, thầy giáo Phạm Văn Trung được bầu làm bí thư chi đoàn. Liên đội TNTP Hồ Chí Minh gồm có các chi đội và lực lượng dự bị

của Đội là các Sao Nhi đồng hoạt động đúng theo Điều lệ Đội dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Đội thành phố Hội An. Trong những năm qua, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh trong nhà trường không ngừng lớn mạnh. Năm học 2019-2020, Liên đội có 10 chi đội - sao nhi đồng đến nay, liên đội có 14 chi đội - sao nhi đồng. Hằng năm, Liên đội tổ chức đại hội liên đội để bầu ra Ban chỉ huy liên đội. Số lượng Ban chỉ huy Liên đội thực hiện theo Điều lệ Đội và được Đoàn phường Cửa Đại ra quyết định chuẩn y. Năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022, cô giáo Nguyễn Thị Huỳnh Như - giáo viên tiếng Anh được cử làm giáo viên Tổng phụ trách Đội. Từ năm học 2022-2023, thầy giáo Phạm Anh Tuấn giáo viên Giáo dục thể chất được cử làm Tổng phụ trách. Chi hội Khuyến học và Chi hội Chữ thập đỏ của nhà trường được thành lập và duy trì hoạt động qua từng năm học theo chương trình hoạt động của Hội khuyến học và Hội chữ thập đỏ phường Cửa Đại [H3-1.3-01].

b) Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Công đoàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sinh hoạt giao lưu học tập, dã ngoại nhằm tạo điều kiện cho CBGVNV có điều kiện nâng cao năng lực chuyên môn, hiểu biết xã hội, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường và vận động đoàn viên nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức Hội nghị viên chức - người lao động hằng năm. Công đoàn phối hợp với nhà trường cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của đoàn viên như phân công lao động hợp lý, khuyến khích đoàn viên tham gia làm công tác bán trú để tăng thêm thu nhập. Hỗ trợ cho đoàn viên nhân các ngày lễ, tết trong năm. Kịp thời thăm hỏi động viên, chia sẻ vật chất và tinh thần đối với những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau đột xuất, hiếu hỉ. Công đoàn thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên và người lao động. Từ năm 2019 đến nay, tất cả các chế độ và quyền lợi của đoàn viên và người lao động được thực hiện đảm bảo, kịp thời. Việc tổ chức quản lý tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định. Công tác xây dựng Đảng cũng được công đoàn đặc biệt quan tâm. Trong 05 năm qua, công đoàn đã bồi dưỡng và giới thiệu kết nạp được 07 đoàn viên công đoàn vào Đảng. Công đoàn đã tổ chức hoạt động góp phần cùng với nhà trường hoàn thành Tốt nghiệp vụ [H3-1.3-02].

Chi đoàn nhà trường hoạt động theo chương trình kế hoạch hoạt động và nghị quyết của Đoàn phường Cửa Đại. Hằng năm, chi đoàn đã xây dựng Nghị quyết và phân công cụ thể cho từng đoàn viên trong chi đoàn. Trong những năm qua, chi đoàn đã làm tốt công tác lãnh đạo xây dựng Đội, phối hợp cùng với liên đội tổ chức Đại hội Liên đội, giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hóa cho học sinh và tích cực tham gia vào các HĐGDNGLL và phong trào thiếu nhi trong nhà trường. Tổ chức tốt các hoạt

động tạo môi trường giáo dục, rèn luyện đoàn viên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương và nhà trường. Chi đoàn đã tổ chức kết nạp đoàn viên mới, quản lý đoàn viên, tiếp nhận, chuyển sinh hoạt Đoàn và tổ chức trưởng thành đoàn cho đoàn viên theo quy định. Trong 05 năm qua, chi đoàn đã giới thiệu 07 đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng và đã kết nạp được 07 đồng chí. Các đoàn viên chi đoàn tham gia các hoạt động, các phong trào, nhằm đoàn kết, tập hợp thanh niên, đáp ứng nhu cầu, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tuổi trẻ do Đoàn phường Cửa Đại tổ chức. Ngoài ra, chi đoàn còn làm tốt công tác kết nghĩa cùng chi đoàn Đoàn biên phòng Cửa Đại, trạm Phòng không Không quân, trạm Hải đăng góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ nhà trường và nhiệm vụ chính trị địa phương. Qua tham gia các hoạt động, hội thi tập thể chi đoàn và cá nhân đoàn viên tham gia đã nhận được nhiều giấy khen của Ban chấp hành đoàn phường Cửa Đại, thành đoàn Hội An [H3-1.3-03]. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên Tổng phụ trách Đội, Liên đội đã lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên, học sinh trong nhà trường theo kế hoạch của ngành giáo dục, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp [H3-1.3-04]. Chi hội khuyến học đã có nhiều hoạt động tích cực, góp phần vào công tác khuyến học, khuyến tài của trường và của địa phương. Chi hội chữ thập đỏ đã tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ cho công tác nhân đạo từ thiện trong nhà trường cũng như ngoài xã hội [H3-1.3-05]; [H3-1.3-06].

c) Hàng năm, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh, chi hội Khuyến học, chữ thập đỏ tổ chức tốt việc rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã xây dựng. Định kì, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra hạn chế, nguyên nhân và giải pháp thực hiện. Đồng thời, đề ra phương hướng hoạt động tới phù hợp với tình hình thực tế. Nhiều năm liên các tổ chức đoàn thể trong trường được các cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được các cấp tặng nhiều giấy khen [H3-1.3-07]; [H3-1.3-08].

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của điều lệ Đảng. Số lượng đảng viên hằng năm từ 11 đến 13 đồng chí, chiếm tỉ lệ 45% đến 48% số lượng CBGVNV. Bí thư và phó bí thư được bầu cử theo nhiệm kỳ đại hội chi bộ. Trong 5 năm qua, chi bộ đã tổ chức 2 kì Đại hội và được kiện toàn cấp ủy. Nhiệm kì 2017-2021, chi ủy gồm có 3 đồng chí, đồng chí Đặng Bảo- nguyên Hiệu trưởng giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Tháng 9/2021, đồng chí Đặng Bảo nghỉ hưu, Đảng ủy phường Cửa Đại có công văn số 29-CV/ĐU ngày 09/3/2022 về việc thống nhất nhân sự bầu bổ sung Chi ủy viên, Bí thư và Phó Bí thư chi bộ trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường. Nhiệm kì 2021-2025, chi ủy được chuẩn y gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Kim Lâm - Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ, đồng chí Lê Thị Thùy Trường - Phó Hiệu trưởng - Phó Bí thư và đồng chí Lâm Thị Ngọc Sương - Tổ trưởng chuyên môn tổ 1 - chi ủy viên [H3-1.3-

09]. Sau đại hội, chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên và xây dựng Nghị quyết theo nhiệm kỳ và từng năm **[H3-1.3-10]**. Chi bộ chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Chi bộ tổ chức sinh hoạt 01 lần/tháng và đột xuất khi có yêu cầu, thực hiện thu chi và đóng đảng phí theo quy định. Ngoài ra, mỗi năm chi bộ còn tổ chức sinh hoạt từ 3 đến 4 chuyên đề. Chi bộ làm tốt công tác phát triển Đảng viên mới được Đảng ủy phường Cửa Đại ghi nhận **[H3-1.3-11]; [H3-1.3-12]**.

Hàng năm, chi bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát đảng viên theo quy định, mỗi năm kiểm tra giám sát 20% đảng viên trong chi bộ. Công tác phê bình và tự phê bình được chi bộ thực hiện rất tốt cùng với công tác kiểm tra giám sát định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất. Qua việc kiểm tra giám sát, chi bộ đã kịp thời chấn chỉnh uốn nắn những hành vi trong nhận thức cũng như trong thực hiện nhiệm vụ của Đảng viên **[H3-1.3-13]**. Cuối mỗi năm tài chính, chi bộ thực hiện đánh giá phân loại đảng viên theo đúng quy định. Từ năm 2019 đến năm 2023 chi bộ có 100% đảng viên xếp loại Tốt, 20% số đảng viên hoàn thành Tốt được xếp loại Xuất sắc, chi bộ được đảng ủy phường Cửa Đại đánh giá xếp loại hoàn thành Tốt nhiệm vụ nhiều năm liền. Tuy nhiên, trong 5 năm liền Chi bộ chưa được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **[H3-1.3-14]; [H3-1.3-15]**.

b) Công đoàn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động công đoàn trong nhà trường. Bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú, công đoàn đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền và triển khai phát động các phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt", "Nữ công đoàn viên giỏi việc trường, đảm việc nhà", động viên viên chức- người lao động tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến, viết sáng kiến cải tiến trong công tác quản lý và dạy học. Trong 05 năm qua, có nhiều giáo viên được tặng giấy khen GVDG trong hội thi GVDG cấp trường, cấp thành phố và cấp tỉnh. Có 28 sáng kiến được công nhận cấp thành phố trong đó có 04 sáng kiến được công nhận cấp Tỉnh, 100% đoàn viên công đoàn đạt danh hiệu "Giỏi việc trường, đảm việc nhà". 02 đoàn viên được chứng nhận đoàn viên tiêu biểu xuất sắc giai đoạn 2016-2020 của Ban thường vụ Liên đoàn lao động thành phố Hội An và tỉnh Quảng Nam. Động viên, tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia các lớp đại học và tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn và quản lý giáo dục. Trong những năm qua, có 05 đoàn viên học đại học văn bằng 02, 02 đoàn viên trên chuẩn, 02 đoàn viên được cử đi tập huấn bồi dưỡng giáo viên cốt cán thực hiện chương trình GDPT 2018. 100% đoàn viên giáo viên có bằng đại học. Hàng năm vận động đoàn viên thực hiện đóng các quỹ như "Quỹ đền ơn đáp nghĩa", "Quỹ bảo trợ trẻ em", "Quỹ vì người nghèo", "Quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam". Đặc biệt khi dịch Covid 19 bùng phát, đoàn viên công đoàn là cấp dưỡng bị mất việc, công đoàn đã động viên, hướng dẫn những người bị mất việc làm chế độ hưởng thất nghiệp, kêu gọi vận động ủng hộ trợ giúp khó khăn đột xuất nhằm động viên tinh thần vượt qua khó khăn cho đoàn viên. Ngoài ra, công đoàn còn kêu gọi đoàn viên tham gia các cuộc

vận động của ngành và Liên đoàn Lao động thành phố, mặt trận phường Cửa Đại để hỗ trợ cho các khu cách li và ủng hộ quỹ vắc xin phòng chống Covid-19. Năm 2019, công đoàn đã phối hợp cùng với nhà trường tổ chức giao lưu và tặng quà cho học sinh Trường PTDTBT Tiểu học Tr'Hy đơn vị kết nghĩa huyện Tây Giang, kêu gọi quyên góp ủng hộ cho miền Trung bị thiệt hại nặng nề do bão lũ, động viên nhiều đoàn viên tham gia hiến máu nhân đạo cứu người theo công văn phân bổ đơn vị máu của hội chữ thập đỏ thành phố. Với các thành tích trong hoạt động đã đạt được, công đoàn nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, được Liên đoàn lao động thành phố Hội An tặng giấy khen. Chi đoàn thanh niên góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh, phối hợp với Liên đội tổ chức các HĐGDNGLL trong nhà trường. Công tác đoàn và phong trào đoàn viên thanh niên đã đẩy mạnh các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, thu hút đông đảo các giáo viên, nhân viên là đoàn viên tham gia. Qua đó, không ngừng rèn luyện, củng cố kiến thức, kỹ năng cho đoàn viên, giúp các đoàn viên trưởng thành hơn và góp phần không nhỏ vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường. Nhiều năm liên tục chi đoàn đạt danh hiệu chi đoàn Xuất sắc, được đoàn phường Cửa Đại tặng giấy khen. Đội TNTP Hồ Chí Minh phối hợp với anh chị phụ trách, giáo viên và CMHS triển khai nhiệm vụ giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bằng nhiều biện pháp với nhiều hình thức sinh hoạt, trải nghiệm đa dạng phong phú, tạo sân chơi an toàn, bổ ích, giúp cho các em tự tin, chủ động trong học tập và rèn luyện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đặc biệt đáp ứng chương trình GDPT 2018. Các phong trào thi đua trong liên đội như thi đua làm theo 05 điều Bác Hồ dạy, thi đua nêu gương người tốt việc tốt, thi đua học tập tốt rèn luyện chăm đã giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất. Nhiều năm liên liên đội đạt danh hiệu vững mạnh. Năm học 2023-2024, với nỗ lực không ngừng, liên đội xuất sắc vươn lên đứng vị thứ 2 khối tiểu học, được UBND thành phố tặng giấy khen. Chi hội Chữ thập đỏ đã làm tốt việc quyên góp ủng hộ người nghèo theo chủ trương của Hội chữ thập đỏ phường Cửa Đại, thành phố Hội An và tỉnh Quảng Nam. Nhiều năm qua, công tác chữ thập đỏ, công tác khuyến học của nhà trường được tổ chức thường xuyên, rộng khắp từ CBGVNV đến học sinh. Nhà trường đã kêu gọi các mạnh thường quân, các tổ chức, đoàn thể tham gia đóng góp ủng hộ công tác khuyến học khuyến tài. Hằng năm, đã có học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh vượt khó học giỏi được đỡ đầu, khen thưởng. Năm học 2019-2020, 2020-2021 do ảnh hưởng đại dịch Covid19, nhà trường không tổ chức vận động. Năm học 2021-2022 đến nay, nhà trường vận động quỹ chữ thập đỏ, khuyến học tặng học sinh trị giá 241.028.000 đồng. Với các hoạt động và đóng góp cho công tác chữ thập đỏ và khuyến học, nhà trường được hội chữ thập đỏ thành phố, phường ghi nhận [H3-1.3-07]; [H3-1.3-08].

Mức 3:

a) Trong 5 năm qua, chi bộ luôn thể hiện vai trò nòng cốt, tiên phong đi đầu

trong các hoạt động của nhà trường, tích cực trong các hoạt động của Đảng bộ. Từ năm 2019 đến năm 2023, chi bộ luôn được Đảng ủy phường Cửa Đại xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ [H3-1.3-15].

b) Trong những năm qua, các đoàn thể và các tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Chi bộ Đảng với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường thực hiện các nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Hằng năm, chi bộ cung cấp nguồn phát triển đảng viên cho Đảng ủy phường. Hai nhiệm kỳ qua, chi bộ đã kết nạp được 07 đồng chí. Giới thiệu đi học trung cấp chính trị 02 đồng chí, học sơ cấp 04 đồng chí, giới thiệu 12 quần chúng ưu tú tham gia lớp nhận thức về Đảng. Tích cực tham gia các hoạt động do Đảng ủy triệu tập như lễ trao huy hiệu Đảng, thăm và viếng hương các đồng chí Đảng viên trong đảng bộ phường, sinh hoạt kỉ niệm 3/2, tham gia các hoạt động chào mừng kỉ niệm 20 năm thành lập phường, tham gia học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, học tập nghiên cứu các tác phẩm của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tham gia gia các hội thi hội diễn do Đảng ủy, ban tuyên giáo, UBND và các đoàn thể phường Cửa Đại, thành phố Hội An tổ chức, đạt giải Nhất hội thi báo cáo viên tuyên truyền viên giỏi cấp phường, giải Nhì cấp thành phố,...[H3-1.3-10] Công đoàn trường đã tích cực vận động đoàn viên công đoàn hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn của ngành, của địa phương như: Hiến máu nhân đạo, thi đua dạy tốt học tốt; đóng góp Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo; các hoạt động trong đợt cao điểm phòng dịch covid19 như: Thăm, tặng quà các điểm chốt chặn kiểm soát dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố; tham gia và thực hiện “Phiên chợ O đồng”; tham gia hội thi dân vũ, các hoạt động thể dục thể thao do ngành, địa phương tổ chức, tổ chức 1/6 cho con em CBGVNV, tổ chức “Gặp mặt đầu rằm”, tổ chức tham quan dã ngoại cho CBGVNV, phối hợp cùng công đoàn phường Cửa Đại tham gia các đợt giao lưu bóng đá, cầu lông, phát động “Tháng công nhân”, tham gia hội thi, hội diễn cho thành phố tổ chức,... Trong 5 năm qua, tập thể công đoàn và đoàn viên công đoàn có nhiều cống hiến được các cấp ghi nhận: Cô giáo Nguyễn Thị Kim Lâm, cô giáo Nguyễn Thị Phương Dung được Liên đoàn lao động thành phố, tỉnh tặng nhiều giấy khen. Trong phong trào “1 triệu sáng kiến, nỗ lực, vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”, công đoàn nhà trường và 03 cá nhân được Liên đoàn Lao động Tỉnh Quảng Nam tuyên dương và tặng giấy khen. Phong trào Hiến máu tình nguyện được thực thường xuyên, tích cực. Năm năm qua, có 09 đồng chí công đoàn viên tích cực tham gia hiến máu nhân đạo, trong đó, đoàn viên Nguyễn Thị Kim Lâm có 17 lần hiến máu được Hội Chữ thập đỏ Tỉnh tặng giấy khen, đoàn viên Phạm văn Trung có 13 lần hiến máu được Hội chữ thập đỏ thành phố tặng giấy khen. Đoàn thanh niên, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh chủ động, phối hợp với Ban chấp hành đoàn phường Cửa Đại, đơn vị kết nghĩa tổ chức được nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ gia đình chính sách, gia đình khó khăn, các đoàn viên, đội viên có hoàn cảnh đặc biệt, dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, xây dựng tu sửa cảnh quan tại các

địa điểm công cộng,... Các cuộc vận động như: mua tắm nhân đạo, kế hoạch nhỏ, “Em nuôi khăn quàng đỏ”, chương trình “Áo ấm tặng bạn”, “Thắp sáng ước mơ”, “Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh, lấy đồ dùng học tập”, “Bước nhảy xiteen”... được Liên đội phát động và được đội viên nhiệt liệt hưởng ứng. Trong 5 năm qua, Liên đội đã mua hơn 3.000 gói tắm nhân đạo, quyên góp được hơn 64.000.000 đồng ủng hộ các nguồn quỹ. Chi hội khuyến học, chữ thập đỏ đã tích cực vận động mạnh thường quân hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, học sinh gặp khó khăn hàng trăm suất quà, trị giá 241.028.000 đồng [H3-1.3-07]; [H3-1.3-08]

2. Điểm mạnh

Chi bộ lãnh đạo toàn diện và đưa ra Nghị quyết sát đúng góp phần hoàn thành Tốt nhiệm vụ của nhà trường. Trong 05 năm qua Chi bộ được xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ. Nhiều năm liền Công đoàn được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh, được Liên đoàn Lao động thành phố tặng nhiều giấy khen. Liên đội luôn đạt danh Liên đội mạnh. Đặc biệt, năm học 2023-2024, Liên đội xếp vị thứ 2 bậc Tiểu học toàn thành phố.

Các tổ chức công đoàn, đoàn TNCS Hồ Chí Minh, liên đội TNTP Hồ Chí Minh đã triển khai hoạt động có hiệu quả đặc biệt là việc tổ chức các HĐGDNGLL và công tác nhân đạo từ thiện mang tính xã hội rộng lớn.

Công tác Đội và HĐGDNGLL có bước đột phá vượt bậc được các cấp đánh giá rất cao, là một trong các trường Tiểu học Thành phố Hội An tổ chức thường xuyên chương trình ngoại khóa và hoạt động trải nghiệm cho học sinh được lãnh đạo phòng GDĐT thành phố ghi nhận và tặng giấy khen.

3. Điểm yếu

Trong năm năm liền Chi bộ chưa được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, các tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức khác duy trì phát huy hiệu quả hoạt động của nhà trường. Mọi hoạt động của các đoàn thể phải bám sát đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, mục tiêu của cấp học. Các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch, chương trình hành động sát với thực tiễn của nhà trường, địa phương. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trong công đoàn. Tổ chức tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua, tạo không khí thi đua sôi nổi để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học, xây dựng chi bộ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2024,2025.

Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường là trường hạng III, được bổ nhiệm Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng theo quy định và thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng quy định tại Khoản 01 Điều 11 của Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập. Năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021, thầy giáo Đặng Bảo, sinh năm 1965, được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 26/2/2014; cô giáo Nguyễn Thị Kim Lâm, sinh năm 1978, được bổ nhiệm Phó hiệu trưởng theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 25/01/2016. Tháng 9/2021, thầy giáo Đặng Bảo nghỉ hưu theo chế độ, cô giáo Nguyễn Thị Kim Lâm - Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng theo Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 26/8/2021; cô giáo Lê Thị Thùy Trường, sinh năm 1979, tổ trưởng chuyên môn tổ 4 được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 [H4-1.1-01].

b) Trong những năm qua, trường tiểu học Đỗ Trọng Hường có 5 tổ chuyên môn và tổ văn phòng, cơ cấu tổ chức theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư 28/2020 ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường tiểu học. Các thành viên tổ chuyên môn được bố trí phù hợp với năng lực tay nghề và sở trường công tác. Tổ chuyên môn được thành lập gồm các giáo viên chủ nhiệm (GVCN), giáo viên bộ môn, nhân viên thư viện và Ban giám hiệu. Mỗi tổ có từ 04 đến 07 thành viên. Tổ văn phòng gồm nhân viên kế toán kiêm văn thư; nhân viên bảo vệ; nhân viên phục vụ [H4-1.4-02]. Căn cứ vào kết quả giới thiệu chức danh tổ trưởng chuyên môn trong cuộc họp đầu năm của các tổ, vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra Quyết định bổ nhiệm Tổ trưởng chuyên môn. Tổ trưởng điều hành hoạt động tổ chuyên môn Điều lệ trường Tiểu học [H4-1.4-03].

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học, từng kỳ, từng tháng. Tổ chuyên

môn, tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định. Các tổ chuyên môn tập trung thực hiện các nhiệm vụ như: Xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ, hướng dẫn xây dựng, quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 2 tuần/lần và sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tham gia giới thiệu tổ trưởng; tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, học sinh; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng quy chế, quy định nhà trường. Tất cả được thể hiện cụ thể, minh bạch qua kế hoạch và biên bản họp tổ. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; giúp Hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hoạch toán kế toán, thống kê chế độ quy định; lưu giữ hồ sơ của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức; giới thiệu tổ trưởng; thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng và đột xuất theo yêu cầu. Tổ văn phòng ít thành viên, kiêm nhiệm nhiều việc nên chế độ hội họp đôi lúc chưa đảm bảo thời gian quy định, nội dung họp thể hiện chưa sâu [H4-1.4-04].

Mức 2:

a) Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và giáo dục, trong những năm qua, nhà trường đã chú trọng đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh. Trong đó, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt của các tổ chuyên môn và đặc biệt là tổ chức sinh hoạt chuyên đề được thực hiện đều đặn. Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch chuyên đề của nhà trường để thực hiện mỗi tổ từ 02 đến 04 chuyên đề. Nội dung các chuyên đề tập trung vào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kiểm tra; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; theo mô hình VNEN; Dạy Tiếng Việt 1- Công nghệ giáo dục, dạy học định hướng phát triển năng lực học sinh theo CTGDPT 2018, dạy học STEM, dạy học giáo dục địa phương, giáo dục Di sản, giáo dục biển đảo, giáo dục đạo đức Bác Hồ, giáo dục an toàn giao thông,... Việc tổ chức các chuyên đề đã giúp các giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm dạy học, bồi dưỡng năng lực sư phạm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất là đối với giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111/NĐ-CP. Nhờ đó, chất lượng học sinh ngày càng được giữ vững và từng bước đi lên tạo niềm tin trong CMHS cũng như nhân dân địa phương [H4-1.4-05]. Nhiều chuyên đề đã được Ban giáo hiệu, các tổ tư vấn góp ý, chỉnh sửa và trở thành sáng kiến, được các cấp có thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp Tỉnh, cấp Thành phố như các sáng kiến: Quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường

(Cô Nguyễn Thị Kim Lâm), Năng lực thấu hiểu tâm lý học sinh trong môn Mỹ thuật ở giai đoạn đầu cấp tiểu học (Thầy giáo Võ Ngọc Dũng), Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 học tốt chủ đề môn bóng rổ (thầy giáo Phạm Văn Trung), Một số biện pháp chỉ đạo nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện thân thiện trường tiểu học Đỗ Trọng Hường (Cô giáo Lê Thị Thùy Trường), Dạy học tích cực theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất trong môn Tin học ở Trường TH Đỗ Trọng Hường (Cô Nguyễn Thị Phương Dung),... [H4-1.4-06]. Đặc biệt, trong quá trình triển khai và thực hiện chương trình GDPT 2018, các tổ chuyên môn đã tích cực tham gia nghiên cứu và lựa chọn sách giáo khoa từ khối lớp 1 đến khối lớp 5. Việc tham gia lựa chọn sách giáo khoa được thực hiện nghiêm túc theo quy trình và hồ sơ được lưu trữ đầy đủ đúng quy định [H4-1.4-07].

b) Hằng tháng tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức họp đánh giá hoạt động của tổ trong tháng qua, triển khai công tác tháng tới đồng thời bàn bạc, thảo luận đưa ra các giải pháp điều chỉnh kế hoạch thực hiện nhiệm vụ sao cho phù hợp với hoạt động giáo dục chung của nhà trường [H4-1.4-04]. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong đó chú ý kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo và hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo công văn hướng dẫn số 1619/SGD-ĐT ngày 16/10/2017 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam với 35% giáo viên kiểm tra toàn diện và 65% giáo viên kiểm tra chuyên đề và 20% tổ chuyên môn được kiểm tra. Qua kiểm tra, nhà trường đã có thông báo kết luận đề các cá nhân và tập thể khắc phục những hạn chế tồn tại và thực hiện nhiệm vụ tốt hơn [H4-1.4-08]. Cuối mỗi năm học, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức tổng kết đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại và định hướng nhiệm vụ cho năm học tiếp theo được thể hiện rõ qua biên bản sinh hoạt và báo cáo tổng kết các tổ [H4-1.4-09].

Mức 3

a) Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong 5 năm qua đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường: Thực hiện đảm bảo kế hoạch dạy học, nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng được nhu cầu giáo dục hiện nay. Đề xuất, tư vấn nhà trường các hoạt động liên quan đến xây dựng CSVC nhà trường, xây dựng trường học hạnh phúc,...Hiện tại, nhà trường có 1/21 giáo viên đạt GVDG cấp tỉnh đạt tỷ lệ 4,8%, 7/21 giáo viên đạt GVDG cấp thành phố đạt tỷ lệ 33%, tỉ lệ giáo viên đạt GVDG cấp trường hàng năm đạt tỷ lệ 70%; 100% giáo viên xếp mức Khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. 100% giáo viên được xét hoàn thành Tốt nhiệm vụ từng năm học. Tất cả đã góp phần xây dựng nhà trường hoàn thành nhiệm vụ từng năm học và phát triển nhà trường ngày càng vững chắc [H4-1.4-10] [H1-1.1-06].

b) Trong 5 năm qua, các tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả hàng trăm chuyên đề cấp trường, cụm, cấp thành phố, cấp tỉnh. Các chuyên đề được giáo viên trong tổ đóng góp ý kiến, chỉnh sửa thành sáng kiến, đưa vào áp dụng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường và có sức lan toả tới các trường trong

thành phố như chuyên đề giáo dục địa phương cấp Tỉnh, chuyên đề giáo dục thể chất cấp Tỉnh, chuyên đề Tin học, tiếng Anh, Khoa học lớp 5 cấp thành phố **H4-1.4-06**].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của trường Tiểu học Hạng 3. Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Hàng năm, hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả một số chuyên đề cấp thành phố, cấp tỉnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Các thành viên tổ văn phòng kiêm nhiệm nhiều việc nên chế độ hội họp đôi lúc chưa sâu, chưa có nhiều biện pháp để hỗ trợ nhà trường trong công tác văn phòng đặc biệt là lĩnh vực văn thư, lưu trữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm đến, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, tổ văn phòng để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức bồi dưỡng tổ trưởng về năng lực quản lý tổ, phát huy vai trò tích cực chủ động, sáng tạo của tổ trưởng chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng là những giáo viên có chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề vững vàng làm nhân tố tích cực cho các tổ.

Tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Lãnh đạo nhà trường tăng cường tham gia sinh hoạt chuyên môn với các tổ, chú trọng xây dựng tinh thần đoàn kết, dân chủ tập trung, khuyến khích giáo viên nêu ý kiến xây dựng trường lớp. Chỉ đạo các tổ, bộ phận thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại viên chức - người lao động nhằm đảm bảo tính chính xác, khách quan qua đó nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ.

Thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số trong trường học, xây dựng trường học kết nối, trao đổi, học hỏi lẫn nhau để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất là việc đổi mới phương pháp dạy học, kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kinh nghiệm giáo dục kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, có biện pháp, sáng kiến nâng chất lượng giáo dục và hiệu quả công tác nhà trường.

Ban giám hiệu theo dõi chặt chẽ hoạt động của tổ chuyên môn, tăng cường kiểm tra nội bộ, qua đó rút kinh nghiệm để giáo viên điều chỉnh kế hoạch dạy học đảm bảo với tình hình thực tế. Khuyến khích giáo viên tham gia dự giờ học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài đơn vị. Tổ chức tốt việc tự bồi dưỡng và bồi dưỡng thường xuyên, vận động và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn.

Nhà trường chỉ đạo tổ văn phòng đổi mới hình thức họp, nâng cao chất lượng các buổi họp tổ. Tổ trưởng văn phòng, kế toán kiêm văn thư tích cực nghiên cứu Nghị định 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư để tham mưu lãnh đạo nhà trường trong việc thiết lập hệ thống hồ sơ sổ sách nhà trường, phương pháp lưu trữ và đặc biệt là thể thức văn bản. Khuyến khích nhân viên kế toán kiêm văn thư tự học tự rèn về nghiệp vụ văn thư theo quy định, tham gia đầy đủ và có hiệu quả các lớp tập huấn về công tác văn thư.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

Mức 3: Không

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường có đủ các khối lớp cấp tiểu học đảm bảo theo đúng quy định Khoản 3 Điều 17 Điều lệ trường tiểu học. Số lớp tăng dần từ 10 lớp lên 14 lớp. Năm học 2019-2020 nhà trường có 10 lớp đến năm học 2023-2024 nhà trường có 14 lớp với 393 học sinh, chia làm 5 khối **[H5-1.5-01]**.

Khối	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối Một	2	3	3	3	3
Khối Hai	2	2	3	3	3
Khối Ba	2	2	2	3	3
Khối Bốn	2	2	2	2	3
Khối Năm	2	2	2	2	2
Toàn trường	10	11	12	13	14

b) Học sinh trong nhà trường được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp do một GVCN phụ trách, có bình quân 29 học sinh, có không quá 02 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Khối lớp 1,2,3,4 thực hiện chương trình GDPT 2018, mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó. Học sinh trong lớp được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó do học sinh ứng cử hoặc GVCN giới thiệu, được học sinh trong lớp, trong tổ bầu chọn và luân phiên trong năm học. Riêng khối 5 tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới VNEN nên

mỗi lớp học đều có Hội đồng tự quản gồm 01 chủ tịch, 02 phó chủ tịch và các ban học tập, mỗi ban có 01 trưởng ban. Hội đồng tự quản lớp được luân phiên thay đổi 2 lần/năm học thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H5-1.5-03]; [H5-1.5-04].

c) Hoạt động của lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, lớp với sự hỗ trợ của giáo viên. Học sinh được tham gia tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau, được tự ứng cử các chức danh của lớp hoặc đề cử và bình bầu cho bạn. Mỗi lớp học được chia thành các tổ nhóm để thực hiện các hoạt động học tập và rèn luyện, được quản lý chặt chẽ thông qua đội ngũ cán bộ lớp gồm lớp trưởng, lớp phó, các tổ trưởng, tổ phó hoặc nhóm trưởng, nhóm phó. Lớp học có thể được tổ chức linh hoạt theo hình thức hội đồng tự quản (Đối với các khối lớp học theo Mô hình VNEN). Đội ngũ cán bộ lớp đã giúp GVCN trong việc quản lý học sinh và các hoạt động khác. Hầu hết các lớp có nề nếp học tập nghiêm túc, chấp hành tốt nội quy trường, lớp [H5-1.5-03].

Mức 2:

a) Trong 5 năm gần đây, trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường có từ 10-14 lớp/năm học. Cụ thể: Năm học 2019-2020: 10 lớp, 358 học sinh. Năm học 2020-2021: 11 lớp, 363 học sinh. Năm học 2021-2022: 12 lớp, 377 học sinh. Năm học 2022-2023: 13 lớp, 391 học sinh. Năm học 2023-2024: 14 lớp, 393 học sinh [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02].

b) Trong 5 năm qua, học sinh của trường được tổ chức theo từng lớp học, mỗi lớp được sắp xếp hài hòa, cân đối về số lượng và theo địa bàn các khối. Để thực hiện Chương trình GDPT 2018, nhà trường đã rà soát về đội ngũ, CSVC và các điều kiện thiết yếu, tích cực tham mưu lãnh đạo phòng GDĐT phê duyệt kế hoạch phát triển hằng năm. Số lượng học sinh/lớp hằng năm giảm xuống mức lý tưởng, tạo điều kiện để GVCN thực hiện tốt kế hoạch dạy học, nâng chất lượng đại trà và chất lượng học sinh năng khiếu của nhà trường. Nhờ đó, chất lượng giáo dục đại trà và năng khiếu hằng năm tăng đáng kể [H5-1.5-01]; [H5-1.5-02]. Cụ thể:

Năm học 2019-2020: 358 học sinh/10 lớp. Bình quân 35,8 học sinh/lớp.

Năm học 2020-2021: 363 học sinh/11 lớp. Bình quân 33 học sinh/lớp.

Năm học 2021-2022: 377 học sinh/12 lớp. Bình quân 31 học sinh/lớp.

Năm học 2022-2023: 391 học sinh/13 lớp. Bình quân 30 học sinh/lớp.

Năm học 2023-2024: 393 học sinh/14 lớp. Bình quân 28 học sinh/lớp.

c) Kế thừa những ưu điểm của việc dạy học theo Mô hình VNEN, giáo viên đã tích cực nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp, nội dung, hình thức dạy học và đánh giá để giúp học sinh phát triển tối đa năng lực, phẩm chất của mình, tạo cơ hội cho học sinh có môi trường giao tiếp hiệu quả. Các tiết học được tổ chức trong lớp theo hình thức cá nhân, nhóm đôi, nhóm lớn đối với dạy học theo mô hình VNEN. Các hoạt động giáo dục như tổ chức câu lạc bộ, trò chơi, đồ vui, tiết học ngoài không gian lớp học được tổ chức thường xuyên tại nhà đa năng, phòng đa chức năng, phòng khoa học công nghệ, sân trường, thư viện. Ngoài các

HĐGDNGLL, thực hiện Hướng dẫn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021, nhà trường đã tổ chức các nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép, các nội dung sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng phong phú và linh hoạt thu hút học sinh tham gia, tạo tâm lý phấn khởi tiếp nhận các hoạt động giáo dục góp phần cải thiện chất lượng dạy học của nhà trường [H1-1.1-06]; [H5-1.5-05]. Đặc biệt, nhà trường phát huy mô hình thư viện Rood to read, tổ chức các tiết đọc thư viện, các tiết học thư viện [H20-3.6-07]. Tuy vậy, việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học chủ yếu trong khuôn viên nhà trường chưa tổ chức các hoạt động dạy học cộng đồng, trải nghiệm ngoài nhà trường cho các khối lớp do điều kiện XHHGD chưa cao.

Mức 3: Không có

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các khối lớp của cấp tiểu học. Lớp học được tổ chức đúng theo Điều lệ Trường tiểu học. Số lớp trong trường dao động từ 10 đến 14 lớp, 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Học sinh được tổ chức theo lớp học, hoạt động theo nguyên tắc tự quản, tự chủ và được tổ chức theo quy định. Sĩ số học sinh lí tưởng 28 em/lớp, thuận lợi cho giáo viên trong quá trình đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Học sinh phần lớn mạnh dạn, tự tin, khả năng hợp tác nhóm tốt, biết yêu thương chia sẻ.

3. Điểm yếu

Việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học chủ yếu trong khuôn viên nhà trường chưa tổ chức các hoạt động dạy học cộng đồng, trải nghiệm ngoài nhà trường cho các khối lớp do điều kiện XHHGD chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thực hiện tốt các quy định về tổ chức lớp học và biên chế số học sinh trong các lớp học theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường tiếp tục khuyến khích, động viên, tạo điều kiện kịp thời để giáo viên phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh các lớp.

Đầu năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch phân công tổ chuyên môn phối hợp với GVCN lớp khối 1,2,3 bồi dưỡng và hỗ trợ cho các thành viên trong ban cán sự lớp về các kĩ năng sống, tự tin, kĩ năng điều hành và tổ chức các hoạt động của lớp đạt hiệu quả.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp tốt với CMHS tìm hiểu nhu cầu, khả năng học tập của học sinh, tạo cơ hội cho nhiều học sinh được luân phiên làm ban cán sự lớp nhằm phát huy năng lực tự học rèn, kĩ năng tự tin, mạnh dạn trước tập thể cũng như khả năng tổ chức điều hành công việc của lớp, quan tâm hơn nữa việc giáo dục trẻ khó khăn, khuyết tật, tự kỉ, tăng động với phương châm “*Không có học sinh bị bỏ lại phía sau*”.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc XHHGD nhất là công tác tổ chức dạy học ngoài nhà trường, tổ chức các hoạt động

trải nghiệm mang tính giáo dục, thực hành cao để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy.

Tích cực tham mưu lãnh đạo phòng GDĐT thành phố biên chế nhân sự đảm bảo ngay từ đầu năm học để nhà trường thuận lợi trong công tác bố trí GVCN các khối lớp, ổn định nề nếp ngay tuần Hoạt động tập thể đầu năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo Điều 21 Thông tư số 28/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học và hồ sơ quản lý tài chính theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được thực hiện và lưu trữ đầy đủ, đảm bảo theo quy định của Luật lưu trữ và Thông tư số 27/2016/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2016 về Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ ngành giáo dục của Bộ GDĐT. Hồ sơ, tài liệu lưu trữ được phân loại, sắp xếp theo từng loại công văn và theo từng năm học có danh mục hồ sơ kèm theo để tiện việc truy tìm khi cần sử dụng. Hàng năm nhà trường luôn rà soát, đánh giá công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ, văn bản theo quy định. Tuy nhiên, nhân viên văn thư kiêm nhiệm nên việc lưu trữ đôi lúc chưa khoa học, chưa kịp thời, chưa có nhiều thời gian nghiên cứu về Luật văn thư và Luật lưu trữ [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02].

b) Nhà trường thực hiện đúng việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất đúng theo quy định [H6-1.6-03]. Định kỳ, Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán và tổ văn phòng thực hiện tốt công tác tự

kiểm tra về quản lý sử dụng tài chính, tài sản hàng quý; tập trung tự kiểm tra công tác quản lý sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, kiểm tra thực hiện thu chi các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước cấp, kiểm tra quản lý sử dụng tài sản công và tự kiểm tra và công khai tài chính, tài sản theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, niêm yết tại bảng thông báo đồng thời công bố số liệu quyết toán tài chính năm trước trong Hội nghị viên chức-người lao động [H6-1.6-04]; [H1-1.1-03]. Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng và bảo quản tài sản công được xây dựng, lấy ý kiến của tất cả CBGVNV, được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H6-1.6-05].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Để theo dõi nhà trường lập sổ quản lý tài sản, tài chính [H6-1.6-06]. Vào đầu mỗi năm học Hiệu trưởng đã tổ chức bàn giao tài sản nhà trường đến GVCN, giáo viên phụ trách các phòng bộ môn, đến các cá nhân phụ trách công việc liên quan. Nhờ vậy mà tài sản nhà trường được bảo quản khá tốt góp phần phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý và hoạt động giáo dục học sinh [H6-1.6-07].

Mức: 2

a) Nhà trường ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường như: phần mềm kế toán MISA- Mimosa Onlien; phần mềm quản lý tài sản công, phần mềm sử dụng hóa đơn điện tử, phần mềm không dùng tiền mặt Yoyoschool, phần mềm lập Dự toán cải cách tiền lương và tính lương, Phần mềm KĐCLGD- Bản Client; phần mềm lưu trữ và tra soát hóa đơn đầu vào - chứng từ dịch vụ công; phần mềm nền tảng giáo dục - thiết bị dành cho trường học; Phần mềm bài giảng E- Learning Avina; Phần mềm VnEdu chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục - Elearning LMS; Phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ; cơ sở dữ liệu ngành,... Các phần mềm trên được khai thác, sử dụng khá hiệu quả, tiết kiệm được thời gian, quản lý chính xác các thông tin về tài chính, chuyên môn và phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác. Tuy vậy, hiện nay nhà trường có quá nhiều phần mềm, các phần mềm chưa tích hợp, đồng bộ với nhau nên đôi lúc việc khai thác còn nhiều bất cập [H6-1.6-09].

b) Trong 05 năm qua, nhà trường được phòng tài chính quyết toán hằng năm, phòng GDĐT thành phố Hội An, Hội đồng nhân dân phường Cửa Đại kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng pháp luật, bám sát văn bản hướng dẫn, có hồ sơ chứng từ minh bạch, rõ ràng và kết luận không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H6-1.6-10].

Mức 3

Hằng năm kinh phí ngân sách Nhà nước cấp tự chủ đảm bảo chi cho con người và hoạt động phục vụ dạy học của học sinh. Thực hiện Thông tư

16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT nhà trường đã xây dựng kế dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để huy động và sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị cũng như địa phương. Việc huy động nguồn các nhà hảo tâm chủ yếu phục vụ cho công tác khuyến học, giúp đỡ cho học sinh khó khăn (trao trực tiếp). Nhà trường đã tích cực tham mưu địa phương đầu tư CSVC như xây dựng tường rào, cổng ngõ, bếp ăn, nhà đa năng, CSVC bán trú, tu sửa cơ sở 2. Huy động các mạnh thường quân trồng cây xanh trước cổng trường tạo bóng mát cho phụ huynh đón con trước cổng trường, hỗ trợ sách cho thư viện. Các khoản vận động được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả trong việc hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.1-11]. Tuy nhiên, trong những năm qua, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid19, việc cấm khai thác thủy hải sản gần bờ theo quy định IUU, đời sống nhân dân và doanh nghiệp trên đại bàn gặp nhiều khó khăn nên việc huy động các nguồn lực hỗ trợ ngoài nhà trường chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và được lưu trữ theo Luật Lưu trữ. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường đúng quy định, đúng mục đích, có hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Nhà trường đã ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Việc XHHGD theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT được nhà trường chú trọng, xem đây là đòn bẩy góp phần xây dựng CVSC nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Việc huy động các nguồn lực hỗ trợ ngoài nhà trường chưa cao do đời sống nhân dân và doanh nghiệp trên đại bàn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường cập nhật hệ thống văn bản mới nhất của cơ quan quản lý giáo dục và các Bộ Ngành có liên quan để triển khai cho CBGVNV thực hiện tốt.

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường cử nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư nhà trường tham gia học các lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ văn thư để thực hiện tốt theo quy định của Luật Lưu trữ.

Tiếp tục tham mưu lãnh đạo thành phố biên chế các vị trí việc làm theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán nhà trường tham mưu và phối hợp Ban đại diện CMHS bám sát Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT để xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn tạo nguồn tài chính hợp pháp một cách hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Mức 3: Không

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, căn cứ vào Đề án vị trí việc làm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBGVNV. Trong kế hoạch yêu cầu CBGVNV tham gia các lớp học tập nâng cao trình độ đào tạo, trình độ chính trị,...[H7-1.7-01]; [H7-1.7-02]. Nhà trường chỉ đạo CBGVNV xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân. Căn cứ kế hoạch của từng cá nhân, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và tổ chức thực hiện theo kế hoạch [H7-1.7-03]. Hàng năm, nhà trường luôn cử đủ số lượng, đúng thành phần CBGVNV tham các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch của các cấp. Đặc biệt, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và phân công cho tất cả giáo viên tập huấn chương trình GDPT2018 (kể cả giáo viên hợp đồng do thiếu biên chế theo chỉ tiêu UBND thành phố giao) đảm bảo cho giáo viên được triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, nội dung hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT mới và hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT [H7-1.7-04].

b) Căn cứ Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT về quy định về chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, căn cứ trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sở trường từng CBGVNV nhà trường phân công, sử dụng đội ngũ rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động dạy và học cũng như khai thác năng lực, lợi thế của mỗi thành viên góp phần thúc đẩy hoạt động có chất lượng trong nhà trường [H7-1.7-06]; [H7-1.7-07]. Trong những năm qua, số lượng giáo viên của nhà trường chưa đủ theo định mức 1,5 giáo viên/lớp nên việc phân công lao động và tổ chức các hoạt động dạy học 2 buổi/ngày gặp nhiều khó khăn.

c) Hằng năm, CBGVNV được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020. Tiền lương, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi và các chính sách khác được chi trả kịp thời theo đúng quy định [H7-1.7-08]. Nhà trường xét và lập danh sách đề nghị thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên theo quy định [H7-1.7-09]. Nhà trường tạo điều kiện cho CBGVNV học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức họp xét và đề nghị các cấp khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua cho các CBGVNV có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Ngoài ra, nhà trường với công đoàn tổ chức cho CBGVNV giao lưu tham quan học tập để nâng cao kiến thức phục vụ tốt cho hoạt động dạy học [H7-1.7-10]; [H3-1.3-07].

Mức 2

Để phát huy năng lực CBGVNV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và đổi mới công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo kết hợp vừa bồi dưỡng tập trung theo kế hoạch và tự bồi dưỡng, trong đó coi trọng việc tự bồi dưỡng là điều kiện tốt nhất để nâng cao phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tương xứng với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục [H7-1.7-02]; [H7-1.7-03]. Hiệu trưởng đã thành lập Hội đồng tư vấn để hỗ trợ CBGVNV trong các lĩnh vực hoạt động giáo dục trong nhà trường [H2-1.2-03]. Tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ khuyến khích giáo viên tự học nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và ngoại ngữ trong dạy học, tích cực khai thác kho học liệu điện tử [H7-1.7-11]. Bên cạnh đó, nhà trường đã xây dựng hệ thống CNTT hỗ trợ công tác quản lý, đầu tư kinh phí, trang bị các phương tiện, điều kiện làm việc cho đội ngũ đáp ứng với yêu cầu đổi mới GDPT 2018. Tuy nhiên đội ngũ giáo viên trong 3 năm học gần đây không ổn định (12 giáo viên hợp đồng ngắn hạn) ảnh hưởng rất nhiều đến việc bồi dưỡng đội ngũ.

Mức 3: Không có.

2. Điểm mạnh

Nhà trường phân công, sử dụng đội ngũ hợp lý, đảm bảo theo vị trí việc làm và năng lực sở trường của từng người. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo hiệu quả hoạt động nhà trường. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Các chế độ lương và chế độ phụ cấp khác của CBGVNV được thực hiện đảm bảo kịp thời.

3. Điểm yếu

Những năm qua, số lượng giáo viên hợp đồng của nhà trường nhiều (Chiếm gần 50%) nên các biện pháp để phát huy năng lực giáo viên ở một vài thời điểm không được bền vững.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phân công nhiệm vụ cho giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo tính

khoa học, đúng chuyên môn đào tạo, phù hợp với nguyện vọng trong đó có quan tâm đến hoàn cảnh riêng của giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Bố trí đội ngũ giáo viên giỏi, có năng lực làm tổ trưởng chuyên môn, đứng vào các tổ chức trong nhà trường. Phân công giáo viên có nhiều kinh nghiệm giúp đỡ giáo viên trẻ, còn thiếu kinh nghiệm. Tuyên dương, khen thưởng kịp các CBGVNV có thành tích trong các phong trào thi đua nhằm tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ. Thường xuyên quan tâm hỗ trợ tinh thần, chăm lo đời sống vật chất, đảm bảo quyền lợi của đội ngũ để tất cả CBGVNV yên tâm công tác.

Tham mưu kịp thời đến phòng GDĐT thành phố Hội An về việc phân công đủ nhân sự theo chỉ tiêu biên chế của UBND Thành phố giao hằng năm nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng đội ngũ góp phần nâng cao chất lượng dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

Mức 3: Không

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của ngành, tình hình thực tiễn tại địa phương, tình hình đội ngũ, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để chỉ đạo các hoạt động giáo dục phù hợp. Trong kế hoạch, nhà trường đề ra nhiều giải pháp để thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn và tổ chức các HĐGDNGLL như: văn nghệ, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống đuối nước, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống; tổ chức các hoạt động vui chơi, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện, lao động vệ sinh trường lớp và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh [H1-1.1-06]. Năm học 2019-2020; 2020-2021 nhà trường đã thực hiện điều chỉnh kế hoạch dạy học theo chỉ đạo của các cấp để ứng phó với dịch Covid-19. Nhà trường đã có nhiều giải pháp để giúp học sinh hoàn thành chương trình đảm bảo yêu cầu của từng môn học như: chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng nội dung ôn tập củng cố kiến thức cho các em thông qua hệ thống bài tập được giao cho học sinh qua gmail chung hoặc Zalo của lớp, photo bài tập chuyển CMHS để các em học tập tại nhà. Trong những năm

qua, kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo quy định hiện hành, điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H8-1.8-01]. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ trưởng chuyên môn đã xây dựng kế hoạch chi tiết, phù hợp với hoạt động của tổ, khối mình giảng dạy [H8-1.8-03]. Các kế hoạch được triển khai đến từng giáo viên, cụ thể hóa thành kế hoạch giáo dục từng lớp phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh. Kế hoạch giáo dục từng năm được tổ chức thực hiện có hiệu quả và đúng yêu cầu tiến độ theo khung thời gian năm học theo quy định của ngành.

b) Trên cơ sở kế hoạch giáo dục, khung phân phối chương trình của Bộ GDĐT, nhà trường xây dựng thời khóa biểu hợp lý, đầy đủ các môn học theo quy định, phù hợp lứa tuổi học sinh theo từng khối lớp. Tổ chuyên môn triển khai cho từng giáo viên lập lịch báo giảng thực hiện giảng dạy theo kế hoạch chung của trường [H8-1.8-04]; [H8-1.8-05]. Hằng năm, nhà trường thành lập Ban chỉ đạo HĐGDNGLL. Ban chỉ đạo HĐGDNGLL đã triển khai đầy đủ kế hoạch hoạt động GDNGLL trong từng năm học. Các HĐGDNGLL được tổ chức dưới nhiều hình thức như sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sinh hoạt câu lạc bộ, tham quan dã ngoại [H25-5.3-01]. Ngoài ra, các câu lạc bộ Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật, Toán, Tiếng Việt, thể dục thể thao cũng được thành lập để tạo sân chơi cho học sinh phát triển năng lực, phẩm chất. Các câu lạc bộ sinh hoạt đều đặn, tham gia giao lưu trong trường, cụm, thành phố. Một số câu lạc bộ hoạt động tích cực, tham gia hội thi các cấp và đạt thành tích cao ở một số nội dung [H24-5.2-08]. Tuy vậy, nhà trường chưa tổ chức cho tất cả học sinh các khối lớp tham quan, dã ngoại ở ngoài tỉnh và các hoạt động trải nghiệm chưa thực sự có chiều sâu và thu hút CMHS cùng tham gia.

c) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lãnh đạo nhà trường thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, rà soát, rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Định kì hằng tháng, học kì, năm học nhà trường tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng GDĐT thành phố Hội An và Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam đánh giá tốt [H1-1.1-03]; [H1-1.1-06].

Mức 2:

Hằng năm, Hiệu trưởng đề ra biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động giáo dục của nhà trường từng học kỳ, từng tháng thông qua việc xây dựng triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ, hỗ trợ và phân công giáo viên thực hiện các chuyên đề chuyên môn trong nhà trường đúng thời gian quy định [H8-1.8-04]. Nhà trường đã có nhiều biện pháp chỉ đạo các hoạt động giáo dục, tham gia tốt các phong trào của địa phương, các phong trào thi đua của ngành. Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt công tác PCGDTH, công tác KĐCLGD, xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia, công tác dạy và học và các nhiệm

vụ khác đề ra trong năm học được Phòng GDĐT thành phố Hội An, các cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá kết luận [H8-1.8-05].

Mức 3: Không có

2. Điểm mạnh

Kế hoạch hoạt động của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục đúng theo quy định và được các cấp có thẩm quyền đánh giá đạt hiệu quả cao.

Chất lượng giáo dục của nhà trường phát triển bền vững được nâng lên rõ rệt. Công tác quản lý hoạt động dạy - học và các hoạt động giáo dục đảm bảo sáng tạo, khoa học, nền nếp. Các hoạt động giáo dục chính khóa, HĐGDNGLL, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm đã cuốn hút học sinh hào hứng tham gia.

3. Điểm yếu

Do ảnh hưởng dịch bệnh covid19 và công tác xã hội hóa gặp nhiều khó khăn, nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên chưa tổ chức cho tất cả học sinh các khối lớp tham quan, dã ngoại ở trong và ngoài tỉnh và các hoạt động trải nghiệm có kế hoạch cụ thể song chưa được đông đảo CMHS cùng tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục thực hiện kế hoạch giáo dục theo quy định đối với bậc học và phù hợp với kế hoạch năm học của Sở GDĐT Quảng Nam, của Phòng GDĐT cũng như tình hình địa phương, của trường trong những năm học đến.

Tập trung chỉ đạo, điều hành tốt các hoạt động giáo dục nhất là việc thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp và lớp 5 trong năm học đến. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ bằng nhiều hình thức, cùng giáo viên cam kết không vi phạm về đạo đức nhà giáo, xây dựng trường học an toàn, trường học hạnh phúc.

Tăng cường công tác rà soát các biện pháp quản lý để điều chỉnh kịp thời theo thực tiễn. Thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế, từng bước đưa giáo dục STEM vào hoạt động các câu lạc bộ.

Giáo viên phối hợp, động viên CMHS dành thời gian quan tâm nhiều đến hoạt động giáo dục nhất là hoạt động thể chất, bồi dưỡng năng khiếu cho con em sau thời gian học ở trường, trong ngày nghỉ Thứ bảy, Chủ nhật để học sinh có cơ hội, khám phá bản thân, phát triển toàn diện. Ban HĐGDNGLL phối hợp với giáo viên chuyên sâu từng bộ môn tăng cường bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham gia có hiệu quả các cuộc thi do thành phố tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Mức 3: Không có

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức Hội nghị viên chức - người lao động để CBGVNV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ. CBGVNV trong nhà trường thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kế hoạch, quy chế chi tiêu nội bộ, các chế độ về tài chính, chính sách pháp luật đều được thông qua trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, được niêm yết tại bảng thông tin nhà trường [H9-1.9-01]; [H9-1.9-02]. Tuy vậy, một số CBGVNV ít dành thời gian cho nghiên cứu các văn bản liên quan đến luật nên chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Hằng năm, nhà trường kiện toàn ban tiếp dân, xây dựng quy chế, chia lịch để tổ chức công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo [H9-1.9-03]. Ngoài việc tiếp công dân theo lịch trực nhà trường còn có hòm thư góp ý để công dân có thể góp ý. Hòm thư góp ý được đặt ở vị trí thuận lợi cho người góp ý. Bên cạnh hòm thư, nhà trường cũng công khai thông tin đường dây nóng, hộp thư điện tử để công dân tiện trong việc góp ý, trao đổi thông tin [H9-1.9-04]. Mặt khác, dưới sự chỉ đạo Ban chấp hành Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân trường học thực hiện đúng chức năng giám sát các hoạt động của nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các ý kiến, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đã được giải quyết kịp thời, đầy đủ, đúng pháp luật. Do vậy, trong những năm qua, nhà trường không để xảy ra tình trạng đơn thư, khiếu nại, tố cáo [H9-1.9-05].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ trong đơn vị trình bày trước Hội nghị viên chức - người lao động và gửi về cấp trên theo quy định. Báo cáo được tổng hợp các ý kiến đóng góp từ các cá nhân, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể từ các cuộc họp. Các báo cáo đã thể hiện được việc phát huy quyền làm chủ của CBGVNV; công khai, dân chủ trong thực hiện chế độ, chính sách; bảo đảm lợi ích của người lao động; động viên khen thưởng và xử lý kỷ luật kịp thời; tăng cường vai trò quản lý của lãnh đạo trường; đảm bảo kỷ

cương trong trường; đẩy mạnh phong trào thi đua, thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Trong 5 năm qua, nhà trường phối hợp cùng công đoàn xây dựng tập thể đội ngũ có phẩm chất tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có tinh thần phê và tự phê, tinh thần đoàn kết cao. Đội ngũ nhiệt tình, tận tụy và có trách nhiệm trong công việc. Sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H9-1.9-06].

Mức 2

Nhằm thực hiện tốt nhất các hoạt động giáo dục, đảm bảo cho công dân, cơ quan, tổ chức được quyền giám sát, kiểm tra, đóng góp ý kiến tham gia xây dựng sự nghiệp giáo dục, nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội dung công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT [H9-1.9-07]. Nhà trường đã xây dựng Quy chế phối hợp giữa công đoàn và nhà trường. Thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính, các quyền lợi chế độ đối với nhà giáo và học sinh. Mọi hoạt động của nhà trường có sự phối hợp kiểm tra, giám sát của Ban chấp hành công đoàn và Ban thanh tra nhân dân [H9-1.9-08]. Ban chấp hành công đoàn hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ, giám sát việc thực hiện Nghị quyết hội nghị viên chức - người lao động. Luôn lắng nghe ý kiến quần chúng và tham mưu giải quyết kịp thời [H9-1.9-05].

Mức 3: Không có

2. Điểm mạnh

Nhà trường triển khai và tổ chức hiện thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng. Các thành viên trong đơn vị tích cực đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường. Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân có các biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong những năm qua, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo và được công nhận là Đơn vị đạt chuẩn đơn vị văn hóa. Công tác dân chủ cơ sở ở đơn vị được thực hiện tốt, phát huy sức mạnh khối đoàn kết nội bộ, thống nhất cao.

3. Điểm yếu

Một số CBGVNV ít dành thời gian cho nghiên cứu các văn bản liên quan đến luật nên chưa mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được về thực hiện thông tin, báo cáo, thực hiện quy chế dân chủ. Tổ chức các hoạt động để tuyên truyền, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đến các thành viên trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra để uốn nắn những sai sót, phát huy những ưu điểm và động viên kịp thời để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường, phát huy khối đoàn kết nội bộ, tinh thần trách nhiệm trong công việc được phân công.

Thực hiện việc công khai minh bạch mọi hoạt động của nhà trường, về các chế độ chính sách, quyền lợi của CBGVNV, về việc mua sắm tài sản, trang thiết bị dạy học, nâng cấp và tu sửa CSVC.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, đẩy mạnh công tác XHHGD nhằm tạo nguồn lực để xây dựng và phát triển nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm, động viên giáo viên, nhân viên bày tỏ quan điểm, đóng góp ý kiến; khuyến khích nhân tố trẻ phát huy quyền dân chủ của mình. Lắng nghe ý kiến xây dựng của CBGVNV, CMHS và các lực lượng xã hội về phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2 .

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Mức 3 : Không

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường thành lập và kiện toàn ban chỉ đạo đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và tiến hành xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống

bạo lực trong nhà trường [H10-1.10-01]; [H10-1.10-02]. Từ năm 2019 đến tháng 5/2022, nhà trường vừa tổ chức dạy học vừa tập trung công tác phòng chống dịch covid-19. Nhà trường đã xây dựng phương án phòng dịch tại trường và thành lập ban chỉ đạo công tác phòng chống dịch. Ở thời điểm dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, công tác tuyên truyền, vệ sinh môi trường, sát khuẩn, đo thân nhiệt được thực hiện hằng ngày. Mở sổ nhật ký theo dõi và xử trí các ca F0, F1, F2 theo đúng quy định, cập nhật dữ liệu hằng ngày các trường hợp mắc bệnh Covid. Tổ chức tập huấn cho CBGVNV và học sinh cách phòng dịch [H10-1.10-03]. Để thực hiện tốt các phương án kể trên, nhà trường đã có nhiều kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, phối hợp với công an, trạm y tế, đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, ban chăm sóc trẻ em phường Cửa Đại cùng thực hiện [H10-1.10-04]. Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, nhà trường đã có kế hoạch lồng ghép và tích hợp giáo dục những nội dung trên vào kế hoạch bài dạy [H10-1.10-05]. Năm học 2022-2023, nhà trường thực hiện công tác bán trú theo thỏa thuận với CMHS. Để công tác bán trú đảm bảo, nhà trường đã ra quyết định kiện toàn ban quản lý công tác bán trú, phân công nhiệm vụ các thành viên, lập kế hoạch thực hiện công tác bán trú. Bếp ăn bán trú được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Các cơ sở cung cấp thức ăn bán trú cho trường có giấy tờ pháp lý đảm bảo theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trong trường học [H10-1.10-06]. Tuy vậy, một số dãy phòng học xây dựng lâu năm thiết kế không phù hợp, xuống cấp chưa đáp ứng kịp thời quy định phòng cháy theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP trong giai đoạn hiện nay.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý được đặt nơi có nhiều người qua lại và công khai để tiếp nhận phản ánh từ phía CMHS cũng như từ địa phương [H9-1.9-04]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng thành lập tổ tiếp dân, xây dựng quy chế, nội dung, công khai lịch tiếp công dân và phân công thành viên kịp thời tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh và nhân dân [H9-1.9-03]. Khuôn viên nhà trường được xây dựng khép kín, có tường rào bảo vệ kiên cố nên công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học khá thuận lợi. Từ năm 2019 đến năm 2021, thực hiện theo Thông tư số 23/2022/TT-BCA ngày 16/5/2022, đơn vị được công nhận là đơn vị đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Năm 2022 đến nay, việc công nhận đơn vị đạt chuẩn an ninh, trật tự được thực hiện theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an [H10-1.10-07].

c) Học sinh nhà trường được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới, được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật trẻ em. Nhà trường thành lập Tổ tư vấn tâm lý học đường để hỗ trợ học sinh có khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt hoặc những khó khăn của học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường [H10-1.10-08]. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các phong trào “Xây dựng trường học thân

thiện, học sinh tích cực” gắn với việc xây dựng “Trường học hạnh phúc” từ năm học 2020 đến nay đạt được những kết quả rất khả quan [H10-1.10-09]. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, quan tâm đặc biệt nhất là đối với các em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật [H10-1.10-10]. Tổ chức tốt HĐGDNGLL cho học sinh, đặc biệt chú trọng các hoạt động có ý nghĩa, như “Chiếc áo mùa xuân tình bạn”, “Heo đất đến trường”, “Quỹ vì bạn nghèo”, phong trào “bạn không đơn độc” “Em nuôi khăn quàng đỏ” Chính vì thế, nhiều năm nay, trong nhà trường không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường gây bức xúc trong phụ huynh và dư luận xã hội [H1-1.1-06].

Mức 2

a) Hằng năm, Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện để tất cả CBGVNV và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong trường. Việc tổ chức được triển khai trong các cuộc họp hội đồng, tập huấn, sinh hoạt dưới cờ,... [H10-1.10-11].

b) Nhà trường phân công cho cán bộ phụ trách CSVC và nhân viên bảo vệ thường xuyên kiểm tra hệ thống bếp nấu, các hệ thống đường dây điện các trang thiết bị sử dụng điện kịp thời phát hiện những hư hỏng để sửa chữa khắc phục kịp thời [H7-1.7-06]. Tăng cường hoạt động của tổ tư vấn tâm lí học đường, lựa chọn CBGVNV tham gia học bồi dưỡng nghiệp vụ Tư vấn tâm lí do Đại học sư phạm Huế tổ chức. Nhà trường xây dựng quy tắc ứng xử, quán triệt giáo viên không được xúc phạm đến thân thể người học, không phân biệt đối xử học sinh trong lớp và trong trường [H10-1.10-08]. Từng GVCN làm tốt công tác xây dựng khối đoàn kết trong lớp, giữa các lớp trong nhà trường, tạo mối quan hệ thân thiện gần gũi giữa thầy và trò. Thầy cô giáo luôn mẫu mực trước học sinh, giáo dục các em bằng các biện pháp tích cực không gây tổn thương đến danh dự người học [H1-1.1-03]. Toàn thể CBGVNV nhà trường có ý thức trách nhiệm cao, có tinh thần đoàn kết nội bộ. Nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ, tổ chức tốt HĐGDNGLL cho học sinh nên trong những năm qua nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, đơn vị văn hóa được cấp thẩm quyền ghi nhận [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch, phương án cụ thể thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống bệnh dịch cho học sinh, đảm bảo an toàn phòng tránh các tai tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

Nhà trường có nhiều văn bản phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường để tổ chức nhiều hoạt động truyền thông, tập huấn trong CBGVN và học sinh nên nhận thức, kỹ năng xây dựng trường học an toàn được nâng lên rõ rệt.

Nhà trường tích cực xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm trong CBGVNV, CMHS và học sinh. Trong 05 năm qua, nhà trường đảm bảo an toàn được các cơ quan chức năng kiểm tra đánh giá tốt.

3. Điểm yếu

Một số dãy phòng học xây dựng lâu năm thiết kế không phù hợp, xuống cấp chưa đáp ứng kịp thời quy định phòng cháy theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP trong giai đoạn hiện nay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự cho CBGVNV và học sinh, chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, với cộng đồng trong việc giữ gìn an ninh trật tự; phòng chống bão lụt, thiên tai ngay từ đầu mỗi năm học; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong đội ngũ CBGVNV và học sinh thông qua những buổi họp và hoạt động trải nghiệm đầu tuần, cuối tuần.

Nâng cao nhận thức cho CBGVNV và học sinh trong nhà trường trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, phòng chống tai nạn thương tích; tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, nước uống nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho CBGVNV và học sinh trong nhà trường.

Trong các năm học tiếp theo nhà trường tham mưu lãnh đạo phòng GDĐT thành phố xây dựng hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động và mở một số lối thoát hiểm đối với các dãy nhà 2 tầng đã xây dựng trước đây.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy hợp lý, phân công nhiệm vụ đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các nguồn lực của nhà trường được lãnh đạo phòng GDĐT phê duyệt và thực hiện có hiệu quả. Các hội đồng được thành lập, hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và đạt hiệu quả cao. Chi bộ nhà trường phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện nhà trường, luôn đạt danh hiệu Chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn và các tổ chức hội, đoàn thể luôn phát huy tốt vai trò, hoạt động đúng theo Điều lệ và nhiều năm liền đạt danh hiệu vững mạnh/xuất sắc. Ban giám hiệu được bổ nhiệm đúng quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập theo quy định, đã bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp

với tổ/khối; thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ đạt kết quả tốt. Trường có 100% CBGVNV (trừ nhân viên bảo vệ, phục vụ) có trình độ Đại học, có 2 Thạc sĩ. Trường có đầy đủ các khối lớp, các lớp được tổ chức theo quy định và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. 100% học sinh được học tham gia lớp học linh hoạt 2 buổi/ngày. Công tác quản lý hành chính, tài sản, tài chính đảm bảo đúng quy định và góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục nhà trường. Hoạt động giáo dục được cải thiện đáng kể, nội dung hoạt động phong phú, đa dạng, lôi cuốn học sinh tham gia. Công tác dân chủ cơ sở trường học đảm bảo. Tất cả đều được công khai minh bạch, rõ ràng. Tất cả CBGVNV đều được tham gia và biểu quyết các vấn đề liên quan đến Hoạt động giáo dục nhà trường. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn được chú trọng. Nhà trường làm tốt công tác tư vấn tâm lý học sinh và phối hợp với các lực lượng giáo dục nên CBGVNV và học sinh luôn được đảm bảo an toàn.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Thiết bị phòng chống cháy chưa đảm bảo theo quy định hiện hành. Hoạt động tham quan học tập của CBGVNV và các hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh còn hạn chế.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

Tiêu chuẩn 1 có 10 tiêu chí, trong đó:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí, đạt 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí, đạt 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 4/4 tiêu chí, đạt 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt: 0

Kết quả:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 10/10
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 10/10
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 04/04

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mở đầu: Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường có đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn vững vàng, có tư tưởng sáng tạo, đổi mới trong quản lý các hoạt động giáo dục và trách nhiệm cao trong công việc. Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ số lượng, đạt trình độ chuẩn đào tạo so với yêu cầu mới. 100% cán bộ quản lý, giáo viên được xếp loại Khá/Tốt về chuẩn nghề nghiệp. Hằng năm có 100% CBGVNV được xếp loại hoàn thành Tốt trở lên. Tập thể CBGVNV của nhà trường có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ cán CBGVNV đi học tập và bồi dưỡng để nâng cao trình độ đào tạo và chuyên môn nghiệp vụ. 100% CBGVNV đạt chuẩn trình độ đào tạo, có 8% trên chuẩn. Học sinh nhà trường đảm bảo độ tuổi theo quy định. Các em đều ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập và rèn luyện, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh tiểu học.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*Mức 1:*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đủ về số lượng đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, được bổ nhiệm đúng quy trình, có năng lực điều hành quản lý để triển khai tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn Đại học, Thạc sĩ; có bằng Trung cấp lý luận chính trị, có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục, tin học, ngoại ngữ, chức danh nghề nghiệp, có đủ sức khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo và được tập thể nhà trường tín nhiệm. Năm học 2019-2020, 2020-2021, thầy giáo Đặng Bảo được bổ nhiệm lại Hiệu trưởng trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường. Thầy giáo Đặng Bảo có thời gian công tác trong ngành giáo dục hơn 30 năm và làm công tác quản lý giáo dục hơn 15 năm. Tháng 9/2021, thầy giáo Đặng Bảo nghỉ hưu theo chế độ, cô giáo Nguyễn Thị Kim Lâm - Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm Hiệu trưởng, cô giáo Lê Thị Thùy Trường- Tổ trưởng chuyên môn tổ 4 được bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng. Cô giáo Nguyễn Thị Kim Lâm có trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản lý giáo dục, có thời gian công tác 26 năm, trong đó làm công tác quản lý 08 năm, số năm dạy học 18 năm. Cô giáo Lê Thị Thùy Trường có trình độ Cử nhân Tiểu học, có 20 năm công tác trong đó 03 năm làm công tác quản lý, số năm dạy học 17 năm [H11-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu trong việc thực hiện nhiệm vụ, có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, được đồng nghiệp tín nhiệm. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2020-2021, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được xếp loại Khá/Tốt theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Kết quả xếp loại hiệu trưởng trong 05 năm (bao gồm Phòng GDĐT đánh giá và hiệu trưởng tự đánh giá):

* Đối với đồng chí Đặng Bảo

+ Năm học 2019-2020: Đạt chuẩn mức Khá

+ Năm học 2020-2021: Đạt chuẩn mức Khá

* Đối với đồng chí Nguyễn Thị Kim Lâm

+ Năm học 2021-2022: Đạt chuẩn mức Tốt

+ Năm học 2022-2023: Đạt chuẩn mức Tốt

+ Năm học 2023-2024: Đạt chuẩn mức Khá

- Kết quả xếp loại phó hiệu trưởng trong 05 năm (bao gồm hiệu trưởng đánh giá và phó hiệu trưởng tự đánh giá):

* Đối với đồng chí Nguyễn Thị Kim Lâm

+ Năm học 2019-2020: Đạt chuẩn mức Tốt

+ Năm học 2020-2021: Đạt chuẩn mức Tốt

* Đối với đồng chí Lê Thị Thùy Trường

+ Năm học 2021-2022: Đạt chuẩn mức Tốt

+ Năm học 2022-2023: Đạt chuẩn mức Tốt

+ Năm học 2023-2024: Đạt chuẩn mức Tốt [H11-2.1-02].

c) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiện nay, cả 02 đồng chí đã có chứng chỉ về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Riêng đồng chí Nguyễn Thị Kim Lâm đã tham gia học lớp Thạc sĩ quản lý giáo dục tại Đại học sư phạm Đà Nẵng và được cấp bằng tốt nghiệp năm 2020 [H11-2.1-01]. Ngoài tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, cán bộ quản lý của nhà trường còn tham gia tập huấn về dạy học theo Mô hình VNEN cấp tỉnh do Ban quản lý dự án sở GDĐT Quảng Nam điều động, tham gia tập huấn trường học kết nối, tập huấn đánh giá năng lực học sinh, bồi dưỡng thường xuyên công tác quản lý; tập huấn xây dựng trường học Hạnh phúc, bồi dưỡng về chương trình GDPT 2018, chương trình giáo dục lồng ghép các nội dung vào dạy học, tập huấn về dạy học STEM, chuyển đổi số, học bạ điện tử,... [H11-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Khá/Tốt theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H11-2.1-02]. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường tiểu học, có nhiều biện pháp đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động dạy học đạt chất lượng và hiệu quả cao, đạt CSTĐ nhiều năm liên [H11-2.1-04].

b) Cán bộ quản lý nhà trường đã hoàn thành lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị, đây là cơ sở lý luận để người cán bộ quản lý làm tốt trách nhiệm của mình và được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị [H11 -2.1-01]. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm giúp đỡ giáo viên, nhân viên khi gặp

khó khăn, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên phát huy năng lực và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cải tiến các hoạt động chất lượng giáo dục. Từ đó, cán bộ quản lý nhà trường luôn được sự quý mến, tin nhiệm của giáo viên và nhân viên, đạt nhiều thành tích trong công tác quản lý và chỉ đạo hoạt động giáo dục tại cơ sở [H11-2.1-04].

Mức 3

Cán bộ quản lý nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liền kể tính đến thời điểm đánh giá hiện tại, Hiệu trưởng đều được hội đồng Sư phạm nhà trường tin nhiệm cao và được Phòng GDĐT thành phố đánh giá xếp loại Khá/Tốt, đồng thời Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng đánh giá chuẩn Phó Hiệu trưởng ở mức Tốt [H11 -2.1-02]. Tuy vậy, theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn hiệu trưởng thì tiêu chuẩn về sử dụng ngoại ngữ chưa đạt yêu cầu cao.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm đúng quy định, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; năng động, sáng tạo trong công việc, có uy tín trong CBGVNV và CMHS được đánh giá đạt mức Khá/Tốt theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học, nhiều năm liền đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở và đạt CSTĐ cấp Tỉnh. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và đã qua lớp bồi dưỡng về cán bộ quản lý giáo dục, có kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà trường. Trong những năm qua, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã chỉ đạo, hướng dẫn CBGVNV nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Việc sử dụng ngoại ngữ của cán bộ quản lý chưa đạt yêu cầu cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường sẽ tiếp tục phát huy năng lực quản lý, chỉ đạo và điều hành các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao hơn nữa trong những năm tiếp theo.

Căn cứ vào Quy định Chuẩn hiệu trưởng Trường Tiểu học, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch phấn đấu nhằm nâng cao năng lực quản lý, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nghiệp vụ sư phạm. Tiếp tục phát huy bề dày kinh nghiệm và uy tín trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường; tiếp tục thực hiện tốt công tác tự học, tự bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, năng lực ngoại ngữ để lãnh đạo nhà trường.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng thường xuyên cập nhật thông tin về công tác quản lý giáo dục và CTGDPT 2018 để tiếp cận được với các mô hình giáo dục tiên tiến và nâng cao năng lực quản lý, đáp ứng tốt các mục tiêu đổi mới giáo dục hiện nay, góp phần xây dựng nhà trường thành cơ sở giáo dục có uy tín tại địa phương và trong thành phố Hội An.

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có kế hoạch tự học thêm kỹ năng giao tiếp tiếng Anh để chủ động thao khảo một số mô hình giáo dục tiên tiến, tự tin giao tiếp với các chuyên gia giáo dục góp phần hội nhập giáo dục trong thời kỳ mới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập để đáp ứng việc dạy học theo CTGDPT 2006 đối với khối lớp 5 và CTGDPT 2018 đối với khối lớp 1,2,3,4. Tỷ lệ giáo viên bình quân hàng năm đạt 1,46 giáo viên/lớp. Cụ thể: Năm học 2019-

2020:1,5 giáo viên/lớp; 2020-2021: 1,45 giáo viên/lớp; 2021-2022: 1,6 giáo viên/lớp; 2022-2023: 1,4 giáo viên/lớp. Năm học 2023-2024, trường có 20 giáo viên (11 giáo viên biên chế, 08 giáo viên hợp đồng), tỉ lệ giáo viên/lớp: 1,43. Cơ cấu giáo viên như sau: Giáo viên tiểu học: 14; Mỹ thuật: 01; Âm nhạc: 01; Tiếng Anh: 02; Tin học: 01; Giáo dục thể chất: 01 và giáo viên- Tổng phụ trách Đội: 01 [H7-1.7-01]; [H7-1.7-06]. Giáo viên tổng phụ trách Đội được hiệu trưởng ra Quyết định giao nhiệm vụ vào đầu năm học [H12-2.2-01]. Mặc dù nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 nhưng việc dạy học 2 buổi/ngày hiện nay gây quá tải về định mức tiết dạy đối với giáo viên 175 tuần.

b) Trong 5 năm qua, đội ngũ giáo viên của trường hầu hết được đào tạo đúng chuyên ngành, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Theo Luật Giáo dục 2019, năm học 2019-2020 nhà trường 87,5% giáo viên đạt chuẩn; năm học 2020-2021 có 76,5% giáo viên đạt chuẩn; năm học 2021-2022 có 80% giáo viên đạt chuẩn; năm học 2022-2023 đến nay, nhà trường có 100% giáo viên có trình độ đại học, trong đó có 1 giáo viên Thạc sĩ Giáo dục học, chiếm tỉ lệ 4,8%. Hiện nay, 03 giáo viên đang học đại học văn bằng 2, dự kiến hoàn thành trong năm 2025. 100% giáo viên có chứng chỉ Tin học và Tiếng Anh. Các văn bằng chứng chỉ của giáo viên được nhà trường kiểm tra đối chiếu, cập nhật và lưu trữ vào hồ sơ viên chức, người lao động đúng theo quy định [H7-1.7-05]; [H12-2.2-02].

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Việc đánh giá giáo viên được thực hiện 02 năm một lần, công khai, minh bạch, dân chủ, tiến hành đúng quy trình: giáo viên tự đánh giá, tổ chuyên môn đánh giá, hiệu trưởng đánh giá, công bố công khai kết quả đánh giá, xếp loại trước tập thể giáo viên. Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức Khá trở lên [H12-2.2-03], cụ thể:

Năm học	Tổng số GV được đánh giá (Cả TPT)	Tốt		Khá		Đạt	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
2019-2020	16	5	31,0	11	79,0	/	/
2021-2022	19	9	47,4	10	62,6	/	/
2023-2024	20	12	60,0	8	40,0	/	/

Mức 2:

a) Tính đến năm học 2023 - 2024, nhà trường có tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo 100%; trên chuẩn 5% (Thạc sĩ) theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục có hiệu lực từ ngày 01/7/2020. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình [H12-2.2-02].

Năm học	TSGV (kể cả GV-TPT Đội)	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
2019-2020	16	/	14 (87,5%)	01 (6,25%)	01 (6,25%)
2020-2021	17	/	13 (76,5%)	01 (5,9%)	03 (17,6%)
2021-2022	20	/	16 (80%)	01 (5%)	03 (15%)
2022-2023	19	01 (5,3%)	18 (94,7%)	/	/
2023-2024	21	01 (4,8%)	20 (95,2%)	/	/

b) Trong 5 năm qua, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức Khá trở lên, so với yêu cầu, tỉ lệ giáo viên được xếp đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức Khá vượt so với chuẩn quy định 40% [H12-2.2-03].

c) Ngoài việc đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, hằng năm, nhà trường còn tổ chức cho giáo viên đánh giá, xếp loại viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Trong 5 năm qua, tất cả giáo viên của trường đều chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định của ngành cũng như của trường, không có giáo viên nào bị vi phạm kỷ luật. 100% giáo viên được xếp hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên. Đội ngũ các thầy cô giáo luôn đoàn kết, trung thực, thương yêu học sinh, tận tâm với nghề, luôn có ý thức xây dựng môi trường văn hóa sư phạm để “Mỗi ngày tới trường là một ngày vui” [H12-2.2-04].

Mức 3:

a) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019, vượt mức so với yêu cầu là 35%. Đặc biệt, trong phong trào tự học tự rèn, nâng chuẩn trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cô giáo Nguyễn Hoàng Mỹ Dung - Tổ trưởng chuyên môn tổ 4 đã khắc phục khó khăn hoàn thành chương trình Thạc sĩ giáo dục học. Nâng tỉ lệ vượt chuẩn theo Luật giáo dục 2019 là 5% [H7-1.7-05]; [H12-2.2-02].

b) Trong 5 năm qua, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức Khá trở lên, vượt so với yêu cầu của chuẩn là 20%, trong đó tỉ lệ mức Tốt hằng năm được tăng lên từ 31% đến 60% . Qua mỗi đợt đánh giá theo quy trình, giáo viên hiểu rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của việc đánh giá xếp loại. Đa số giáo viên nhận việc sử dụng ngoại ngữ tại Điều 8 của chuẩn nghề nghiệp chỉ ở mức Đạt và Khá, chưa đạt mức Tốt. Cụ thể là chưa thể viết và trình bày đoạn văn đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong hoạt động dạy học, giáo dục (ưu tiên tiếng Anh) hoặc ngoại ngữ thứ hai (đối với giáo viên dạy ngoại ngữ) [H12-2.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường cơ bản có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy các môn học và

tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình GDPT cấp tiểu học. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đào tạo và trên chuẩn vượt cao so với quy định. Việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học được tổ chức hằng năm, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức Khá trở lên. Trong đó mức Tốt tăng hằng năm từ 31% đến 60%. Tập thể giáo viên nhiệt tình trong công tác, năng động, sáng tạo, luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, hỗ trợ nhau trong các hoạt động của nhà trường. Đa số giáo viên có ý thức học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, tâm huyết với nghề, tận tình trong công việc, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn có ý thức xây dựng môi trường văn hóa sư phạm để “Mỗi ngày tới trường là một ngày vui”.

3. Điểm yếu:

Nhà trường cơ bản có đủ số lượng giáo viên, đáp ứng việc dạy học theo Chương trình GDPT 2006 đối với khối lớp 5 và Chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 1,2,3,4. Tuy vậy, việc dạy học 2 buổi/ngày hiện nay gây quá tải về định mức tiết dạy đối với giáo viên 175 tuần.

Việc sử dụng tiếng Anh của giáo viên chỉ ở mức đơn giản chưa đáp ứng được nhu cầu hội nhập hiện nay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chính trị và nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên, thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn, công tác bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên, động viên mỗi giáo viên không ngừng học tập về chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia học các lớp sau Đại học, nâng chuẩn ngoại ngữ, tin học để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác giáo dục. Từ năm học 2024- 2025, nhà trường bám sát các quy định về nâng chuẩn trình độ đào tạo đội ngũ, tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện cho 3 giáo viên hoàn thành lớp văn bằng 2. Phấn đấu đến năm 2025 có thêm 01 giáo viên có bằng thạc sĩ.

Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các cấp quản lý để được phân bổ đủ số lượng giáo viên theo quy định để thực hiện tốt CTGDPT năm 2018 và dạy học 2 buổi/ngày. Tạo điều kiện để giáo viên ôn thi viên chức ngành giáo dục để bổ sung nguồn nhân lực biên chế cho nhà trường.

Tiếp tục đề xuất với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh các Thông tư quy định về định mức giáo viên/lớp theo hướng tăng tỷ lệ giáo viên trên lớp để đảm bảo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đề nghị bổ sung đảm bảo số người làm việc trong cơ sở giáo dục đúng theo thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên*Mức 1:*

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ quan giáo dục phổ thông công lập để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Trong những năm qua, nhà trường có 04 nhân viên (02 nhân viên biên chế, 02 nhân viên hợp đồng) đảm nhận các vị trí: Kế toán kiêm văn thư; thư viện- thiết bị kiêm thủ quỹ, công tác y tế trường học; bảo vệ và phục vụ [H7-1.7-01]; [H7-1.7-05].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo và năng lực thực tế mỗi người nên phát huy hiệu quả trong công việc. Năm học 2023-2024, nhà trường phân công cô Đinh Thị Thu Hiền, đại học văn thư phụ trách công tác Thư viện- Thiết bị kiêm thủ quỹ, y tế học đường; cô Nguyễn Thị Huyền Trang, đại học kế toán phụ trách Kế toán kiêm văn thư; cô Dương Thị Lai- nhân viên bảo vệ; cô Nguyễn Thị Thanh Tú- nhân viên phục vụ [H7-1.7-06]. Nhà trường đã thành lập tổ văn phòng gồm có các nhân viên: văn thư, kế toán, bảo vệ, tạp vụ do cô Nguyễn Thị Huyền Trang làm tổ trưởng. Nhân viên thư viện, thiết bị được phân công tham gia sinh hoạt cùng với tổ chuyên môn [H4-1.4-02].

c) Trong 5 năm học, hầu hết nhân viên của trường đều có năng lực chuyên môn tốt, nghiệp vụ vững vàng, năng nổ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm trong mọi công việc, giúp hiệu trưởng thực hiện tốt công tác an ninh an toàn nhà trường học; chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh; công tác thư viện - thiết bị phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy; công tác thu, chi được thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, đảm bảo đầy đủ chế độ lương và các khoản phụ cấp cho CBGVNV. Vệ sinh trường học sạch sẽ, khang trang. Việc chăm sóc phục vụ đội ngũ CBGVNV và học sinh được thực hiện đảm bảo.

Hàng năm được tập thể viên chức- người lao động tín nhiệm cao, được Hiệu trưởng xếp loại cuối năm Hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên [H13-2.3-01]. Cô Đinh Thị Thu Hiền (Nhân viên Thư viện thiết bị y tế trường học và thủ quỹ) luôn hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được tặng danh hiệu CSTĐ cơ sở, Giấy khen của UBND thành phố, được Phòng GDĐT thành phố Hội An, Sở GDĐT Quảng Nam điều động tham gia các đợt thi viên chức, kiểm tra, đánh giá thư viện tiên tiến, thư viện xuất sắc ở các trường học trên địa bàn và các địa phương trong tỉnh [H13-2.3-02].

Mức 2

a) Nhà trường có đủ nhân viên làm công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, thư viện, thiết bị và bảo vệ, phục vụ và cơ cấu đúng theo quy định của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 12/7/2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở GDPT công lập [H7-1.7-01]; [H7-1.7-06]. Tuy vậy, đối chiếu Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập hiện nay, nhà trường vẫn chưa đảm bảo đủ vị trí như quy định.

b) Trong 05 năm qua, 100% nhân viên được đánh giá xếp loại Tốt theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về Đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức- người lao động. Không có nhân viên bị xử lý vi phạm kỉ luật [H13-2.3-01].

Mức 3

a) Nhân viên văn thư, kế toán; nhân viên thư viện, thiết bị đều có trình độ đạt Đại học, đã hoàn thành các lớp chức danh nghề nghiệp, có chứng tiếng Anh C, Tin học B và là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Nhân viên bảo vệ có chứng nhận nghiệp vụ do công an thành phố cấp. Nhân viên phụ trách thư viện thiết bị kiêm nhiệm công tác y tế được tham gia tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm, cách phòng tránh dịch bệnh và sơ cấp cứu ban đầu do trung tâm y tế thành phố tổ chức. [H7-1.7-05]; [H13-2.3-03].

b) Hàng năm các nhân viên đều được tham gia các khóa học, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: Nhân viên kế toán được tập huấn sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm Vnedu, phần mềm KĐCLGD, phần mềm không sử dụng tiền mặt Yoyoschool, các phần mềm bảo hiểm, tập huấn công tác văn thư lưu trữ, tập huấn về tài sản công, tập huấn nghiệp vụ kế toán,... Nhân viên thư viện thiết bị được tập huấn kỹ năng quản lý thư viện trên phần mềm, tập huấn về thư viện theo Mô hình Read to room,...; Nhân viên Bảo vệ đã hoàn thành khóa học nghiệp vụ bảo vệ cơ quan doanh nghiệp tổ chức tại Công an thành phố Hội An. Nhân viên Y tế tham gia tập tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm, cách phòng tránh dịch bệnh và sơ cấp cứu ban đầu do trung tâm y tế thành phố tổ chức. Ngoài ra, hàng năm, nhân viên được tham gia bồi dưỡng chính trị hè

hàng năm do Thành ủy Hội An - Phòng GDĐT thành phố Hội An tổ chức, được tạo điều kiện để cập nhật tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa của địa phương và tham gia tập huấn nghiệp vụ như: phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học,... Nhân viên có đầy đủ chứng chỉ, chứng nhận đã qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H13-2.3-04]; [H13-2.3-05]. Tuy vậy, nhân viên nhà trường kiêm nhiệm nhiều vị trí, khối lượng công việc nhiều, lương thấp, chưa có các chế độ ưu đãi đối với bộ phận nhân viên nên đời sống nhân viên còn nhiều khó khăn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017. Nhân viên có trình độ chuyên môn đảm bảo theo nhiệm vụ từng công việc. Việc phân công theo đúng quy định. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho các nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ nhân viên đều đạt trình độ chuẩn theo đúng chuyên ngành. Đa số nhân viên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, có năng lực công tác tốt, khả năng tiếp thu nhanh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công, giúp nhà trường quản lý tốt về hành chính, tài chính, tài sản và các hoạt động giáo dục khác. Trong đó, nhân viên thư viện rất tích cực trong hoạt động mạng lưới thư viện của phòng, sở, được công nhận CSTĐ năm 2021 và được nhận nhiều giấy khen của nhà trường, địa phương và phòng GDĐT.

3. Điểm yếu

Nhân viên nhà trường kiêm nhiệm nhiều vị trí, khối lượng công việc nhiều, đời sống còn nhiều khó khăn.

Trong thời điểm hiện nay, theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập hiện nay, nhà trường chưa đảm bảo đủ các vị trí như quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy hiệu quả chất lượng hoạt động của các nhân viên phụ trách các bộ phận trong nhà trường. Động viên nhân viên phụ trách các bộ phận thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ để hoàn thành công việc một cách khoa học, chính xác; tạo điều kiện để nhân viên được bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ theo từng vị trí việc làm.

Trong năm học 2024-2025 và những năm kế tiếp, nhà trường có biện pháp tiết kiệm hợp lý nguồn ngân sách chi tiêu nội bộ hàng năm để chăm lo đời sống cho nhân viên, động viên tinh thần, nâng cao hiệu suất công việc.

Tiếp tục tham mưu, đề nghị các cấp có thẩm quyền bổ sung đảm bảo số người làm việc trong cơ sở giáo dục theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức

danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập nhằm giảm tải khối lượng công việc cho nhân viên, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ các hoạt động giáo dục nhà trường trong giai đoạn mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Mô tả hiện trạng

Mức 1.

a) Hằng năm, nhà trường phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể của phường và CMHS đã huy động được 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Trong 5 năm qua, học sinh của nhà trường được vận động ra lớp đúng độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, không có trường hợp học sinh HTCTTH quá 14 tuổi (Kể cả học sinh khuyết tật học hòa nhập), không có tình trạng học sinh học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Tại thời điểm tự đánh giá, học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 của nhà trường đều đảm bảo đúng quy định về độ tuổi, không có học sinh học trước tuổi, không có học sinh học vượt lớp [H14-2.4-01]; [H5-1.5-01].

b) Hằng năm, nhà trường phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh. Đồng thời quán triệt GVCN triển khai nhiệm vụ và quyền của học sinh tiểu học thông qua các buổi sinh hoạt lớp, họp CMHS tại lớp. Ban HGDNGLL, Liên đội thông qua các hoạt động giúp học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ tại Điều 34 theo Điều lệ Trường tiểu học: chấp hành nội quy nhà trường, đi học đều và đúng giờ, giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập, hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên nhà trường và người lớn tuổi, đoàn kết thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn, biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp, giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Qua công tác giáo dục đạo đức và các HGDNGLL, hầu hết học sinh của trường đều có ý thức trong học tập rèn luyện, không xảy ra các trường hợp vi phạm các hành vi học sinh không được làm quy định tại Điều 34, 37 Điều lệ trường tiểu học. Trong 05 năm qua, nhiều học sinh của trường tham gia tích

cực các phong trào, các hội thi do trường thành phố và tỉnh tổ chức, số học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 99,2% trở lên, 100% học sinh có năng lực, phẩm chất được xếp Đạt trở lên, 100% học sinh HTCTTH, không có học sinh bỏ học nửa chừng, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. [H5-1.5-03]; [H24-5.2-03]; [H25-5.3-05]. Tuy vậy, còn một bộ phận học sinh còn rụt rè, nhút nhát chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và trình bày ý kiến trước tập thể.

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 thông tư 28/2020/TT-BGD ngày 04/9/2020. Tất cả trẻ 06 tuổi cư trú tại phường Cửa Đại đều được nhà trường tiếp nhận vào học tại trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng với học sinh. Các em luôn được bảo đảm những điều kiện về thời gian, CSVC, môi trường giáo dục an toàn để học tập, rèn luyện. Bên cạnh đó, các em còn được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu thông qua các tiết nâng chất lượng, bồi dưỡng trong các tiết chính khóa, các môn tự chọn và buổi học thứ hai/ngày. Các em được tham gia các hội thi, các buổi sinh hoạt ngoại khóa, câu lạc bộ các em yêu thích. Học sinh khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hòa nhập đúng quy định. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, trường có nhiều học sinh được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội theo quy định; được xét lên lớp, xét hoàn thành chương trình tiểu học, xét khen thưởng và được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H24-5.2-07]; [H14-2.4-02]; [H14-2.4-03].

Mức 2

Nhà trường đã ban hành nội quy cho học sinh thực hiện theo quy định các hành vi không được làm tại Điều lệ trường Tiểu học. Đầu mỗi năm học, GVCN các lớp tổ chức cho học sinh xây dựng nội quy lớp học và cùng cam kết thực hiện [H14-2.4-04]. Hằng tuần, nhà trường tổ chức họp giao ban công tác chủ nhiệm để kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp. Giáo viên chủ nhiệm các lớp đã tổ chức quản lý lớp học bằng các biện pháp tích cực, tuyên dương khen thưởng kịp thời những học sinh nêu gương tốt trong học tập và rèn luyện [H5-1.5-03]. Hằng tuần, nhà trường theo dõi thi đua của các lớp và trao cờ luân lưu cho các lớp có thành tích xuất sắc [H14-2.4-05]. Trong 05 năm qua, nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, công đoàn, liên đội và CMHS trong công tác giáo dục nên nhiều học sinh đã có sự tiến bộ rõ rệt trong học tập và rèn luyện, không có học sinh bỏ học giữa chừng [H1-1.1-06]; [H14-2.4-06].

Mức 3

Hằng năm, nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, tham gia các cuộc thi do các cấp trên tổ chức như Hội khỏe Phù Đổng, giao lưu Olympic Tiếng Anh, Tin học trẻ cấp thành phố, cấp tỉnh, Trạng nguyên nhỏ tuổi và các cuộc thi trực tuyến do các cấp tổ chức. Kết quả khen thưởng cuối năm học của học sinh các khối lớp đạt trên 64%. Kết quả của học sinh tham gia các kỳ thi, giao lưu của ngành, của các cấp tổ chức có kết quả tăng theo hằng năm và có chiều hướng phát

triển tốt. Kết quả này phản ánh việc tích cực đổi mới trong quá trình giảng dạy của giáo viên, tạo động lực để học sinh phấn đấu học tập, góp phần xây dựng truyền thống dạy tốt, học tốt trong nhà trường. Học sinh có thành tích trong học tập và các phong trào được tuyên dương khen thưởng trước toàn trường có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Trong 05 năm qua, mặc dù là trường vùng ven biển của thành phố Hội An nhưng học sinh của trường đều tham gia đầy đủ các cuộc thi, các phong trào thi đua do các cấp tổ chức, phát động và đạt thành tích cao hơn giai đoạn 2014-2019. Tiêu biểu có Giải Nhất tin học không chuyên cấp thành phố, giải Khuyến khích cấp Tỉnh; 22 giải Vàng, Bạc, Đồng đầu trường Vnedu cấp Tỉnh và nhà trường được trao giải là đơn vị tham gia hiệu quả nhất; Giải Nhì, giải Ba, giải Khuyến khích Trạng nguyên nhỏ tuổi cấp thành phố; giải Khuyến khích Olympic Tiếng Anh cấp thành phố; Huy chương Vàng bậc xa cấp tỉnh; Huy chương Vàng, Đồng, giải Ba toàn đoàn môn Điền kinh cấp thành phố,... [H14-2.4-06]. Những học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện đã thúc đẩy phong trào thi đua học tập ở lớp, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ nên cuối năm trên 99,2% học sinh của trường đã hoàn thành chương trình lớp học. 100% học sinh lớp 5 được xét duyệt HTCTTH. Tỷ lệ học sinh đạt các danh hiệu thi đua, được khen trong các hoạt động hàng năm đạt 64% trở lên [H24-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi theo quy định. Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt các quyền của học sinh theo quy định. Những năm qua, nhà trường làm tốt công tác tư vấn, phối kết hợp ba môi trường giáo dục để phát hiện, giúp đỡ kịp thời và có biện pháp giáo dục phù hợp với học sinh. Qua đó, giúp học sinh có chuyển biến rõ rệt trong học tập và rèn luyện.

Trong các năm học gần đây, nhà trường đã duy trì tốt chất lượng giáo dục toàn diện và phát huy được chất lượng mũi nhọn. Kết quả công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu tăng về số lượng và chất lượng giải ảnh hưởng tích cực, lan tỏa đến tinh thần học tập, rèn luyện của học sinh toàn trường, tạo được vị thế, uy tín trong cộng đồng và CMHS nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một bộ phận nhỏ học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và trình bày ý kiến trước tập thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tập trung chỉ đạo giáo viên thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo Mô hình VNEN và chương trình GDPT 2018. Tăng cường những biện pháp nhằm hỗ trợ kịp thời những học sinh gặp khó khăn hoặc chưa tích cực, tự giác học tập. Hàng tuần ban giám hiệu họp rút kinh nghiệm với toàn thể GVCN để phối hợp tiến hành các biện pháp sâu sát, thường xuyên, tích cực hơn

trong công tác giáo dục nhằm xây dựng hình thành tính tự giác cho học sinh trong học tập và sinh hoạt.

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục, duy trì tốt HĐGDNGLL để tạo sân chơi cho học sinh, phát huy tối đa hiệu quả của bộ thiết bị vận động để học sinh được đa dạng hóa các hoạt động học tập và vui chơi thu hút tất cả học sinh tham gia các hoạt động.

Các năm học tiếp theo, Ban Giám hiệu tiếp tục quan tâm đến việc duy trì và giữ vững nền nếp trong học sinh, tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng phát huy vai trò trong công tác tự quản và theo dõi thi đua; đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện nội quy, quy định của học sinh. Nhà trường kết hợp với CMHS trong công tác phối hợp để giáo dục học sinh và giúp đỡ những học sinh có khó khăn trong việc tiếp thu kiến thức, việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Từ năm học 2024-2025, nhà trường sẽ chỉ đạo Hội đồng tư vấn tâm lý nhà trường xây dựng phương án hỗ trợ, tổ chức chuyên đề hoặc tổ chức các đợt giao lưu, hội thi,... giúp cho học sinh tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp và trình bày ý kiến trước tập thể.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý tốt, có uy tín với đồng nghiệp và nhân dân; hàng năm luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu Lao động Tiên tiến và chiến sĩ thi đua các cấp.

Nhà trường có số lượng và cơ cấu giáo viên, nhân viên theo quy định và đáp ứng vị trí việc làm. Giáo viên có ý thức học tập để nâng cao trình độ đào tạo và chuyên môn nghiệp vụ. 100% CBGVNV có chuẩn đào tạo Đại học trở lên. Có 7,4% CBGVNV trên chuẩn (Thạc sĩ). 100% giáo viên được đánh chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu mức Khá trở lên, được xét Hoàn thành Tốt nhiệm vụ từng năm học và đạt nhiều danh hiệu thi đua.

Học sinh của nhà trường chăm ngoan, phát triển toàn diện cả về thể chất, kỹ năng sống và trí tuệ; các em thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, các quy định về hành vi học sinh không được làm; nhiều em đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Việc dạy học 2 buổi/ ngày và thực hiện chương trình GDPT năm 2018 còn gặp khó khăn do định mức tiết dạy/giáo viên hiện nay cao hơn quy định nhưng chưa có chế độ đãi ngộ hay chính sách phù hợp.

Một số vị trí việc làm chưa đủ số lượng theo quy định Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc

trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập dẫn đến nhân viên kiêm nhiệm nhiều việc, mức lương thấp, đời sống gặp nhiều khó khăn.

Kết quả:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 04/04
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 04/04
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 03/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

Mở đầu: Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường có 2 cơ sở, có khuôn viên riêng biệt, thoáng, mát; môi trường xanh - sạch - đẹp; được quy hoạch khoa học, hợp lý đảm bảo việc tổ chức các hoạt động của nhà trường. Sân chơi, bãi tập, tường rào, cổng trường, biển tên trường đảm bảo theo đúng quy định. Nhà trường có các phòng học, các phòng phục vụ học tập và khu hành chính - quản trị. Các phòng được trang trí theo đúng quy định và có đủ CSVC đảm bảo cho hoạt động của thầy và trò. Thư viện nhà trường hoạt động theo Mô hình Room to read, được công nhân đạt thư viện Xuất sắc và Thư viện đạt chuẩn Mức 2 theo Quy định của Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, thư viện có nhiều hình thức hoạt động phong phú. 100% phòng học được kết nối wifi và có ti vi 55inch phục vụ CNTT trong dạy học. Trường có Nhà Đa năng để tổ chức dạy giáo dục thể chất, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục khác. Có bếp ăn bán trú được công nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Có nhà để xe, nhà vệ sinh riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Cạnh đó, nhà trường có hệ thống nước sạch, khu gom rác thải, hệ thống CNTT nhà trường,... phục vụ tốt cho mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập.

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

c) *Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

a) *Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

b) *Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường có 2 cơ sở (Cơ sở I ở khối Phước Trạch; Cơ sở II ở khối Phước Hải). Trụ sở chính đặt tại 274 Phù Đồng Thiên Vương, Phước Trạch, Cửa Đại [H15-3.1-01]. Cơ sở 1 được đặt ở vị trí trung tâm

của phường, phù hợp với quy hoạch và phát triển giáo dục của địa phương. Trường có 3 mặt giáp đường bê tông (cả 2 cơ sở) nên kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng cháy chữa cháy trong giai đoạn hiện nay [H15-3.1-02]. Thiết kế tổng thể các khu học tập, khu phụ trợ và khu vui chơi hợp lý, đảm bảo thuận lợi cho các hoạt động của CBGVNV và học sinh [H15-3.1-03]. Thực hiện phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và xây dựng trường học Hạnh phúc, những năm qua, nhà trường luôn quan tâm đến việc trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh, cây bóng mát, cây kiểng. Với sự quan tâm đầu tư của lãnh đạo phòng GDĐT thành phố, nhà trường đã thực hiện chỉnh trang, nâng cấp sân trường cả 2 cơ sở nên cảnh quan bảo đảm các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp và an toàn. Trường có hàng cây xà cừ cổ thụ, xanh bóng mát được các thầy cô giáo và các cựu học sinh nhà trường trồng những ngày đầu thành lập đến nay đã 40 tuổi (khóa 1981-1982) và nhiều loại cây bóng mát khác như phượng, bàng, sao đen, cau,... Bên cạnh đó, các bồn hoa, thảm cỏ được bố trí hài hòa, cân đối và khá ấn tượng,... Ngoài cây xanh che bóng mát, nhà trường huy động các nguồn lực tại chỗ phối hợp cùng CMHS để kiến tạo thêm không gian xanh trong trường [H15-3.1-04].

b) Cổng trường tại 2 cơ sở đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo đúng quy cách. Tại điểm trường chính, cơ sở 1 có cổng chính ở mặt trước thuộc đường Phù Đồng Thiên Vương và cổng phụ ở phía mặt sau thuộc đường Trần Nhân Trung. Cơ sở 2, mặt trước là kiệt lớn đường Phù Đồng Thiên vương. Biển tên trường được ốp bằng chữ nổi inox màu trắng trên khung sắt phủ sơn xanh biển rất rõ ràng, trang nhã, dễ thấy, dễ đọc. Về hình thức, nội dung cổng và biển tên trường đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Tường rào bảo vệ cả 2 cơ sở đều được xây dựng kiên cố, đảm bảo an ninh, an toàn cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục cũng như bảo vệ tốt tài sản của nhà trường. Phía trước cổng trường có trang trí các bảng pano, áp phích nhằm tuyên truyền, giáo dục trực quan về an toàn giao thông cho học sinh [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]. Tường rào xung quanh hiện nay cơ bản đảm bảo an toàn tuy nhiên được xây dựng khá lâu có dấu hiệu xuống cấp, tường rào chưa đồng bộ cùng một quy cách nên tính thẩm mỹ chưa cao [H15-3.1-04].

c) Sân chơi, bãi tập của nhà trường có diện tích đến 9.464 m². Năm 2018, trường được UBND phường Cửa Đại và phòng GDĐT thành phố đầu tư xây dựng nhà đa năng với diện tích sàn là 300m². Tại đây diễn ra nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Đặc biệt là nơi tổ chức các câu lạc bộ Bóng rổ, Teawondo,... Đầu năm học 2020- 2021, nhà trường tham mưu lãnh đạo phòng GDĐT Hội An hỗ trợ kinh phí đầu tư lát gạch block toàn bộ sân cùng với hệ thống thoát nước kiên cố tạo không gian rộng rãi và đảm bảo cho học sinh học tập, vui chơi. Năm học 2023-2024, phòng GDĐT Hội An cùng UBND phường Cửa Đại tiếp tục hỗ trợ kinh phí tu sửa cơ sở 2, làm sân bóng minni. Bên cạnh đó nhà trường đã lắp ráp 4 trụ bóng rổ, 02 sân cầu lông, các mô hình trò chơi dân gian dành cho

học sinh vui chơi tại sân trường. Cuối năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục có văn bản xin UBND phường hỗ trợ kinh phí tu sửa nhà đa năng để đảm bảo chuẩn. Sân chơi, bãi tập của nhà trường được sử dụng tốt, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh. Hằng năm, nhà trường luôn có học sinh tham gia các giải thể dục thể thao thành phố, cụm và đạt giải ở một số nội dung thi đấu như điền kinh, bật xa, giao lưu bóng rổ, cầu lông, teawondo,... [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H15-3.1-04].

Mức 2

a) Trường có diện tích khuôn viên 6245m², bình quân 15,6m²/học sinh, vượt so với chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT là 5,6m². Diện tích xây dựng công trình là 1778 m², chiếm tỷ lệ khoảng 30% so với diện tích toàn trường. Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao) là 3.000m² chiếm 60% còn lại là lối đi nội bộ [H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].

b) Khu vực sân chơi, sân tập được học sinh tập luyện thường xuyên chính khóa cũng như ngoài giờ. Sân chính thường là nơi tổ chức các hoạt động tập thể toàn trường như chào cờ đầu tuần; thực hiện các buổi truyền thông về chăm sóc sức khỏe, về dinh dưỡng, về phòng chống bạo lực học đường và phòng chống xâm hại trẻ em, về vệ sinh an toàn thực phẩm, về giáo dục an toàn giao thông; tổ chức các hoạt động lễ hội như: Vui hội Trung thu, Ngày Tết quê em; Hội khỏe Phù Đổng; sinh hoạt kỉ niệm những ngày lễ lớn như ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường - Chào mừng năm học mới, kỉ niệm 15/10; 20/11; 22/12; 3/2; 26/3; 30/4; 15/5; 19/5,... Nhà Đa năng ngoài thực hiện các tiết dạy môn Giáo dục thể chất và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao khác như: bóng rổ, teawondo, võ cổ truyền, cầu lông, đá cầu,...còn là nơi tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề, chủ điểm và là nơi sinh hoạt của các câu lạc bộ học tập trong nhà trường. Ngoài ra, nhà trường còn bố trí khu tập thể thao dành cho học sinh năng khiếu như: hồ nhảy, đường chạy, sân cầu lông ngoài trời, sân bóng đá mini, cờ vua,...để học sinh tập luyện trong và ngoài giờ học tại cơ sở 2 - Phước Hải [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H15-3.1-04].

Mức 3:

Khu sân chơi, sân tập bằng phẳng, có các thiết bị vận động và đồ chơi đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của học sinh. Nhà đa năng để tổ chức các hoạt động kể cả nắng, mưa. Bên cạnh đó, được sự giúp đỡ các cựu học sinh, nhà trường xây dựng 2 khu nhà chòi tổ chức các hoạt động văn hóa đọc và tổ chức các trò chơi dân gian theo chủ điểm [H15-3.1-02]; [H15-3.1-04]; [H15-3.1-05]. Dụng cụ, thiết bị vận động của nhà trường khá phong phú và đa dạng phù hợp với học sinh đáp ứng nhu cầu, sở thích của học sinh như: Thảm xóp, bóng rổ, khung trụ bóng rổ, bóng đá, khung thành bóng đá, trụ-lưới cầu lông, vợt cầu lông, dây nhảy, bóng ném cao su, cột-lưới đá cầu, cột-lưới bóng chuyền, loa cầm tay, bàn cờ và quân cờ vua, bà cờ và quân cờ tướng, trụ đấm-đá, đích đấm-đá, dây kéo co,... [H15-3.1-04]; [H15-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có diện tích bình quân dành cho 01 học sinh vượt so với quy định $5.6m^2$. Diện tích khuôn viên nhà trường được xây dựng trên một khuôn viên cao ráo, bằng phẳng, trường có cổng, tường rào được xây dựng kiên cố và biển tên trường được thiết kế theo đúng yêu cầu quy định. Môi trường xung quanh thuận lợi cho việc đảm bảo công tác đối với việc giáo dục, giảng dạy, học tập và an toàn của học sinh. Sân chơi, sân tập an toàn, có thiết bị vận động phong phú, đa dạng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh. Có nhà Đa năng ngoài dạy học giáo dục thể chất còn là nơi tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, HĐGDNGLL cho học sinh. Cảnh quang, môi trường xanh-sạch-đẹp-thân thiện và an toàn.

3. Điểm yếu

Tường rào xung quanh hiện nay cơ bản đảm bảo an toàn tuy nhiên được xây dựng khá lâu có dấu hiệu xuống cấp, tường rào chưa đồng bộ cùng một quy cách nên tính thẩm mỹ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tích cực tham mưu lãnh đạo phòng GDĐT và thành phố nhanh chóng thi công xây dựng 12 phòng học, phòng chức năng theo kế hoạch và tham mưu với địa phương xây dựng khu luyện tập thể dục thể thao và bổ sung thiết bị vận động đáp ứng nhu cầu học tập và luyện tập của học sinh tại cơ sở 2. Tiếp tục tham mưu địa phương, thành phố đầu tư kinh phí xây dựng đồng bộ hệ thống tường rào xung quanh để đảm bảo an toàn và tính thẩm mỹ cao.

Tiếp tục phát động trong CBGVNV và CMHS, học sinh tích cực trong hoạt động xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp-thân thiện-an toàn và tích cực thực hiện việc xây dựng trường học Hạnh phúc.

Tiếp tục chăm sóc hệ thống cây xanh thường xuyên bằng cách bón phân và tưới nước đều đặn trong mùa nắng nhằm đảm bảo cho cây tươi tốt, tạo bóng mát phục vụ cho sinh hoạt và vui chơi của học sinh.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của học sinh, tạo cho các em có thói quen bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, bảo vệ cây xanh và các tài sản khác của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường bố trí mỗi lớp 1 phòng học riêng; khối lớp 1 được trí ở tầng 1, gần lối ra vào cổng. Các phòng học được xây dựng kiên cố, bố trí liền kề nhau, có diện tích 48m² và được trang bị đầy đủ bàn, ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng lớp, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt, hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Trong mỗi phòng đều được treo ảnh Bác, khẩu hiệu, nội quy lớp học và có góc thư viện, góc cây xanh được thiết kế, bố trí hợp lý và đảm bảo tính thẩm mỹ, đảm bảo thoáng mát về mùa hè và đủ ánh sáng về mùa đông. Bên cạnh đó, nhà trường đã trang bị mỗi lớp học 1 tivi 55 inch và được kết nối mạng internet. Hằng năm, nhà trường bố trí 04 đến 05 phòng học (tầng 1, khu trung tâm, gần bếp và nhà đa năng) để làm chỗ nghỉ trưa cho học sinh bán trú (khoảng 160 em) [H6-1.6-06]; [H15-3.1-02]; [H16-3.2-01].

b) Nhà trường có 360 bộ bàn ghế bố trí đủ cho 14 phòng học/14 lớp và 6 phòng bộ môn. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế đảm bảo theo Thông tư 26/TTLT-BGD, BKHCN, BYT. Mỗi lớp có 01 bộ bàn ghế giáo viên và có từ 16 đến 18 bộ bàn ghế học sinh loại bàn đôi ghế đơn phù hợp với độ tuổi của học sinh. Mỗi lớp có một bảng chống loá màu xanh có chiều dài là 3,6m và chiều rộng là 1,2m, được treo cách mặt đất 0,8m đảm bảo khoảng cách từ bảng đến bàn học sinh ngồi học đầu tiên theo đúng quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế [H6-1.6-06]; [H16-3.2-02]; [H15-3.1-03].

c) Hệ thống đèn, quạt được thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo ánh sáng cho các lớp. Mỗi phòng học được trang bị, lắp đặt lắp đặt 8 bóng đèn tuýp 1.2m, 06 chiếc quạt. Các ổ điện được bắt chắc chắn, cao, có nắp đậy, an toàn cho lớp học. Mỗi phòng học được trang bị một tủ đựng hồ sơ và các thiết bị tổ chức hoạt động dạy học và các hoạt động khác. Các phòng bán trú, được trang bị tủ đựng đồ, sạp ngủ, mũn, ca uống nước, kem bót, khăn mặt, gương lược. Hằng tháng được kiểm tra, khử trùng [H6-1.6-06]; [H16-3.3-01]; [H16-3.2-02].

Mức 2

a) Phòng học được xây dựng kiên cố, có diện tích 48m² bình quân 1,7 m²/học sinh, vượt so với chuẩn đề ra (Theo TCVN 8793:2011 thì tiêu chuẩn 1,25 m²/học sinh). Khối phòng học được đặt ở vị trí ưu tiên, các phòng học cơ bản đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an

toàn cho giáo viên và học sinh về vệ sinh trường học. Đảm bảo tiếp cận cho học sinh khuyết tật học tập. Chỗ ngồi cho học sinh khuyết tật được giáo viên bố trí ở phía trên, gần cửa ra vào phòng học. Khối phòng học được bố trí riêng biệt và ngăn cách với các khu chức năng khác. Việc bố trí các khối công trình rõ ràng, đáp ứng nhu cầu sử dụng và quản lý; đảm bảo giao thông nội bộ an toàn và hợp lý. Dưới sự hỗ trợ của CMHS, các lớp tiến hành trang trí lớp học xanh-sạch-đẹp-thân thiện và an toàn. Quang cảnh mỗi lớp học đã có sức lan tỏa đến phong trào xây dựng lớp học xanh, văn phòng xanh toàn trường. Tuy nhiên, dãy phòng học xây dựng trước 2008 thiết kế có một cửa ra vào và được bố trí ở đầu lớp đến nay không phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8793:2011 về trường tiểu học - yêu cầu thiết kế kèm theo Quyết định 2585/QĐ-BKHCN năm 2011 do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và yêu cầu của công tác phòng cháy chữa cháy trong giai đoạn hiện nay [H15-3.1-03]; [H16-3.2-01].

b) Mỗi lớp học có từ 1 tủ đựng thiết bị dạy học của giáo viên, kệ đồ dùng học tập của học sinh và tài liệu; được sắp xếp khoa học, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. 100% phòng học được trang bị tivi 55inch có kết nối hệ thống internet để thực hiện dạy học theo Chương trình GDPT 2018 [H16-3.3-01]; [H16-3.2-02].

c) Kích thước bàn ghế phù hợp với quy định trong TCVN 7490 và đảm bảo theo Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011, Thông tư liên tịch Hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Một số bàn ghế mới được cấp bổ sung có nhãn theo quy định tại Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/9/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hóa [H6-1.6-06]; [H16-3.3-01]; [H16-3.2-02].

Mức 3

Trường có các phòng riêng biệt dạy học các môn: phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng học ngoại ngữ, phòng Khoa học công nghệ, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu (phòng Đa chức năng). Mỗi phòng có diện tích 48m². Phòng học Mỹ thuật có đầy giá vẽ, màu, đất nặn, chì...đảm bảo để giáo viên vận dụng phương pháp Mỹ thuật Đan Mạch, bàn tay nặn bột, STEM,... Phòng học Âm nhạc có đàn piano điện tử, đàn Oc-gan, các bộ gõ, thanh phách, trống, kèn đảm bảo dạy học âm nhạc từng vùng miền thuận lợi và đủ để học sinh tổ nhóm, học cá nhân,... Phòng ngoại ngữ có 1 tivi, máy tính xách tay, máy cassette đĩa đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học môn Tiếng Anh. Phòng Khoa học công nghệ, phòng đa chức năng được cải tiến về CSVC trong từng năm và đưa vào sử dụng có hiệu quả. Tất cả các phòng đều có hệ thống quạt, điện, tủ hồ sơ được sắp xếp hợp lý, khoa học hỗ trợ tốt cho công tác dạy và học, các đồ dùng phục vụ cho việc dạy và học được sắp xếp gọn gàng, khoa học thuận tiện trong việc nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh [H15-3.1-02]; [H6-1.6-06]; [H16-3.2-01]. Tuy nhiên phòng tiếng Anh chưa có các phương tiện hiện đại như mong muốn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ 1 phòng/lớp và đầy đủ các phòng dạy học bộ môn. Diện tích các phòng học đảm bảo theo quy định. Lớp học có đủ hệ thống đèn chiếu sáng, quạt mát; đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; có tủ/giá đựng thiết bị, đồ dùng học tập thuận lợi cho hoạt động dạy - học của thầy và trò. 100% bàn ghế học sinh đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. 100% các phòng học đều có trang thiết bị dạy học hiện đại, được kết nối internet đáp ứng việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Mỗi lớp đều có góc học tập, thư viện lớp học và được trang trí theo hướng thân thiện với nhiều cây xanh.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 03 dãy phòng xây dựng lâu năm hiện nay đã xuống cấp (02 dãy ở cơ sở 1, 01 dãy ở cơ sở 2). Một số phòng học được xây dựng trước 2008 chỉ có 01 cửa chính, chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định và công tác phòng cháy chữa cháy hiện nay. Phòng tiếng Anh chưa có các phương tiện hiện đại như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Mỗi CBGVNV tăng cường công tác quản lý, bảo quản và sử dụng hiệu quả CSVC hiện có. Hàng năm nhà trường sửa chữa, mua mới bổ sung bàn ghế, thiết bị.

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường bám sát các quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT để tham mưu với UBND phường, thành phố tăng cường bảo dưỡng, tu sửa, nâng cấp CSVC hiện có nhằm đảm bảo các quy định CSVC, phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường. Tham mưu đẩy nhanh tiến độ sửa chữa xây dựng 12 phòng học, phòng chức năng. Tích cực tham mưu địa phương, ngành GDĐT bổ sung kinh phí để mở thêm 01 cửa chính phía cuối lớp học đồng thời làm hệ thống cầu thang phụ, hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động để đảm bảo an toàn cho giáo viên học sinh trong quá trình dạy học.

Tiếp tục tham mưu lãnh đạo thành phố cấp phát CSVC, trang thiết bị dạy học hiện đại cho phòng tiếng Anh để nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các phòng đáp ứng các yêu cầu các hoạt động giáo dục như: giáo dục nghệ thuật (gồm phòng học Mỹ thuật và phòng Âm nhạc riêng biệt), 1 phòng Tin học có hệ thống máy móc đủ 2 em/máy được kết nối mạng Internet, có kệ, bàn ghế vững chắc, đảm bảo an toàn, có tivi 55 inch dùng để giảng dạy. Phòng thiết bị giáo dục có diện tích 24m² có hệ thống kệ sắt vững chắc, thông thoáng. Các thiết bị, đồ dùng dạy học được sắp xếp gọn gàng, khoa học thuận tiện cho việc phục vụ công tác giảng dạy. Trường có phòng Truyền thống và 1 phòng Đội Thiếu niên được trang bị đảm bảo yêu cầu. Các phòng được xây dựng đảm bảo quy cách, có đủ bàn, ghế, bảng viết, tủ, kệ, giá đỡ chuyên dùng [H6-1.6-06]; [H15-3.1-02]; [H17-3.3-01].

b) Nhà trường có khối phòng hành chính- quản trị đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và phục vụ học tập đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Khối hành chính quản trị được bố trí tầng trệt, liền kề nhau, khu trung tâm cửa ngõ ra vào trường nên quá trình làm việc hỗ trợ kịp thời. Mỗi phòng có diện tích 24m², đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Bên trong các phòng làm việc đều được trang bị tủ đựng hồ sơ, bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, máy tính, máy in, hệ thống quạt, điện phục vụ tốt cho công tác quản lý. Riêng phòng y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết như: ghế nha, dụng cụ trám răng, máy đo huyết áp, cân điện tử và các dụng cụ y tế [H6-1.6-06]; [H6-3.2-07]; [H15-3.1-02]; [H17-3.3-01]. Tuy nhiên, khu hiệu bộ được sắp xếp ở dãy nhà cũ đã xuống cấp nên ảnh hưởng không ít đến quá trình bảo vệ tài sản hành chính nhà trường nhất là mùa mưa bão

c) Cùng với các công trình phục vụ khác, trường có 01 nhà xe dành riêng cho CBGVNV và 02 nhà xe học sinh. Nhà xe rộng rãi, kiên cố, đủ chỗ cho CBGVNV và học sinh. Vị trí nhà xe giáo viên nằm bên trái phía từ cổng chính vào. Học sinh có 2 nhà xe, 1 nhà xe dành cho học sinh bán trú được bố trí phía sau trường, sát nhà Đa năng (Đi công phụ), 1 nhà xe học sinh được bố trí phía trước cổng trường vào phía phải. Cả 3 nhà xe được thiết kế phù hợp với cảnh quan trường học, được lắp ráp thanh sắt, mái lợp tôn đảm bảo che nắng vào mùa hè và tránh được mưa vào mùa đông, nằm trong hàng rào an toàn, trật tự, sạch sẽ, thông

thoáng. Nhà xe được CBGVNV và học sinh sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp [H6-1.6-06]; [H15-3.1-02]; [H17-3.3-01].

Mức 2

a) Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Các phòng được trang bị đầy đủ các loại thiết bị cần thiết đảm bảo theo quy định; có hệ thống bếp ăn 1 chiều sạch sẽ, thoáng mát chế biến thức ăn đảm bảo an toàn, vệ sinh. Tất cả các phòng học, phòng chức năng đều đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H6-1.6-06]; [H15-3.1-02]; [H17-3.3-01]. Tuy nhiên, hiện nay trường chưa có nhà ăn riêng cho học sinh, việc ăn uống của học sinh vẫn còn thực hiện trong lớp học.

b) Nhà trường lưu hồ sơ tài liệu tại phòng lưu trữ hồ sơ tài liệu chung và tại các tủ hồ sơ để tại các phòng chức năng liên quan. Hồ sơ, tài liệu được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp gọn gàng đảm bảo dễ thấy, dễ tìm theo quy định [H15-3.1-02]; [H17-3.3-01].

Mức 3

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị máy tính được kết nối Internet, máy in, máy photo, tủ đựng hồ sơ, bàn làm việc. Tất cả được sắp xếp hợp lý, khoa học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học, học sinh được học tập, thực hành và trải nghiệm thực tế, nghiên cứu tài liệu nâng cao kiến thức, lưu trữ hồ sơ khoa học, thuận tiện, tiếp nhận và cung cấp thông tin chính xác, kịp thời các hoạt động khác của nhà trường [H6-1.6-06]; [H15-3.1-03]; [H17-3.3-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ khối phòng học, khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị. Các phòng đảm bảo về diện tích, có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu các hoạt động. Phòng y tế có đủ trang thiết bị y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu đảm bảo tốt cho công tác chăm sóc sức khỏe và sơ cấp cứu ban đầu cho CBGVNV và học sinh trong trường.

Nhà trường đã được trang bị một số thiết bị hiện đại như: Máy tính xách tay, màn hình LED, máy in 2 mặt, máy photocopy, hệ thống camera ra giám sát, phủ sóng wifi toàn trường,...100% máy tính được kết nối mạng Internet thuận lợi cho việc quản lý, dạy-học của thầy và trò.

Bếp ăn một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, được trung tâm Y tế Hội An, Sở y tế Quảng Nam kiểm tra và công nhận.

Thư viện hoạt động theo Mô hình Room to read được tổ chức Room to read về thăm và đánh giá cao, được công nhận thư viện Xuất sắc năm 2021 và đạt thư viện mức 2 theo TT16/2022/TT-BGDĐT. Thư viện đóng góp lớn trong phong việc xây dựng các tiết đọc, tiết học thư viện, góp phần nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Do trường nằm vùng ven biển nên máy móc, thiết bị CNTT nhà trường hằng năm bị hư hỏng nhiều. Dãy làm việc của khối hành chính-quản trị và các phòng môn giáo dục nghệ thuật đã xuống cấp. Hiện nay, trường chưa có nhà ăn riêng cho học sinh, việc ăn uống của học sinh vẫn còn thực hiện trong lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục bảo quản và sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện có.

Xây dựng kế hoạch tu sửa CSVC hằng năm, chú ý khâu bảo quản và sử dụng có hiệu quả các thiết bị hiện đại, nhất là hệ thống máy móc phòng Tin, các phòng hành chính và phòng của giáo viên.

Tích cực tham mưu với lãnh đạo phòng GDĐT, thành phố để đẩy nhanh tiến độ thi công các phòng học mới thay thế khối phòng học bộ môn, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng quản trị hành chính đã xuống cấp ở cả 2 cơ sở và đảm bảo diện tích ở mỗi loại phòng theo quy định đồng thời tiếp tục tham mưu UBND phường Cửa Đại, đẩy mạnh công tác XHHGD để xây dựng nhà ăn và hệ thống CSVC công tác bán trú.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

Mức 3: Không

Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có nhà vệ sinh dành cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí 3 khu vực với tổng diện tích các khu vệ sinh khoảng 150m². Nhà vệ sinh được trang bị 25 phòng, 8 chậu xí nữ, 12 chậu tiểu cho học sinh nam, 5 chậu xí nam, 13 chậu rửa tay, hộp đựng xà bông. Có buồng vệ sinh cho học sinh khuyết tật

tiếp cận sử dụng, có tường/vách ngăn giữa chỗ đi tiểu và xí. Trong mỗi khu vệ sinh còn được dán các bảng hướng dẫn rửa tay, được trang bị xà phòng sát khuẩn, nước sát khuẩn, nước lau sàn, tẩy bồn cầu. Trước, trong khu vệ sinh được trồng, trang trí cây xanh, cây dây leo tường thân thiện. Khu vệ sinh của học sinh và giáo viên có vị trí cơ bản phù hợp với cảnh quan trường học, thuận tiện, an toàn. Các khu vệ sinh thường xuyên được chăm sóc, quét dọn sạch sẽ hằng ngày được các đoàn kiểm tra vệ sinh môi trường đánh giá đạt yêu cầu và đảm bảo đạt chuẩn không gây ô nhiễm môi trường [H15-3.1-02]; [H18-3.4-01].

b) Hai điểm trường đều có hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt đảm bảo. Năm 2020, nhà trường được UBND thành phố đầu tư lát gạch block và cải tạo hệ thống cống thoát nước tại cơ sở chính nên thoát nước kịp thời, không bị ứ đọng vào mùa mưa, không xảy ra tình trạng bị ngập nước trong sân trường, đảm bảo an toàn cho CBGVNV và học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường lắp đặt 3 máy bơm nước (cơ sở 1 có 02 giếng khoan, cơ sở 2 có 01 giếng khoan) để tưới cây và phục vụ các nhà vệ sinh. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch được lấy từ hệ thống nước thủy cục của thành phố, sử dụng nước uống qua hệ thống lọc tia cực tím nên đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước uống và sinh hoạt cho CBGVNV và học sinh. Hệ thống nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và học tập của học sinh được lắp đặt và đảm bảo nằm ở vị trí phù hợp với đặc điểm của trường. Hằng năm, Trung tâm Y tế dự phòng thành phố kiểm tra, xét nghiệm nguồn nước sạch trong nhà trường và cấp giấy chứng nhận đầy đủ [H15-3.1-02]; [H18-3.4-01].

c) Nhà trường có trang bị đầy đủ các thùng đựng rác có nắp đậy và có phân loại rác ngoài trang bị các thùng rác, hằng ngày và tập trung đúng nơi quy định để công nhân Công ty Môi trường đô thị đến thu gom định kỳ. Khu gom rác thải bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác, không ảnh hưởng đến môi trường [H18-3.4-01].

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định về yêu cầu thiết kế trường tiểu học. Có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên và nhân viên. Có khu vệ sinh nam, nữ cho học sinh và thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ, thông thoáng [H15-3.1-02]; [H18-3.4-01]. Tuy vậy, học sinh tiểu học còn nhỏ, ý thức giữ vệ sinh chung chưa cao, kỹ năng tự phục vụ còn hạn chế, đi tiêu đi tiểu đôi lúc chưa đúng chỗ mất vệ sinh, gây khó khăn cho nhân viên phục vụ.

b) Nhà trường có hệ thống nước sạch đảm bảo các yêu cầu quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Nhà trường có cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đầy đủ; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh, định kỳ 6 tháng/lần nhà trường cho xử lý thông hút cống, hố ga và không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp. Rác thải được đựng trong các thùng có nắp,

hàng ngày được đưa về khu tập trung cách với các khu vực khác 30m - 40m và nằm ở cuối chiều gió, hàng ngày được vận chuyển đến bãi đất rêu của công ty 501 để chuyển đi. Phòng y tế có thùng đựng và phân loại rác thải riêng biệt, thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế theo đúng quy định của Bộ y tế [H18-3.4-01]; [H18-3.4-02]. Ngoài khu vực nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh, khu gom rác thải, hệ thống nước sạch đảm bảo, nhà trường còn có hệ thống cấp điện 3 pha, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống CNTT, liên lạc, điện thoại, có kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Mức 3 : Không có

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khu vệ sinh dành cho CBGVNV và học sinh và được bố trí riêng biệt cho nam/nữ. Các khu vệ sinh ở vị trí thuận lợi đi lại, an toàn, sạch sẽ, đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

Định kì, nhân viên vệ sinh môi trường thu gom rác thải nơi tập kết và được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung, không có tình trạng rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường.

Nhà trường đảm bảo yêu cầu nước sạch của giáo viên và học sinh; có hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt.

3. Điểm yếu

Học sinh tiểu học còn nhỏ, ý thức giữ vệ sinh chung chưa cao, kĩ năng tự phục vụ còn hạn chế, đi tiêu đi tiểu đôi lúc chưa đúng chỗ mất vệ sinh, gây khó khăn cho nhân viên phục vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường duy trì hợp đồng thuê mướn 01 nhân viên hàng ngày thường xuyên quét dọn, lau chùi, dội nước khu vệ sinh dành cho học sinh giữ gìn luôn sạch sẽ. Tăng cường thường xuyên kiểm tra nề nếp vệ sinh, đảm bảo cảnh quan luôn sạch đẹp. Trong năm học 2024-2025, nhà trường tham mưu Phòng GD&ĐT Hội An đề xuất thành phố nâng cấp mở rộng diện tích và xây dựng thêm chỗ tiêu, tiện cho học sinh.

Thực hiện tốt việc quản lý tài sản, trang thiết bị, CSVC hiện có của nhà trường và khai thác sử dụng có hiệu quả, duy tu bảo dưỡng hệ thống nước sạch để phục vụ tốt việc sinh hoạt của CBGVNV và học sinh.

Tăng cường hơn nữa giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua: Giáo dục học sinh ý thức tiết kiệm khi sử dụng nước nhằm thực hiện tốt việc tiết kiệm nguồn tài nguyên của quốc gia và tiết kiệm chi phí của việc sử dụng nguồn nước; giáo dục kĩ năng tự phục vụ vệ sinh bản thân, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng.

Quản triệt GVCN lớp giáo dục học sinh biết phân các loại rác và nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định; Phối hợp với công đoàn vận động CBGVNV và học sinh tích cực hưởng ứng phong trào hạn chế sử dụng túi ni lông, hộp nhựa, túi nhựa,... do thành phố phát động để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Vào các buổi chào cờ đầu tuần Tổng phụ trách Đội và GVCN thường

xuyên giáo dục học sinh giữ vệ sinh chung, đi vệ sinh phải dội nước sạch sẽ, bỏ giấy đúng quy định tránh làm nghẹt các chậu xí.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có phòng thiết bị riêng với diện tích 24m², được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học cần thiết phục vụ giảng dạy và học tập. Các thiết bị được sắp xếp gọn gàng, có tủ đựng thiết bị và giá treo tranh tiện lợi cho việc sử dụng và bảo quản [H19-3.5-01]. Từ năm học 2020 - 2021, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 nên nhà trường đã được phòng GDĐT cấp thay thế và mua mới các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các khối lớp 1, 2, 3. Theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 về việc ban hành danh mục tối thiểu cấp tiểu học. Trong 2 năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục được cấp mới và mua sắm thêm các thiết bị phục vụ cho dạy học theo chương trình mới ở khối 3,4. Ngoài ra, nhà trường còn đầu tư thiết bị dạy học thể dục như trụ bóng rổ, sân cầu lông, sân bóng đá mini nhằm giúp học sinh rèn luyện và phát triển thể chất [H19-3.5-02]; [H6-1.6-06].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 và thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu Tiểu học đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường và được cán bộ, giáo viên sử dụng thường xuyên [H6-1.6-06]; [H19-3.5-02].

c) Công tác kiểm kê tài sản hằng năm được tiến hành thường xuyên. Kết thúc năm tài chính, nhà trường đều chỉ đạo kiểm kê tài sản, CSVC và trang thiết bị đồ dùng dạy học [H6-1.6-07]. Những thiết bị quá thời hạn sử dụng đều có biên bản thanh lý và lập kế hoạch mua sắm thay thế kịp thời. Đối với những thiết bị có thể

sửa chữa, nâng cấp thì nhà trường tổ chức thực hiện hoặc hợp đồng thực hiện sửa chữa, nâng cấp. Đầu mỗi năm học, vào tháng 8, dựa trên báo cáo mạng lưới trường lớp của nhà trường, cán bộ thư viện - thiết bị kiểm tra lại đồ dùng, thiết bị hiện có so với số lớp, số học sinh, số giáo viên năm học mới, đề xuất với nhà trường cho bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định [H19-3.5-03]. Từ năm học 2020-2021, nhà trường được phòng GDĐT cấp mới và tự mua sắm thêm thiết bị dạy học cho các khối 1, 2, 3 để thực hiện chương trình GDPT 2018 [H19-3.5-04].

Mức 2

a) Hệ thống máy tính trong nhà trường bao gồm máy tính phục vụ cho dạy học, thư viện, hoạt động hành chính đều được nối mạng Internet nhằm đáp ứng việc tra cứu của giáo viên và học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giúp cho hoạt động hành chính trao đổi thông tin được nhanh chóng và thuận lợi hơn. Mạng internet nhà trường được dùng miễn phí do công ty Viettel tài trợ và thuê bao của VNPT gói cước lớn đảm bảo cho việc truy cập thường xuyên của giáo viên và học sinh. Tốc độ đường truyền Internet được cán bộ, giáo viên, nhân viên ở nhà trường đánh giá là nhanh và mạnh nhằm đạt hiệu quả hơn trong công việc dạy và học [H19-3.5-05]. Tuy vậy, một số máy tính phòng Tin học, phòng hành chính đầu tư nhiều năm nay đã xuống cấp nhưng nhà trường chưa có điều kiện nâng cấp, thay thế cùng lúc.

b) Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 (Đối với khối lớp 5) và Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đối với khối lớp 1,2,3,4). Tất cả các thiết bị của nhà trường đều được ghi vào sổ quản lý tài sản [H6-1.6-06]; [H19-3.5-02]. Tuy vậy, các thiết bị dạy học lớp 4, 5 chưa đồng bộ, một số đồ dùng sử dụng nhiều năm không còn đảm bảo tính thẩm mỹ và độ chính xác như: các tập tranh dạy môn Thể dục, mô hình biển báo giao thông, các sa bàn lịch sử, ...

c) Đầu mỗi năm học, vào tháng 8, dựa trên báo cáo mạng lưới trường lớp của nhà trường, cán bộ thư viện - thiết bị kiểm tra lại đồ dùng, thiết bị hiện có so với số lớp, số học sinh, số giáo viên năm học mới, đề xuất với nhà trường cho bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định [H19-3.5-03]. Từ năm học 2020-2021, nhà trường được phòng GDĐT cấp mới và tự mua sắm thêm thiết bị dạy học cho các khối 1, 2, 3 để thực hiện chương trình GDPT 2018 [H19-3.5-04]. Ngoài thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu được cấp và mua sắm sẵn nêu trên, nhà trường tổ chức khuyến khích giáo viên tự làm một số đồ dùng dạy học để sử dụng khi lên lớp. Theo đó, một số đồ dùng có giá trị lớn thì được lưu giữ tại kho thiết bị. Bộ phận thiết bị mở sổ theo dõi và nhập đồ dùng đó vào kho thiết bị. Ngoài ra nhà trường còn chỉ đạo cho giáo viên phát động cho học sinh tự làm và sưu tầm đồ dùng học tập để nâng cao chất lượng dạy và học [H19-3.5-06]. Ngoài việc tự làm đồ dùng dạy học, giáo viên còn tích cực thiết kế, xây dựng những bài giảng

Elearning có chất lượng. Nhiều bài giảng được cấp giấy chứng nhận cấp Quốc gia. Một số đồ dùng có chất lượng được sử dụng cho nhiều lớp, khối lớp. Nhờ giáo viên tích cực sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học đã góp phần làm cho các giờ học diễn ra nhẹ nhàng, đạt hiệu quả [H19-3.5-07]. Tuy vậy, do thực hiện việc ứng dụng CNTT trong dạy học nhanh chóng, thuận tiện nên phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được chú trọng, chưa thành nề nếp thường xuyên.

Mức 3

Nhà trường luôn khuyến khích và chỉ đạo giáo viên tích cực khai thác, sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học như ti vi, máy chiếu, các đồ dùng dạy học trong kho thư viện, tủ lớp và đồ dùng tự làm, tránh hiện tượng “Dạy chay”. Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn thường xuyên tư vấn cho giáo viên trong việc lựa chọn, sử dụng đồ dùng dạy học qua hoạt động dự giờ, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Nhân viên thiết bị thường xuyên theo dõi việc mượn và sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng, khai thác hiệu quả tranh ảnh đồ dùng dạy học hằng năm. Nhờ CBGVNV tích cực trong việc sử dụng đồ dùng dạy học vốn có, đồ dùng tự làm nên phong trào đổi mới dạy học diễn ra đều khắp. 100% cán bộ, giáo viên tự tin ứng dụng CNTT trong dạy học. Hình thức, phương pháp dạy học đa dạng, hiệu quả các giờ dạy được nâng cao, chất lượng dạy học ngày càng khởi sắc [H19-3.5-08]; [H24-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định tại thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Có kho đựng thiết bị dùng chung và mỗi lớp có một tủ đựng thiết bị dùng riêng nên tiện cho giáo viên trong việc sử dụng và bảo quản.

Giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học và tích cực làm đồ dùng dạy học, đặc biệt là thiết kế bài giảng Elearning.

Tất cả phòng học, phòng bộ môn đều có tivi 55 inch được kết nối Internet nên thuận lợi trong dạy học.

Nhà trường luôn quan tâm sửa chữa, đầu tư, mua sắm mới các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại để phục vụ giảng dạy như tivi, máy tính, laptop, hệ thống âm thanh, máy cassette và các thiết bị dạy học thể dục như trụ bóng rổ, sân cầu lông, sân bóng đá mini phục vụ yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và áp dụng chương trình GDPT 2018.

3. Điểm yếu

Các thiết bị dạy học lớp 4, 5 chưa đồng bộ, một số đồ dùng sử dụng nhiều năm không còn đảm bảo tính thẩm mỹ và độ chính xác như: các tập tranh dạy môn Thể dục, mô hình biển báo giao thông, các sa bàn lịch sử, ...

Một số máy tính phòng Tin học đầu tư nhiều năm nay đã xuống cấp nhưng nhà trường chưa có điều kiện nâng cấp, thay thế cùng lúc.

Do thực hiện việc ứng dụng CNTT trong dạy học nhanh chóng, thuận tiện nên phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa được chú trọng, chưa thành nề nếp thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục đầu tư kinh phí mua bổ sung thêm thiết bị, đồ dùng dạy - học nhất là các thiết bị phục vụ cho việc dạy học theo chương trình GDPT 2018, dạy học STEM.

Các tổ chuyên môn tổ chức nhiều chuyên đề về sử dụng thiết bị trong dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

Phát động và đẩy mạnh hơn nữa phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên nhất là việc làm đồ dùng dạy học STEM. Có hình thức khen thưởng kịp thời đối với giáo viên, tổ chuyên môn có đồ dùng dạy học tự làm, đạt chất lượng, có tính ứng dụng cao.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên trong việc sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng tại phòng học và quản lý thiết bị tại phòng thiết bị của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thư viện trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường trong nhiều năm qua luôn được đầu tư, nâng cấp về CSVC, trang thiết bị, kinh phí mua sắm nên lượng sách báo phục vụ tốt cho việc dạy và học, cho nhu cầu nghiên cứu của CBGVNV và học sinh. Thư viện được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc, tủ, kệ bàn làm việc; Có đầy đủ các văn bản, nghị quyết của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, liên bộ, liên ngành; Có các sách bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, sách hướng dẫn giảng dạy, sách phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018, sách nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học; Các tài liệu bồi dưỡng

thường xuyên theo chu kỳ đáp ứng theo Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành ngày 22/11/2022. Tại thời điểm đánh giá, thư viện có 6205 bản sách, trong đó sách giáo khoa có 1516 bản, sách nghiệp vụ 719 bản, sách tham khảo có 2367 bản, sách thiếu nhi có 1603 bản và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ hoạt động dạy học: Tạp chí giáo dục, văn tuổi thơ, báo Nhân dân, báo Quảng Nam, báo Giáo dục và thời đại, báo Lao động, báo Phụ nữ, Tạp chí giáo dục,... [H20-3.6-01].

b) Thư viện nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị: Bàn ghế, bảng giới thiệu sách, tủ mục lục, tủ sách trưng bày theo chủ đề, kệ sách theo mã màu phục vụ bạn đọc theo mô hình thư viện thân thiện (Mô hình Room to read), hệ thống đèn sáng, quạt mát, đáp ứng nhu cầu sử dụng phòng đọc của giáo viên, và học sinh theo đúng quy định [H20-3.6-02]. Các loại sách báo, tài liệu bổ sung vào thư viện được nhân viên thư viện thực hiện các công tác nghiệp vụ như: phân loại, mô tả rồi vào sổ Đăng ký qua phần mềm quản lý thư viện sau đó tiến hành vào sổ đăng ký cá biệt cho từng cuốn sách để việc quản lý và sắp xếp tài liệu lên giá được khoa học, dễ tìm, dễ lấy. Báo, tạp chí nhập về thư viện cũng được nhân viên thư viện vào sổ Đăng ký báo, tạp chí để thuận tiện cho việc quản lý báo, tạp chí hiện có trong thư viện [H20-3.6-03]. Hằng năm, Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập tổ Cộng tác viên Thư viện, để hỗ trợ nhân viên thư viện trong việc tổ chức và hoạt động của Thư viện được hiệu quả [H20-3.6-04]. Ngay đầu năm học nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, lập lịch phục vụ bạn đọc cho giáo viên và học sinh khoa học. Phòng thư viện được sắp xếp khá ngăn nắp, khoa học, dễ tra cứu, dễ dàng học sinh lấy sách mỗi khi đến thư viện đọc sách và tìm tài liệu. Nguồn sách được bổ sung, cập nhật, hằng năm tổ chức kiểm kê đúng định kỳ: 02 lần/ năm [H20-3.6-05]. Nhân viên thư viện được đào tạo đúng chuyên ngành, thực hiện nghiệp vụ thư viện đảm bảo. Nhân các ngày lễ trong năm và vào thời điểm có sách mới, nhân viên thư viện đã phối hợp với bộ phận HGDNGLL tổ chức giới thiệu sách đến CBGVNV và học sinh theo chủ đề hằng tháng, Ngoài ra, thư viện tổ chức các hoạt động ngoại khóa như Thi “Đố vui đọc sách”. “Giới thiệu sách bằng clip”, “Phát thanh măng non”, “Mỗi tuần một câu chuyện đẹp một cuốn sách hay”. . . phát động học sinh đọc sách mỗi ngày tại “Thư viện cộng đồng” , “Thư viện thân thiện theo mô hình RTR”. Chính vì thế thư viện nhà trường đã thu hút nhiều bạn đọc, có 100% CBGVNV và 100% học sinh toàn trường mượn đọc sách hằng năm. Hồ sơ theo dõi việc cho mượn sách được cập nhật kịp thời [H20-3.6-07]. Đặc biệt, từ năm học 2022-2023 đến nay, nhà trường đã thực hiện tốt “Tiết học thư viện”, “Tiết đọc thư viện” [H20-3.6-07].

c) Hằng năm, nhà trường đều bổ sung nguồn kinh phí để mua sách, báo và tài liệu tham khảo để thư viện ngày càng phong phú hơn. Trong 5 năm qua, nhà trường đã dành nguồn kinh phí 206.690.000 đồng để bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo các loại. Thư viện đã lưu trữ đầy đủ các hoá đơn, chứng từ theo quy

định và đều được tiến hành kiểm kê các loại sách báo, tài liệu tham khảo một cách chặt chẽ theo từng năm học và có kế hoạch đầu tư xây dựng thư viện xuất sắc và xây dựng thư viện đạt Chuẩn mức 2 TT16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 [H20-3.6-09].

Mức 2

Thư viện nhà trường có tổng diện tích diện tích 115m² (Kể cả không gian mở) được bố trí vị trí thuận lợi cho việc phục vụ cho CBGVNV và học sinh, có kho sách diện tích 24m² và phòng đọc dành cho học sinh và giáo viên riêng biệt. Phòng đọc học sinh có diện tích 48m² được trang trí và tổ chức theo mô hình thư viện Room to read. Phòng đọc giáo viên có diện tích 24m² được bố trí không gian mở thoáng đãng, đầy đủ kệ, bàn ghế, sách báo, tạp chí để giáo viên thư giãn nghỉ ngơi sau giờ giải lao, giờ chuyển tiết. Ngoài ra, nhà trường còn bố trí 2 gian nhà chòi kiên cố, phía sau trường, gần nhà đa năng để tổ chức các hoạt động văn hóa đọc trong CBGVNV, HS và CMHS. Thư viện có đầy đủ kệ, đầu sách báo cũng cấp cho giáo viên và học sinh. Thư viện hoạt động theo Mô hình Room to read, được công nhận thư viện Xuất sắc năm 2021 và Thư viện đạt chuẩn mức 2 theo TT16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 vào tháng 5/2024 [H20-3.6-10].

Mức 3

Thư viện nhà trường được đầu tư xây dựng và trang bị đầy đủ các loại sách giáo khoa, tài liệu học tập, sách báo tham khảo và có đủ tài liệu phục vụ cho học sinh của nhà trường. Có sử dụng phần mềm quản lý thư viện, có máy tính được kết nối vào mạng Internet của nhà trường nên rất tiện lợi cho việc sưu tra nghiên cứu học tập cho CBGVNV trong việc xây dựng kho học liệu điện tử phục vụ tốt cho hoạt động dạy học của giáo viên. Thư viện trường được kiểm tra và công nhận Thư viện Xuất sắc theo Quyết định số 2218/QĐ-SGDĐT ngày 11/11/2021. Tháng 5/2024, thư viện nhà trường được Phòng GDĐT kiểm tra và công nhận thư viện mức 2 theo TT16/2022/TT-BGDĐT. Hiện nay, nhà trường bố trí cho phòng đọc của CBGVNV 05 máy vi tính có kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBGVNV và học sinh [H20-3.6-10]; [H20-3.6-11].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được công nhận là Thư viện Xuất sắc năm 2021 và được công nhận thư viện mức 2 theo TT16/2022/TT-BGDĐT. Nhân viên thư viện được qua lớp đào tạo chuyên ngành và nghiệp vụ vững vàng, sử dụng thành thạo phần mềm quản lý sách, tổ chức hoạt động thư viện mang lại hiệu quả cao. Hoạt động của thư viện nhà trường đã có nề nếp tốt từ nhiều năm nay, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBGVNV và học sinh.

Nhà trường có nhiều hình thức hoạt động thư viện như hình thức hoạt động thư viện truyền thống, thư viện lớp học và hình thức hoạt động thư viện theo mô hình Room to Read. Thư viện hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của CBGVNV và học tập của học sinh. Hàng năm thư viện được đầu tư

kinh phí cho bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo phục vụ kịp thời công tác dạy và học.

Ngoài thư viện chung của trường, các lớp còn tự xây dựng và trang trí một “Góc thư viện” ở mỗi lớp học để phục vụ học sinh được thường xuyên và thuận tiện hơn.

3. Điểm yếu

Khối phòng thư viện được xây lâu năm đã xuống cấp, ẩm thấp gây trở ngại trong quá trình bảo quản nhất là mùa mưa gió.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, tạo điều kiện cho học sinh có thói quen ham đọc sách, hiểu được tầm quan trọng của sách, thực hiện tốt tiết đọc thư viện theo Mô hình Room to Read.

Ban Giám hiệu thường xuyên kiểm tra việc tổ chức đọc sách, giới thiệu sách mới tới CBGVNNV và học sinh để tiếp tục thu hút học sinh thường xuyên đến thư viện cập nhật những cuốn sách mới. Đầu tư kinh phí xây dựng thư viện số.

Tham mưu lãnh đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng 12 phòng học học, phòng chức năng phía Đông để bố trí khối phòng Thư viện liền kề, hiện đại phục vụ phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

* Điểm mạnh cơ bản:

Nhà trường có 2 cơ sở riêng biệt. khoảng cách giữa 2 cơ sở đảm bảo quy định. Cổng trường được thiết kế, xây dựng đúng quy cách, có tường rào bao quanh đảm bảo an ninh, an toàn cho giáo viên và học sinh. Khuôn viên trường và các khối phòng học, phòng chức năng được bố trí hài hoà, cân đối, đảm bảo mỹ quan. Trường có đủ khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống thoát nước để phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục và sinh hoạt hằng ngày. Môi trường luôn “xanh - sạch - đẹp - thân thiện- an toàn”. Nguồn thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được quản lý tốt, sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

Trường có đủ các phòng học và phòng chức năng đáp ứng được yêu cầu của việc dạy học 2 buổi/ngày và bán trú. Các phòng học đều được trang trí đẹp và đảm bảo các yêu cầu theo quy định. Thư viện đạt thư viện Xuất sắc năm 2021 và đạt chuẩn Mức 2 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT. Hoạt động của thư viện đạt hiệu quả tốt đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, dạy-học của giáo viên, học sinh. Nhà trường đã xây dựng được thư viện theo Mô hình Room to Read phát huy hiệu quả. Trường đã đầu tư, mua sắm các trang thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình và PPDH hiện nay. 100% máy tính được kết nối Internet đường truyền cáp quang, tạo điều kiện cho CBGVNNV và học sinh khai thác tài

nguyên mạng phục vụ cho các hoạt động giáo dục. 100% bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT- BKHCN-BYT.

Nhà trường đã có chủ trương và hồ sơ thiết kế xây dựng 12 phòng, đảm bảo đủ CSVC cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Một số thiết bị đồ dùng sử dụng lâu độ chính xác không đảm bảo.

Chưa xây dựng được thư viện số.

Kết quả

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 06/06
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 06/06
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 05/05

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Trong nhiều năm qua, Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường xây dựng mối quan hệ và phối kết hợp có hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương nhằm huy động tốt sự tham gia của cộng đồng trong công tác giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục văn hóa và giáo dục truyền thống, văn hóa địa phương cho HS và góp phần xây dựng CSVC cho nhà trường, hỗ trợ nhà trường thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Ban đại diện CMHS được tổ chức từ lớp đến trường và hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/BGDĐT ngày 07/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS hoạt động đều, có hiệu quả, luôn đồng hành với nhà trường trong công tác XHHGD, trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, đánh giá học sinh, trong công tác xây dựng và duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (Giai đoạn 2014-2019), xây dựng trường đạt chuẩn mức 2 (Giai đoạn 2019-2024) và đặc biệt từ năm học 2021-2022 (sau dịch Covid19) cộng đồng và CMHS đã tham gia thực hiện các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương; hỗ trợ rất lớn cho nhà trường hoàn thành tốt kế hoạch dạy học theo Mô hình VNEN và Chương trình GDPT 2018.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3 (nếu có):

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu năm học, nhà trường hướng dẫn GVCN lớp tổ chức cuộc họp toàn thể CMHS để CMHS cử Ban đại diện CMHS lớp và cử người tham gia vào Ban đại diện CMHS trường. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm từ 3 đến 5 thành viên, trong đó có trưởng ban và một phó trưởng ban. Các thành viên Ban đại diện CMHS lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn, nhà trường và đại diện cho CMHS trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh [H21-4.1-01]. Dựa vào kết quả bầu Ban đại diện CMHS các lớp, nhà trường tổ chức Hội nghị CMHS trường để bầu ra Ban đại diện CMHS theo Điều lệ quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Ban đại diện CMHS gồm trưởng ban, các phó trưởng ban và các thành viên thường trực. Ban đại diện CMHS của mỗi lớp và của nhà trường được thành lập và hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện CMHS thực hiện đúng theo nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ. Năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022, trưởng ban đại diện CMHS nhà trường là anh Nguyễn Thành Kim. Năm học 2022-2023 đến nay, trưởng ban CMHS là anh Lê Thanh Vũ. Ban đại diện CMHS họp 3 lần và họp đột xuất khi cần thiết [H21-4.1-02].

b) Ban đại diện CMHS xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động và đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, các biện pháp phối hợp, hỗ trợ cho nhà trường trong công tác chăm lo, giáo dục học sinh theo từng năm học. Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS được triển khai đến Ban đại diện CMHS các lớp trong Hội nghị ban đại diện CMHS đầu năm. Kế hoạch hoạt động được toàn thể ban đại diện CMHS các lớp thảo luận và tạo sự đồng thuận cao. Trong các cuộc họp, Ban đại diện CMHS luôn luôn tham gia đóng góp ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS, tích cực phối hợp với GVCN lớp để nắm tình hình học tập, rèn luyện của con em mình và đặc biệt phối hợp với nhà trường tổ chức bán trú cho học sinh tại trường [H21-4.1-03].

c) Nhà trường và Ban đại diện CMHS tổ chức họp định kỳ vào đầu năm, cuối các học kỳ và các cuộc họp khác để rà soát đánh giá các hoạt động của Ban đại diện CMHS trong thời gian tiếp theo, việc phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội đảm bảo tính dân chủ, bình đẳng hợp tác, công khai và giải trình những thắc mắc của CMHS. Ban đại diện CMHS đã tổ chức hoạt động đảm bảo theo kế hoạch đề ra, tuy nhiên, do các thành viên Ban đại diện đa số làm việc trong cơ quan nhà nước, công ty, xí nghiệp... nên thời gian tham gia vào các hoạt động của Ban

đại diện và nhà trường tập trung vào những hoạt động trọng tâm [H21-4.1-01]; [H21-4.1-02]; [H21-4.1-04].

Mức 2:

Trong Hội nghị viên chức- người lao động đầu năm và Hội nghị tổng kết cuối năm học, nhà trường đã mời Đại diện CMHS cùng tham dự để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học cũng như kết quả thực hiện để có những biện pháp hỗ trợ phối hợp cùng với nhà trường trong các hoạt động giáo dục. Trong những năm qua, Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, tham gia tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS như: Thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014, Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016, Thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học; phổ biến tuyên truyền việc thực hiện chương trình GDPT mới 2018 và các thông tin khác có liên quan để phụ huynh nắm về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đại diện CMHS đã tham gia vào Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa của nhà trường theo hướng dẫn 25/TT-BGDĐT và tham gia [H21-4.1-05]; [H21-4.1-06]. Hằng năm, ban đại diện CMHS hỗ trợ kinh phí cho các các hoạt động, phối kết hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban đại diện CMHS để đánh giá cụ thể và đề ra phương hướng cho năm học mới đạt kết quả tốt [H21-4.1-04]; [H1-1.1-06].

Mức 3

Ban đại diện CMHS phối hợp cùng với nhà trường, các tổ chức đoàn thể, cá nhân của địa phương cùng tham gia giáo dục học sinh để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh như: trao đổi thông tin về tình hình học tập, đạo đức và các hoạt động khác của lớp để có biện pháp giúp cho các em học hành tiến bộ hơn; huy động 100% trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1, vận động học sinh ra lớp; hỗ trợ kinh phí tham gia tốt các phong trào; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp với các tổ chức trong nhà trường làm tốt công tác khen thưởng học sinh, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập [H21-4.1-05]; [H21-4.1-07]. Tuy vậy, đôi lúc, đôi khi Ban đại diện CMHS trường chưa thông tin kịp thời đến phụ huynh của các lớp về các kế hoạch và phong trào của nhà trường. Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có sự nỗ lực trong học tập chưa được giúp đỡ, biểu dương kịp thời.

2. Điểm mạnh

Hầu hết các thành viên trong Ban đại diện CMHS đều là những người nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm đối với công việc, trong đó có một số phụ huynh đang công tác trong cơ quan nhà nước nên am hiểu về công tác giáo dục, có mối quan hệ xã hội rộng, là đầu mối để tuyên truyền vận động ra cộng đồng xã hội.

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả. Mối quan hệ giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS có truyền thống khắng khít từ nhiều năm qua, hỗ trợ lẫn nhau để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS. Qua đó giúp hiểu biết, chia sẻ nhau trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm, Ban đại diện CMHS có lập kế hoạch hoạt động có báo cáo sơ kết và tổng kết.

3. Điểm yếu

Đôi lúc Ban đại diện CMHS trường chưa thông tin kịp thời đến phụ huynh của các lớp về các kế hoạch và phong trào của nhà trường. Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có sự nỗ lực trong học tập chưa được giúp đỡ, biểu dương kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng phát huy tốt công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, khơi dậy các nguồn lực cùng tham gia giáo dục. Xây dựng kế hoạch cụ thể, có sơ kết và đánh giá từng hoạt động. Nhân rộng các cá nhân và tập thể điển hình trong công tác xã hội hóa. Tăng cường vận động phụ huynh hưởng ứng các cuộc vận động quyên góp ở trường như: Vận động quyên góp làm mái che sân trường, vận động quỹ hội phụ huynh của trường, vận động quyên góp quà bánh trung thu cho học sinh của trường,... huy động nhiều cá nhân và tập thể cùng nhau hưởng ứng phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trường học Hạnh phúc. Vận động trong phụ huynh tăng cường công tác thông tin mạng trên zalo, facebook, phần mềm Vnedu để trao đổi thông tin kịp thời.

Trong những năm học đến, Ban đại diện CMHS của lớp thường xuyên tham gia các hoạt động, phong trào do Liên đội và Ban hoạt động NGLL; trao đổi với GVCN để kịp thời nắm bắt tình hình học tập của học sinh lớp mình. Liên lạc với GVCN để nắm bắt tình hình học tập của học sinh và uốn nắn kịp thời những học sinh vi phạm. Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm để phối hợp tổ chức các hoạt động GDNGLL của học sinh như: hoạt động văn nghệ, hội trại, chuyên đề ngoại khóa. Hiệu trưởng chủ động tăng cường phối hợp với CMHS, Ban đại diện CMHS để nâng cao hiệu quả giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Cửa Đại về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục như: Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học; công tác tuyển sinh, tham mưu đầu tư cường CSVC cho nhà trường phục vụ công tác KĐCLGD mức 3, trường Chuẩn Quốc gia mức 2; công tác PCGDTH xóa mù chữ; các nguồn thu chi ngoài ngân sách, công tác bán trú của nhà trường luôn nhận được sự đồng thuận và cam kết phối hợp giữa CMHS và nhà trường [H22-4.2-01].

b) Vào đầu năm học, ngay tại buổi họp CMHS đầu năm, nhà trường hướng dẫn cho GVCN các lớp tuyên truyền đến CMHS về chủ trương của Đảng, nhà nước về công tác giáo dục, cụ thể như chủ trương chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình GDPT mới từ năm học 2020-2021 và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong từng năm học. Tuyên truyền sâu rộng trong CMHS về trách nhiệm của gia đình và xã hội trong công tác giáo dục của nhà trường, trách nhiệm đối với tương lai con em mình để từ đó CMHS phối hợp cùng với nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục của ngành. Bên cạnh đó, nhằm tăng cường sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục, nhà trường đã triển khai đến phụ huynh Thông tư 22/TT/2016- BGDDT ngày 22/9/2016, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 20/10/2020 về đánh giá học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh tiểu học [H21-4.1-02]; [H22-4.2-02].

c) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học, Hội chữ thập đỏ, các cựu học sinh Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường, các doanh nghiệp trong và ngoài thành phố, các mạnh thường quân là CMHS hỗ trợ tự nguyện bằng tiền và hiện vật hỗ trợ khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, cấp phát học bổng cho học sinh vượt khó, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật để động viên, khuyến khích học sinh phấn đấu vươn lên, tạo cho các em có niềm tin trong cuộc sống góp phần vào công tác nói không học sinh bỏ học nửa chừng. Trong 05 năm qua, tổng số huy động quyền góp được hơn 457.776.000 đồng và được sử dụng đúng mục đích [H6-1.6-10]. Đặc biệt, CMHS

cùng nhà trường kí cam kết thỏa thuận về tổ chức công tác bán trú trong nhà trường từ năm học 2022-2023 (2019 đến 2021, do ảnh hưởng của đại dịch covid19, nhà trường không tổ chức bán trú) [H22-4.2-03].

Mức 2:

a) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được sự góp ý rộng rãi của CBGVNV và CMHS nhà trường được UBND phường phê duyệt [H1-1.1-01]. Ngoài ra, hằng năm, nhà trường còn tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền nhiều văn bản liên quan để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường như: kế hoạch giáo dục, kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa, kế hoạch đổi mới chương trình GDPT 2018, kế hoạch thực hiện công tác PCGDTH-XMC, kế hoạch thực hiện các khoản thu, các tờ trình xin hỗ trợ kinh phí tu sửa CSVC xây dựng trường chuẩn Quốc gia,... [H22-4.2-01].

b) Nhà trường đã chủ động lập kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H22-4.2-04]. Nhà trường đã phối hợp với Hội đồng Đội thành phố Hội An, đoàn phường Cửa Đại tổ chức cho học sinh viếng hương và chăm sóc di tích lịch sử Ấp Doi, bia chiến thắng Phước Trạch, nhà lưu niệm anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, Địa đạo Kỳ Anh, Bảo tàng Quân khu 5 để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử Quảng Nam nói chung và phường Cửa Đại nói riêng. Bên cạnh đó, nhà trường cũng chú trọng vào giáo dục học sinh biết yêu quý và giữ gìn văn hóa dân tộc như đưa dân ca Quảng Nam lồng ghép vào môn Âm nhạc, tổ chức Lễ hội Tết yêu thương với các nội dung đậm bản sắc văn hóa dân tộc để các em biết về nét đẹp của Tết cổ truyền. Chi đoàn cùng với Liên đội triển khai kế hoạch giáo dục đạo đức lối sống, pháp luật thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ với các nội dung như tìm hiểu về luật trẻ em, phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực trẻ em, văn hóa sử dụng facebook, các câu chuyện đạo đức, gương người tốt việc tốt. Hằng năm, nhà trường tổ chức hội diễn văn nghệ, thi múa hát tập thể, tiếng hát học trò. Hoạt động thể dục thể thao cũng được tổ chức thường xuyên thông qua câu lạc bộ, thi đấu các giải thể thao cấp trường, cấp thành phố. Nhân các ngày Lễ kỉ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, ngày thành lập Đội TNTP Hồ Chí Minh, chi đoàn cùng với liên Đội tổ chức thăm và tặng quà gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, gia đình cựu quân nhân; Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở phường Cửa Đại. Tổng phụ trách phối hợp với chi đoàn tổ chức các hoạt động mang tính giáo dục cao bằng nhiều hình thức như thi thể dục thể thao, văn nghệ, cắm trại, vẽ tranh, tham quan về địa chỉ đỏ, tổ chức các hội thi tìm hiểu về Bác Hồ, về đảng, đoàn, đội

[H22-4.2-05]. Tuy nhiên về kinh phí tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan cho học sinh chủ yếu huy động từ phụ huynh học sinh, chưa huy động được các tổ chức cá nhân khác ngoài nhà trường.

Mức 3:

Địa phương Cửa Đại có 2 trường Mẫu giáo và Tiểu học, không có trường Trung học cơ sở nên học sinh của địa phương được học ở trường THCS Phan Bội Châu phường Cẩm An. Việc trở thành một trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương là việc làm đặt ra cho cả hệ thống chính trị của địa phương. Hằng năm, nhà trường đã tích cực tham mưu với Đảng ủy phường Cửa Đại, phối hợp với Hội khuyến học và phối hợp với địa phương tổ chức phát động “Tuần lễ học tập suốt đời”. Xây dựng Thư viện cộng đồng gần cổng trường khuyến khích CMHS và nhân dân đến đọc sách lúc chờ đón học sinh ra về. Xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa đọc trong nhà trường, phát động mỗi lớp học, mỗi gia đình học sinh có 01 tủ sách. Tổ chức “Ngày hội đọc sách” hằng năm có sự tham gia của CMHS [H22-4.2-06]. Nhà trường triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học với những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hóa thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập nhằm điều chỉnh cách thức ứng xử của mọi thành viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, hợp tác, trách nhiệm, cởi mở, trung thực, văn minh trong nhà trường, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H9-1.9-02]; [H10-1.10-07]. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đẩy các hoạt động các câu lạc bộ như: Bóng rổ, võ Teawondo, cầu lông (dành cho học sinh), câu lạc bộ dưỡng sinh (người cao tuổi), câu lạc bộ dân vũ (chi hội phụ nữ Phước Trạch) [H22-4.2-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tích cực tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp và phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, CMHS về kế hoạch xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường. Nhà trường phối hợp cùng với Chi hội khuyến học và Hội chữ thập đỏ vận động kinh phí từ các mạnh thường quân, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và CMHS để bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục, động viên khen thưởng học sinh năng khiếu, học sinh có thành tích học tập tốt và giúp đỡ học sinh nghèo, khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc của địa phương; thực hiện chăm sóc di tích cách mạng, viếng hương liệt sĩ, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương được phụ huynh và nhân dân đồng tình hỗ trợ. Nhà trường tích cực tuyên truyền về Mô hình VNEN, chương trình GDPT 2018, nội dung và phương pháp đánh giá học sinh để tăng thêm sự hiểu biết của CMHS và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Công tác huy động các nguồn lực chưa được mở rộng đến các doanh nghiệp, cá nhân khác bên ngoài địa phương, nhà trường vẫn chưa kết nối được nhiều, chưa

huy động hết tiềm năng của cựu học sinh đã trưởng thành do nhà trường chưa chủ động kết nối, chưa tương xứng với tiềm lực của nhà trường. Sự phối hợp giữa trường với các tổ chức xã hội ngoài trường đôi khi chưa đạt được hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường tổ chức các buổi giao lưu với các tổ chức xã hội trong địa bàn vào các ngày lễ lớn. Thường xuyên tham mưu với đảng ủy, UBND phường Cửa Đại, các tổ chức, đoàn thể của địa phương, chủ động kết nối xây dựng mối quan hệ với các lực lượng có tâm huyết với giáo dục bên ngoài nhà trường để tăng cường nguồn lực giúp nhà trường hỗ trợ thiết bị thiết thực phục vụ các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kịp thời hỗ trợ động viên cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh vượt khó có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện.

Từ năm học 2024-2025, tích cực tuyên truyền, vận động các cá nhân, tập thể, các nhà hảo tâm,... huy động các nguồn lực để tài trợ, ủng hộ CSVC, trang thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho việc dạy và học, tiếp tục thực hiện chương trình sách giáo khoa phổ thông mới trong thời gian tới đối với học sinh lớp 5, phù hợp với mục tiêu chiến lược giáo dục giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

****Điểm mạnh nổi bật:***

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và huy động, sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường. Đặc biệt trường luôn nhận được sự hưởng ứng và tham gia tích cực, nhiệt tình của Ban đại diện CMHS và các nhà hảo tâm, mạnh thường quân.

Nhà trường đã tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch giáo dục của nhà trường và huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, đạo đức, kỹ năng góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

Việc thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã tăng cường hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về công tác giáo dục, tạo được sự quan tâm trách nhiệm của cộng đồng với công tác giáo dục, công tác khuyến học của địa phương phát triển, tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho các nhà trường. Công tác huy động các nguồn lực ngoài xã hội để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học của nhà trường, hỗ trợ học bổng, khen thưởng học sinh ngày càng đạt hiệu quả.

****Điểm yếu cơ bản:***

Chưa tổ chức cho học sinh tham quan các di tích văn hoá, di tích lịch sử trên địa bàn của thành phố và trong Tỉnh. Công tác huy động các nguồn lực xây dựng nhà trường chưa được nhiều.

Thống kê

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 02/02
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 02/02
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 02/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Trong nhiều năm qua, nhà trường xác định việc thực hiện chương trình và tổ chức các hoạt động giáo dục là một trong những yêu cầu trọng tâm quyết định hiệu quả giáo dục. Vì vậy, nhà trường luôn tuân thủ việc thực hiện chương trình giáo dục dựa trên các văn bản chỉ đạo của các cấp và nhiệm vụ năm học theo quy định của Bộ GDĐT được cụ thể hóa dần từ Sở GDĐT, Phòng GDĐT và thực tế của nhà trường. Trường có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng tháng, học kỳ xuyên suốt cả năm học. Thời khóa biểu được xây dựng khoa học, hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Vì vậy, trong 5 năm qua việc thực hiện chương trình giáo dục mang tính ổn định, phù hợp và mang lại hiệu quả nhất định. Nhà trường đã tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho 100% số lớp, việc thực hiện chương trình dạy 2 buổi/ngày đã giúp cho giáo viên có thêm điều kiện và thời gian giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu theo hướng phân hóa đối tượng, từ đó giúp học sinh đạt yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học, học sinh năng khiếu có cơ hội được phát triển nhằm đạt được mục tiêu của việc thực hiện chương trình GDPT mới 2018. Song hành cùng với hoạt động dạy và học, HĐGDNGLL cũng luôn được quan tâm chú trọng qua việc tổ chức nhiều hình thức hoạt động với nhiều nội dung đa dạng, phong phú góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Ngoài ra, công tác giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh cũng được quan tâm thực hiện qua việc phối hợp với y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe, tiêm phòng, tuyên truyền phòng bệnh theo mùa. Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn, không có bạo lực học đường nhằm góp phần xây dựng “Trường học Hạnh phúc”.

Vì vậy, nhà trường nhiều năm qua không có tình trạng học sinh bỏ học, chất lượng giáo dục luôn ổn định và phát triển, góp phần hoàn thành mục tiêu PCGDTH tại địa phương.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1

a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

Mức 3: Không có.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, căn cứ vào Chỉ thị về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Bộ GDĐT, Quyết định Ban hành Kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh Quảng Nam, các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam, Phòng GDĐT thành phố Hội An, căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-06]; [H8-1.8-01]. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường, các tổ đã cụ thể bằng kế hoạch giáo dục cấp tổ [H8-1.8-02]. Căn cứ vào các kế hoạch nhà trường, bộ phận chuyên môn cụ thể bằng kế hoạch năm, kì, tháng và chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch năm học, tháng, tuần đảm bảo quy định [H23-5.1-01]; [H4-1.4-04]. Các kế hoạch được thống nhất trong Hội nghị viên chức, người lao động cấp tổ và cấp trường. Hằng tháng, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn 1 lần/tháng, có phân công nhiệm vụ từng tổ và mỗi tổ dựa trên kế hoạch chuyên môn xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho từng lớp, từng giáo viên thực hiện. Cuối mỗi tháng, tổng kết những việc đã làm được và chưa làm được để rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp trong thời gian tiếp theo [H23-5.1-02].

b) Trong 05 năm qua 100% học sinh toàn trường được đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động được xây dựng trong kế hoạch kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Thông qua hoạt động học tập các môn học các em chiếm lĩnh được được các tri thức văn hóa, khoa học kĩ thuật, phát triển trí lực và năng lực hoạt động trí tuệ; thông qua các hoạt động giáo dục các em được nâng cao sức khỏe, hình thành và phát triển các yếu tố về thể chất, biết vận dụng cái đẹp vào cuộc sống, biết cảm thụ, thưởng thức và sáng tạo cái đẹp đúng đắn; thông qua các hoạt động lao động vệ sinh các em được hình thành thói quen, kĩ năng lao động; thông qua các HĐGDNGLL các em hình thành các kĩ năng sống, giao lưu, chia sẻ, hợp tác [H23-5.1-03]; [H23-5.1-04].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường xác định rõ mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm học. Nội dung kế hoạch giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh được Phòng GDĐT Hội An phê duyệt [H8-1.8-01].

Mức 2

a) Kế hoạch giáo dục nhà trường cập nhật kịp thời các văn bản hướng dẫn, quy định chuyên môn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Quảng Nam, Phòng GDĐT thành

phổ Hội An theo từng năm học như: Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học; Công văn số 3799/BGDĐT - GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018, tích hợp giáo dục kỹ năng sống và nhiều loại văn bản hướng dẫn chuyên môn khác nhằm đảm bảo được mục tiêu giáo dục toàn diện [H23-5.1-05].

b) Sau khi kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường được lãnh đạo phòng GDĐT thành phố Hội An phê duyệt, nhà trường đã phổ biến, công khai để toàn thể CBGVNV, học sinh, CMHS, cộng đồng biết và để giám sát thông qua buổi họp hội đồng, họp chuyên môn, sinh hoạt đầu tuần, các cuộc họp CMHS toàn trường và niêm yết công khai tại trường để CBGVNV, học sinh, CMHS và cộng đồng biết phối hợp và giám sát nhà trường thực hiện đúng theo kế hoạch. Tuy nhiên kế hoạch chưa nhận được nhiều sự đóng góp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường [H1-1.1-03]; [H23-5.1-06].

Mức 3: Không có.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục từng năm học đảm bảo theo quy định. Kế hoạch giáo dục được nhà trường xây dựng đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa, các hoạt động bổ trợ được cập nhật và có sự đóng góp ý kiến của tất cả CBGVNV và CMHS nhà trường được lãnh đạo phòng GDĐT thành phố phê duyệt.

Kế hoạch được phổ biến, công khai để CBGVNV, học sinh, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch nên việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục hằng năm thuận lợi, mang lại hiệu quả cao góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ từng năm học.

3. Điểm yếu:

Nhà trường tuy có công khai kế hoạch giáo dục qua các phiên họp, qua cuộc họp CMHS nhưng chưa công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường hàng năm nhưng chưa có sự đóng góp nhiều của xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trong năm học 2024 - 2025, kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học theo tuần của giáo viên sẽ được công khai rộng rãi qua zalo phụ huynh của từng lớp, facebook, Wessite. Hướng dẫn phụ cài đặt phần mềm Vnedu để tiện ích truy cập các kế hoạch dạy học, tra cứu kết quả học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

Mức 2

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

a) Năm học 2019-2020, nhà trường thực hiện dạy học theo Mô hình VNEN đối với tất cả các khối lớp. Từ năm học 2020 - 2021 đến nay, nhà trường triển khai thực hiện song song hai chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Lớp 1 năm 2020-2021; Lớp 2 năm 2021-2022; Lớp 3 năm học 2022-2023; Lớp 4 năm học 2023-2024) và chương trình GDPT theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng GD&ĐT tham khảo Mô hình VNEN (đối với khối lớp 5) [H1-1.1-06]. Trong những năm qua, căn cứ vào mục tiêu chương trình và nhiệm vụ năm học, nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học bắt buộc, tự chọn, thi điểm và các hoạt động giáo dục tăng cường theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục thể hiện qua thời khoá biểu [H8-1.8-03] và Lịch báo giảng (Kế hoạch dạy học) [H23-5.1-04]. Nhà trường còn tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1, lớp 2, tổ chức các hoạt động tăng cường Tiếng Việt, tăng cường Toán [H23-5.1-03]. Bên cạnh đó, nhà trường đã chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức dạy tích hợp, lồng ghép giáo dục ATGT; giáo dục đạo đức Bác Hồ; giáo dục môi trường; giáo dục Di sản, giáo dục địa phương; giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả vào các môn học; giáo dục phòng chống mù lòa, các bệnh về mắt, giáo dục STEM,...Đối với các môn Mĩ thuật, Âm nhạc, Thủ công, Kỹ thuật, Thể dục, Công nghệ, nhà trường quán triệt giáo viên chú trọng hoạt động thực hành của học sinh. Trong thời gian dịch bệnh Covid 19 xảy ra, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên điều chỉnh kế hoạch dạy học đảm bảo mục tiêu giáo dục và tình hình thực tế, xây dựng kế hoạch dạy học điều chỉnh theo chỉ đạo các cấp. Kế hoạch dạy học

được tổ chức thực hiện rõ ràng và hiệu quả trên tất cả các mặt hoạt động giáo dục thể hiện tính khoa học, dân chủ, công khai [H23-5.1-05].

b) Giáo viên chú trọng vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Tùy theo trình độ học sinh của mỗi lớp, giáo viên lựa chọn nội dung giảng dạy, thời lượng cần thiết đảm bảo cho học sinh vừa nắm được kiến thức vừa phát huy tính tích cực, chủ động, đa dạng hóa hình thức dạy học tạo sự nhẹ nhàng, lôi cuốn học sinh tham gia. Các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đạt hiệu quả. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, những nội dung mới về các môn học và hoạt động giáo dục mà giáo viên còn lúng túng sẽ được phân tích hoặc xây dựng thành các chuyên đề [H4-1.4-04]; [H23-5.1-02]. Việc tổ chức các chuyên đề đã giúp các giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm dạy học, đổi mới PPDH, bồi dưỡng năng lực sư phạm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Từ đó, tùy theo trình độ của mỗi lớp, giáo viên lựa chọn các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng khả năng nhận thức và tâm sinh lý của học sinh, nâng cao chất lượng dạy và học [H4-1.4-05].

c) Việc đánh giá chất lượng học sinh được nhà trường thực hiện một cách nghiêm túc theo đúng quy định về đánh giá tiểu học theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo với lớp 3,4,5 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 được áp dụng đối với học sinh lớp 1 năm học 2020-2021 và lớp 1, 2 năm học 2021- 2022 [H24-5.2-01]. Việc đánh giá học sinh được thực hiện qua nhiều hình thức. Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khích lệ sự cố gắng phấn đấu của học sinh; đánh giá công bằng, chính xác, không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho giáo viên, học sinh và CMHS. Đánh giá toàn diện học sinh thông qua mức độ hình thành, phát triển các năng lực, phẩm chất và mức độ đạt chuẩn kiến thức kỹ năng theo mục tiêu giáo dục tiểu học. Trong 5 năm học qua, 100% giáo viên nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo đúng các quy định [H24-5.2-02]. Nhờ làm tốt công tác đánh giá học sinh nên việc kiểm tra, nhận xét, đánh giá học sinh theo hướng toàn diện, hiệu quả hơn, từng bước giảm dần áp lực cho giáo viên trong quá trình quản lý, đánh giá chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh, giảm bớt áp lực về điểm số, thi cử cho học sinh, giúp các em bộc lộ, phát triển năng khiếu, năng lực của bản thân [H24-5.2-03]. Việc tổ chức bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học vì thế cũng bảo đảm tính nghiêm túc, hiệu quả, học sinh lên lớp thực chất, không có học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh đúng quy định [H24-5.2-04]. Đặc biệt quá trình tổ chức kiểm tra cuối năm đối với khối lớp 5, nhà trường có mời đại diện trường THCS Phan Bội Châu về giám sát kì thi. Qua các năm giám sát, tình hình kiểm tra đều thực hiện tốt, có biên bản lưu giữ từng năm [H24-5.2-05].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện đúng, đủ chương trình, kế hoạch giáo dục ở các môn theo tuần, tháng, học kỳ. Trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học giáo viên đã lựa chọn những nội dung, thời lượng, hình thức hợp lý phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng yêu cầu và khả năng nhận thức của từng học sinh. Với thời lượng theo quy định, nhà trường giao quyền cho giáo viên lựa chọn nội dung, đa dạng hóa các hình thức và phương pháp dạy học đảm bảo mục tiêu đề ra. Tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học. Chính vì vậy, những năm qua việc thực hiện chương trình đảm bảo [H4-1.4-04]; [H1-1.1-03].

b) Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm đúng mức. Thông qua việc bàn giao chất lượng học sinh, tổ chuyên môn và giáo viên nắm được số lượng, chất lượng học tập của học sinh. Nhà trường hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo giúp đỡ học sinh ngay trong các tiết học chính khóa và các tiết ôn luyện ở buổi thứ 2/ngày [H23-5.1-06]. Tùy theo trình độ và nhu cầu học sinh của mỗi lớp, giáo viên lựa chọn nội dung bồi dưỡng, không gây áp lực đối với học sinh. Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh năng khiếu đã đem lại kết quả cao trong các hội thi và giao lưu các cấp. Dạy học cho trẻ khuyết tật học hòa nhập luôn được nhà trường chỉ đạo sâu sát và xuyên suốt cả năm học đến từng giáo viên. Trên cơ sở chỉ đạo của nhà trường, giáo viên dựa vào nhu cầu và khả năng của từng học sinh phối hợp cùng CMHS xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cụ thể cho từng em. Hồ sơ khuyết tật được GVCN lớp dưới bàn giao cho GVCN lớp trên theo dõi [H24-5.2-07]. Bên cạnh việc thực hiện kế hoạch nâng chất lượng, bồi dưỡng và giáo dục học sinh khuyết tật, trong những năm qua, nhà trường đã thành lập được các Câu lạc bộ học tập và năng khiếu như: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Toán, Câu lạc bộ Tiếng Việt, Câu lạc bộ Thể dục thể thao, Câu lạc bộ nghệ thuật, Câu lạc bộ Tin học- công nghệ,.... để bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu [H24-5.2-07]. Nhờ phân hóa đối tượng, tăng cường công tác bồi dưỡng phụ đạo, chăm lo học sinh khuyết tật khó khăn và đầu tư cho học sinh năng khiếu nên trong những năm qua học sinh nhà trường đạt nhiều giải cấp thành phố, cấp Tỉnh [H24-5.2-08]. Trong 05 năm qua, mặc dù là trường vùng ven biển của thành phố Hội An nhưng học sinh của trường đều tham gia đầy đủ các các cuộc thi, các phong trào thi đua do các cấp tổ chức, phát động và đạt thành tích cao hơn giai đoạn 2014-2019. Tiêu biểu có Giải Nhất tin học không chuyên cấp thành phố, giải Khuyến khích cấp Tỉnh; 22 giải Vàng, bạc, Đồng đầu trường Vnedu cấp Tỉnh và nhà trường được trao giải là đơn vị tham gia hiệu quả nhất; Giải Nhì, giải Ba Trạng, giải Khuyến khích nguyên nhỏ tuổi cấp thành phố; giải Khuyến khích olympic Tiếng Anh cấp thành phố; Huy chương Vàng bạc cấp tỉnh; Huy chương Vàng, Đồng, giải Ba toàn đoàn môn Điền kinh cấp thành phố,...Tuy nhiên việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu ở các môn như Tiếng Anh , Tin học chưa được phụ huynh học sinh phối hợp quan tâm nên kết quả giao lưu chưa bền vững [H14-2.4-06].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường tổ chức cho các tổ chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng dạy và học qua hội nghị sơ kết, tổng kết. Trên cơ sở đó, nhà trường đề ra các giải pháp khắc phục nhất là kế hoạch phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, rèn luyện; học sinh khuyết tật học hòa nhập. Các tổ chuyên môn thảo luận đi sâu vào từng giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, triển khai chuyên đề bồi dưỡng đội ngũ, tổ chức các hội thi, giao lưu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh. Cuối học kì 1 và cuối năm học, nhà trường tổ chức sơ và tổng kết năm học [H24-5.2-09]; [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo chương trình GDPT và yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ GDĐT ban hành. Ngoài giảng dạy theo chương trình quy định của Bộ GDĐT, nhà trường chú trọng các hoạt động tăng cường các môn học và hoạt động giáo dục ở buổi học thứ 2/ngày, các hoạt động giảng dạy tiếng Anh tăng cường cho học sinh lớp 1, 2 tạo điều kiện cho học sinh làm quen với tiếng Anh.

Giáo viên trong nhà trường tích cực thực hiện đổi mới phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới cách đánh giá học sinh, phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Hàng tháng, hàng kỳ nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc đổi mới phương pháp dạy học qua các tiết dự giờ, các buổi chuyên đề và đã đưa ra được các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập luôn được quan tâm. Học sinh nhà trường tham gia các cuộc thi, giao lưu do các cấp tổ chức đạt giải cao, có nhiều học sinh đạt giải cấp thành phố, tỉnh.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc dạy học theo đối tượng học sinh, đặc biệt là đối tượng học sinh năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GDĐT, các quy định về chuyên môn; nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc tự học, tự bồi dưỡng trong cán CBGVNV. Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức chuyên đề về dạy học theo đối tượng học sinh, bồi dưỡng học sinh năng khiếu để giáo viên thêm có nhiều kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh nâng cao hơn nữa chất lượng, số lượng học sinh tham gia các cuộc thi do cấp trên tổ chức.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện tốt việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp qua đó giúp giáo viên có cơ hội học hỏi lẫn nhau. Tổ chức chuyên đề học tập nghiên cứu, bàn biện pháp nâng chất lượng về việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Tạo điều kiện cho giáo viên giao lưu, học tập kinh nghiệm một số đơn vị bạn trong thành phố về công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên liên lạc với phụ huynh trong việc giám sát, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của học sinh trên lớp cũng như ở nhà.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1

a) *Đảm bảo theo kế hoạch.*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường đã xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động GDNGLL đảm bảo quy định. Căn cứ vào chủ đề từng năm học, chương trình công tác đội và hoạt động GDNGLL của Hội đồng đội thành phố Hội An, tổng phụ trách Đội và ban hoạt động GDNGLL đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, học kỳ, tháng theo chủ điểm với nhiều hoạt động và triển khai thực hiện đầy đủ, đúng kế hoạch [H25-5.3-01]. Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; Trường học hạnh phúc - Lớp học hạnh phúc [H10-1.10-09]. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia nhiều hoạt động thông qua các buổi sinh hoạt giao lưu, các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao, giao lưu văn hóa [H25-5.3-02]; [H25-5.3-03]. Chính việc tổ chức các hoạt động GDNGLL đã tạo ra được môi trường giáo dục lành mạnh giúp các em được rèn luyện, hình thành kỹ năng sống. Tuy nhiên kinh phí tổ chức các hoạt động GDNGLL, trải nghiệm còn đơn thuần tổ chức trong phạm vi trường học. Việc tổ chức thực tế trong địa bàn tỉnh, ngoại tỉnh còn rất khiêm tốn do nguồn kinh phí nhà trường hạn hẹp, việc huy động các nguồn lực XHHGD chưa cao.

b) Nhà trường đã tổ chức nhiều HĐGDNGLL phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, phù hợp với tâm sinh lý học sinh. Kế hoạch hoạt động được xây dựng ngay từ đầu năm và được cụ thể hóa từng thời điểm tổ chức. HĐGDNGLL được tổ chức trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, thời gian đầu buổi học, giữa giờ với hình thức tổ chức nói chuyện truyền thống, kể chuyện Bác Hồ, mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một bài hát hay, thể dục giữa giờ, nhảy cha cha cha, nhảy dân vũ, tổ chức các trò chơi dân gian, dọn vệ sinh môi trường. Vào các ngày lễ lớn trong năm (05/9, 20/10, 20/11, 22/12, 08/3, 26/3, 30/4; 19/5), nhà trường tập trung triển khai

HĐGDNGLL với nội dung và hình thức tổ chức đa dạng thông qua các hoạt động ngày hội như khai giảng, trung thu, ngày hội Thiếu nhi vui khỏe - tiến bước lên Đoàn, ngày hội đọc sách, mừng quê hương giải phóng, mừng sinh nhật Bác kính yêu,... Ngoài ra, hằng năm ban HĐGDNGLL tổ chức cho học sinh tham quan tạo hứng thú cho học sinh khi tham gia, đem đến sân chơi vui tươi, bổ ích, giúp các em mạnh dạn, tự tin trước tập thể và góp phần giáo dục học sinh phát triển toàn diện [H25-5.3-03]. Hằng năm, Liên đội luôn thực hiện tốt các phong trào Trần Quốc Toản, công tác đền ơn đáp nghĩa: thăm người có công cách mạng và cựu quân nhân tại địa phương, phát động phong trào “Bạn không đơn độc”; “Xuân yêu thương, Tết vì bạn nghèo”, tổ chức đêm văn nghệ “Thắp sáng ước mơ” năm 2020 để gây quỹ Khuyến học, phong trào “Em nuôi khăn quàng đỏ”, “Phong trào heo đất giúp bạn”, “Chiếc áo mùa xuân tình bạn”. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức cho học sinh lớp Ba, lớp Bốn, lớp Năm trải nghiệm tham quan các di tích lịch sử trong và ngoài tỉnh tham quan: Bảo tàng Quân khu 5 Đà Nẵng, nhà lưu niệm anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, làng gốm Thanh Hà, phố cổ Hội An, bảo tàng Hội An, Địa đạo Kỳ Anh, tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng, nhà lao Hội An,... [H25-5.3-04].

c) Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể theo chủ đề, vui chơi, giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao, ... của nhà trường đã thu hút 100% học sinh tham gia với tinh thần tự giác, tích cực. Qua các HĐGDNGLL, đã giáo dục các em có tình cảm yêu mến trường lớp, thầy cô, bạn bè, thể hiện tinh thần đoàn kết và phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ [H25-5.3-04]; [H25-5.3-05].

Mức 2:

Các hoạt động ngoại khóa, vui chơi, thể dục thể thao, lao động, trải nghiệm,... của nhà trường được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội để học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Cụ thể: Các em được tham gia vào tất cả các khâu; tự đưa ra mong muốn, ý tưởng và tự tổ chức thực hiện ý tưởng của mình; giáo viên là người định hướng, hỗ trợ các em. Qua việc tham gia các hoạt động, học sinh được bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, năng lực hợp tác, chia sẻ; các em rất chủ động và tự tin thể hiện khả năng của mình, các em tham gia với tâm thế hứng khởi, hào hứng, đạt hiệu quả cao [H25-5.3-04]; [H25-5.3-05].

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu và năng lực sở trường của từng học sinh. Các em có năng lực sở trường về ca hát tham gia Câu lạc bộ Văn nghệ, sở trường về bơi lội, đá cầu, .. tham gia câu lạc bộ Thể dục thể thao, các em có năng lực tính toán tham gia câu lạc bộ Toán, Tiếng Việt, Câu lạc bộ Tiếng Anh.... Các em học sinh có cùng trình độ được tổ chức vào cùng một nhóm. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo theo đúng mục tiêu giáo dục tiểu học và định hướng phát triển năng lực của học sinh. Các hoạt động được tổ chức theo nhiều hình thức phù hợp với điều kiện nhà trường và phân hóa theo nhu cầu, năng lực của mỗi học sinh. Các em học sinh tự tin khi tham gia các hoạt động.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được Phòng GDĐT ghi nhận và tặng giấy khen [H25-5.3-06]; [H24-5.2-09]; [H25-5.3-07].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng được chương trình, kế hoạch tổ chức các HĐGDNGLL cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, đối tượng học sinh. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có nội dung phù hợp, được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú và đạt hiệu quả cao; tạo cơ hội cho 100% học sinh tham gia tích cực; phát huy tính chủ động, sáng tạo và năng lực của từng học sinh. Các thành viên trong Ban HĐGDNGLL năng nổ, nhiệt tình, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các hoạt động, huy động được đội ngũ CBGVNV và học sinh trong nhà trường tham gia hứng thú, tích cực và tự giác.

Câu lạc bộ các môn năng khiếu sinh hoạt đều đặn hiệu quả. Công tác Đội và phong trào HĐGDNGLL của nhà trường là thế mạnh rất lớn của nhà trường trong các năm học gần đây. Nhà trường có nhiều em đạt thành tích cao trong các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ và các hoạt động khác.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có điều kiện tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm ngoài địa phương cho học sinh do nguồn kinh phí nhà trường còn hạn hẹp và việc xã hội hóa trong giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, nhà trường chỉ đạo Ban HĐGDNGLL, chủ nhiệm các Câu lạc bộ, Liên Đội tăng cường tổ chức các HĐGDNGLL, hoạt động trải nghiệm, thể thực thể thao bằng nhiều hình thức lôi cuốn, hấp dẫn học sinh tham gia.

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, để tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, sinh hoạt các câu lạc bộ với quy mô lớn hơn, nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban đại diện CMHS; các tổ chức, cá nhân huy động nguồn kinh phí để có điều kiện tổ chức cho học sinh toàn trường được nhiều hoạt động trải nghiệm trong phạm vi rộng hơn và quy mô lớn hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định

Mức 2

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thực hiện tốt công tác phổ cập của UBND phường Cửa Đại phân công. Hằng năm, nhà trường tham mưu với địa phương xây dựng và thực hiện kế hoạch điều tra PCGD-XMC. Triển khai trong toàn thể CBGVNV tham gia công tác PCGD-XMC. Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác phổ cập và nhân viên xử lý số liệu trên phần mềm, thiết lập hồ sơ đảm bảo theo quy định. Thường xuyên cập nhật, nắm bắt kịp thời các thông tin của địa phương, của ngành. Nhà trường phối hợp với trường Mẫu giáo Cửa Đại, trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu tiến hành điều tra trình độ nhân dân độ tuổi từ 0 đến 60 ở các khối phố. Tuy nhiên, dân số trên địa bàn phường thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi và chuyển đến nhưng hộ khẩu chưa chuyển, có nhà nhưng không có hộ khẩu) nên việc điều tra, cập nhật số liệu gặp nhiều khó khăn [H26-5.4-01].

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tham mưu với địa phương và phối hợp với các ban ngành, đoàn thể huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Thực hiện tốt “Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường” với không khí vui tươi, trang trọng nhằm nâng cao nhận thức của CMHS về mục tiêu PCGD-XMC, về trách nhiệm của nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục. Trong những năm qua, việc huy động trẻ ra lớp luôn đạt 100% [H26-5.4-02].

c) Thiết lập đầy đủ hồ sơ theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ về PCGD-XMC và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành kèm theo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC. Việc viết phiếu, làm biểu mẫu thống kê số liệu, vào sổ đăng bộ, sổ phổ cập rõ ràng, chính xác. Nhiều năm liền phường Cửa Đại đều đạt phổ cập giáo dục mức độ 03, xóa mù chữ mức độ 02 theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về PCGD-XMC [H26-5.4-01].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương huy động trẻ 6 tuổi trong địa bàn tuyển sinh vào lớp 1 đạt 100%, vượt so với chỉ tiêu mức 2 là 5% [H26-5.4-02].

Mức 3:

Hằng năm, tỷ lệ trẻ em 06 tuổi của nhà trường tuyển sinh vào lớp 1 đạt 100% so với quy định vượt 2%. Trẻ khuyết tật cũng được nhà trường động viên đến trường học hòa nhập và có chiều hướng phát triển tốt. Đơn vị được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mức độ 2 [H14-2.4-01]; [H26-5.4-02]; [H24-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học ngăn chặn hiện tượng tái mù chữ ở địa phương luôn được nhà trường quan tâm. Kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học được thực hiện triển khai đạt hiệu quả cao. Hồ sơ phổ cập giáo dục của đơn vị được lưu trữ đầy đủ và được cập nhật thường xuyên, đảm bảo tính khoa học, tính pháp lý và tính thực tế.

Hàng năm, nhà trường đều huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì và tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Đơn vị duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

Nhà trường đã phối kết hợp với các tổ chức xã hội như hội phụ nữ, hội khuyến học và nhà hảo tâm trên địa bàn để hỗ trợ, giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường.

3. Điểm yếu

Dân số trên địa bàn phường thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi và chuyển đến nhưng hộ khẩu chưa chuyển, có nhà nhưng không có hộ khẩu) nên việc điều tra, cập nhật số liệu gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường triển khai thực hiện tốt công tác PCGD-XMC, đảm bảo tiến độ. Công tác lưu trữ, thống kê, thiết lập hồ sơ đảm bảo chính xác và khoa học; tổ chức thực hiện tốt biện pháp duy trì số lượng học sinh, việc huy động học sinh ra lớp đạt kết quả cao.

Trong nhiều năm qua, phường Cửa Đại được công nhận đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP.

Phối hợp công an phường, ban tư pháp phường, ban văn hóa thông tin phường tiến hành rà soát mã định danh đồng thời đi khảo sát thực tế, nắm chắc số liệu từ 0 đến 60 tuổi để nâng cao chất lượng PCGDTH và xóa mù chữ.

5. Tự đánh giá: Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn quan tâm đến việc duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh. Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,2% trở lên, vượt so với tiêu chuẩn 29,2%. Cụ thể, năm học 2019 - 2020: 99,4%; năm học 2020-2021: 99,5%; năm học: 2021-2022: 99,5%; năm học 2022 - 2023: 99,2%; năm học 2023 - 2024: 99,4% [H24-5.2-04]; [H5-1.5-03]; [H24-5.2-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đạt từ 93,8% trở lên [H14-2.4-01]. Hồ sơ xét và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm thực hiện đầy đủ [H27-5.5-01].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 100 % [H14-2.4-01]; [H27-5.5-02].

Mức 2:

a) Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt 99,2% trở lên (vượt so quy định 14,2%) [H24-5.2-04]; [H5-1.5-03]; [H24-5.2-01].

b) Hằng năm, tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học 93,8% trở lên (vượt so chuẩn 13,8%) [H14-2.4-01]; [H27-5.5-01].

Mức 3:

a) Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ 99.2%, vượt so với yêu cầu 4,2% [H24-5.2-04]; [H5-1.5-03]; [H24-5.2-01].

b) Hằng năm, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn HTCTTH đạt tỷ lệ 93,8% trở lên, vượt so với yêu cầu 3,8 % [H14-2.4-01]; [H27-5.5-01].

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục nhà trường ổn định, chất lượng học sinh năng khiếu tăng mạnh. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận học sinh chưa chủ động, tự giác trong học tập, gia đình chưa quan tâm nhiều, phần lớn việc học tập của bộ phận học sinh này còn phụ thuộc vào việc hướng dẫn của giáo viên nhiều.

2. Điểm mạnh

Kết quả giáo dục học sinh hàng năm của nhà trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ 99,2% trở lên và học sinh 11 tuổi HTCTTH hàng năm đều đạt 93,8% trở lên. Tỷ lệ học sinh 14 tuổi HTCTTH luôn đạt 100% (vượt so với chuẩn đề ra).

3. Điểm yếu

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục nhà trường ổn định, chất lượng học sinh năng khiếu tăng mạnh. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận học sinh chưa chủ động, tự giác trong học tập, gia đình chưa quan tâm nhiều, phần lớn việc học tập của bộ phận học sinh này còn phụ thuộc vào việc hướng dẫn của giáo viên nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học và áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục cụ thể để bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo nâng cao chất lượng học sinh. Tăng cường các hoạt động vui chơi, luyện tập thể dục thể thao nhằm phát triển thể chất cho học sinh; phát hiện, tạo điều kiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu. Hằng năm, duy trì 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, nhằm thực hiện tốt công tác PCGDTH-XMC những năm tiếp theo.

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm học đến nhà trường tiếp tục vận động các mạnh thường quân, các doanh nghiệp, các tổ chức từ thiện ủng hộ về đồ dùng học tập, chi phí học tập...cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện vươn lên trong cuộc sống và học tập tốt hơn. Tiếp tục chỉ đạo Thư viện nhà trường kêu gọi phong trào ủng hộ sách giáo khoa cuối năm để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào đầu năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

**** Điểm mạnh nổi bật:***

Trong những năm học qua, nhà trường luôn bám sát kế hoạch năm học; Ban Giám hiệu nhà trường làm tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục, chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên nghiêm túc thực hiện kế hoạch đề ra và đã đạt được nhiều kết quả đáng tự hào. Đội ngũ giáo viên năng động, nhiệt tình, trách nhiệm cao và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Kết quả các hoạt động giáo dục ổn định đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học vượt theo quy định. Chất lượng giáo dục ngày càng phát triển vững chắc, năm sau cao hơn năm trước, học sinh nhà trường tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ, nhiều em đạt giải cao cấp thành phố, cấp tỉnh.

Hằng năm, nhà trường đã duy trì tốt việc huy động 100% trẻ trong độ tuổi của địa phương đến trường. Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi vượt mức quy định, đơn vị được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 duy trì ở các năm.

Nhà trường làm tốt công tác giáo dục thể chất và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh qua các hoạt động giáo dục trong tuần với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với lứa tuổi của học sinh nên đã cuốn hút được 100% học sinh tích cực tham gia, tạo cho các em có sân chơi bổ ích.

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường cùng GVCN tìm hiểu kỹ hơn về tình hình gia đình học sinh thụ động trong học tập, phối hợp CMHS có phương án giúp học sinh nâng cao kỹ năng tự học để đáp ứng năng lực, phẩm chất trong đổi mới CTGDPT.

**** Điểm yếu cơ bản:***

Một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc dạy học theo đối tượng học sinh, đặc biệt là đối tượng học sinh năng khiếu.

Chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đạt hiệu quả song hoạt động trải nghiệm ngoài địa phương còn hạn chế.

Kết quả:

- Số lượng tiêu chí: 5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí không đạt: 0
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 5/5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 5/5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4 tiêu chí

C. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện theo Quyết định 16/QĐ-BGDĐT và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông ngày 26/12/2018. Bên cạnh đó, nhà trường có tổ chức dạy học theo Mô hình trường học mới Việt Nam - VNEN nhưng chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định [H1-1.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã nhận thức được vai trò tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Bước đầu, nhà trường đã vận dụng tích cực một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại theo Mô hình trường học mới Việt Nam – VNEN.

3. Điểm yếu

Chưa mạnh dạn đưa nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường khuyến khích CNGVNV tích cực nghiên cứu, vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Từ năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, nhà trường dành thời gian nghiên cứu, tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình mới.

Tiết kiệm ngân sách, thực hiện tốt công tác XHHGD để tổ chức cho CBGVNV tiêu biểu, cốt cán tham gia học tập các điển hình giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung thực hiện giáo dục cho học sinh năng khiếu và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chỉ đạo giáo viên kết hợp với các tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân. Một số học sinh năng khiếu đã được phát hiện và bồi dưỡng, hằng năm, nhiều em tích cực tham gia các hội thi, giao lưu, các sân chơi trí tuệ và đạt thành tích cao. Tuy vậy, do đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nên chưa quan tâm nhiều đến học sinh [H24-5.2-06]; [H24-5.2-07]; [H24-5.2-08]; [H14-2.4-06].

2. Điểm mạnh

Trong các năm học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã được nhà trường hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần để vươn lên trong học tập và các em có điều kiện thực hiện mục tiêu giáo dục. Các học sinh có năng khiếu về các môn nghệ thuật, thể dục thể thao và các môn văn hóa được lựa chọn phân chia theo nhóm năng lực, nhà trường phân công giáo viên bồi dưỡng và bước đầu đạt nhiều thành tích cao.

3. Điểm yếu

Các em có năng khiếu về nghệ thuật, thể dục thể thao, văn hóa chưa được gia đình quan tâm đúng mức. Trang thiết bị để phát triển năng lực cho những học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao còn hạn chế (bể bơi, sân bóng nhân tạo).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, công tác XHHGD, phối hợp với hội khuyến học, các nhà hảo tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn có thể hoàn thành được mục tiêu giáo dục, đồng thời khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để học sinh có năng khiếu phát huy được năng lực của mình.

Tiếp tục tham mưu với địa phương và huy động các nguồn lực để xây dựng bổ sung các hạng mục cần thiết và tạo điều kiện về thời gian phù hợp cho học sinh có năng khiếu để các em phát huy hết khả năng của mình như sân bóng mini, bể bơi ở cơ sở 2- Phước Hải.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT, có kết nối Internet, có nguồn tài liệu truyền thống khá phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. Tuy nhiên, nhà trường chưa thực hiện được thư viện điện tử và xây dựng tài liệu số đáp ứng nhu cầu mượn, trả tài liệu online trong giai đoạn hiện nay [H20-3.6-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thư viện đạt thư viện Xuất sắc và đã xây dựng được thư viện thân thiện. Thư viện được trang bị đầy đủ các thiết bị có máy tính kết nối Internet [H20-3.6-09].

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường chưa xây dựng được hệ thống tư liệu số.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp để đầu tư hạ tầng CNTT hiện đại và xây dựng nguồn tài liệu số cho thư viện; đồng thời trước mắt nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên thư viện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để có thể đáp ứng tốt được yêu cầu vị trí việc làm.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đến nay đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra. Đội ngũ CBGVNV cơ bản đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định. 100% CBGVNV có trình độ đào tạo Đại học, có 8% trên Đại học. 100% cán bộ, giáo viên được xếp loại Khá và Tốt về chuẩn nghề nghiệp. 100% viên chức, người lao động được xếp loại viên chức Tốt trở lên theo Nghị định 90/NĐ-CP. Hàng năm, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học và lên lớp đạt trên 99,2% trở lên; 100% học sinh được xét HTCTTH, có 64% số học sinh được khen thưởng hằng năm. Số học sinh đạt giải cấp thành phố, tỉnh ngày càng tăng. Cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H8-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã hoàn thành phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng được thư viện số, chất lượng học sinh năng khiếu có tăng nhưng chưa thực sự bền vững. Công tác XHHGD chưa cao, số lượng học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường chưa nhiều. CBGVNV chưa được đi học tập các điển hình giáo dục trong và ngoài tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên, ổn định đội ngũ, đảm bảo tỷ lệ giáo viên trong các năm học. Tham mưu lãnh đạo các cấp hỗ trợ kinh phí xây dựng thư viện số. Tăng cường XHHGD trong công tác bồi dưỡng, nâng chất lượng học sinh và các hoạt động trải nghiệm, công tác học tập của CBGVNV và học sinh.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường là trường Hạng III. Trong 05 năm qua nhà trường đều được Phòng GD&ĐT Hội An đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, được phòng GD&ĐT Hội An ghi nhận có nhiều tiến bộ so với điều kiện địa phương. Tuy nhiên chưa được danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, chưa được tặng bằng khen cấp tỉnh, cấp Quốc gia [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06]; [H8-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm vừa qua, nhà trường luôn được tặng thưởng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, được Trường phòng GD&ĐT Hội An tặng giấy khen. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cũng được tặng thưởng nhiều giấy khen và bằng khen.

3. Điểm yếu

Kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường chưa vượt trội so với các trường trong thành phố. Nhà trường chưa được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, chưa được tặng bằng khen cấp tỉnh, cấp Quốc gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả các mặt giáo dục đồng thời chú trọng xây dựng đội ngũ, cải thiện chất lượng mũi nhọn, xây dựng thành công trường đạt chuẩn Quốc gia mức 2.

5. Tự đánh giá: Không Đạt

Kết luận:

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Học sinh năng khiếu và học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân. Nhà trường hoàn thành các mục tiêu của phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2010-2025. Năm năm liên nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ/ Xuất sắc nhiệm vụ. Được tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, đơn vị văn hóa.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa tiếp cận được nội dung, chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Thư viện chưa có nguồn tài liệu số.

Nhà trường chưa được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, chưa được tặng bằng khen cấp tỉnh, cấp Quốc gia.

*** Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 4 có 05 tiêu chí, trong đó

- Số tiêu chí đạt mức 4: 01/05 tiêu chí, đạt 20%;

- Số tiêu chí không đạt mức 4: 04/05 tiêu chí chiếm 80%.

Phần III.

KẾT LUẬN CHUNG

Trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường giai đoạn 2019-2024, Hội đồng tự đánh giá nhận thấy nhà trường đã đạt được những kết quả nổi bật đó là:

Trong nhiều năm qua, được sự chỉ đạo của Phòng GDĐT thành phố Hội An, sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường, CBGVNV và học sinh trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường ra sức thi đua dạy tốt, học tốt. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy; số lớp học, số học sinh; các tổ chức, đoàn thể hoạt động theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật Nhà nước. Đội ngũ CBGVNV có trình độ đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 8%, có tinh thần học hỏi để nâng cao nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Tinh thần đoàn kết nội bộ được giữ vững, tinh thần dân chủ được phát huy. Nhiều giáo viên đã có đóng góp lớn trong xây dựng nhà trường vững mạnh. Tỷ lệ giáo viên đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở đảm bảo yêu cầu và vượt mức quy định. Hằng năm, nhà trường đã huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp; chất lượng học sinh hoàn chương trình lớp học hằng năm đạt 99,2% trở lên, 100% trẻ trong độ tuổi được xét HTCTTH. Chất lượng đạt trả được nâng lên, bền vững. Chất lượng học sinh năng khiếu được cải thiện và có nhiều kết quả nổi trội. Công tác giáo dục toàn diện luôn được nhà trường chú trọng, nhà trường đã thực hiện tốt các HĐGDNGLL. Nhiều năm liền đạt Liên đội Mạnh. Năm học 2023-2024, Liên đội xuất sắc xếp vị thứ 2 trong các tiểu học toàn thành phố. Nhiều năm liền phường Cửa Đại được công nhận là đơn vị đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP. Cơ sở vật chất được tu sửa, nâng cấp và sắm mới đáp ứng chương trình GDPT 2018. Nhà trường tích cực trong chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Vị thế nhà trường được nâng lên đáng kể.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhà trường vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: Đội ngũ giáo viên hằng năm chưa đảm bảo theo định mức dẫn đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất một số dãy phòng làm việc, phòng bộ môn có dấu hiệu xuống cấp. Một số giáo viên chưa mạnh dạn bày tỏ ý kiến, tham gia thảo luận xây dựng kế hoạch, các quy chế liên quan đến mọi hoạt động phát triển nhà trường. Công tác huy động các nguồn lực chưa được mở rộng đến các doanh nghiệp, cá nhân khác bên ngoài địa phương, chưa huy động hết tiềm năng của cựu học sinh đã trưởng thành do nhà trường chưa chủ động kết nối.

Việc thực hiện công tác tự đánh giá là cơ sở để nhà trường nhìn lại những kết quả đã đạt được đồng thời rút ra được những bài học kinh nghiệm cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị mình trong thời gian tới.

Để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030, nhà trường cần tập trung nâng cao chất lượng toàn diện, phát huy sức mạnh đoàn kết của tập thể CBGVNV nhà trường,

nâng cao chất lượng đội ngũ và hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Tuyên truyền thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đặc biệt là thực hiện nghiêm quy định của ngành, quy chế của đơn vị trong đó thực hiện hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử, Quy định về đạo đức nhà giáo. Đề cao vai trò cá nhân trong tập thể nhất là trách nhiệm nêu gương. Triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động, đặc biệt là cuộc vận động “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí minh”, xây dựng “Trường học Hạnh phúc”.

Đối chiếu các kết quả về hoạt động giáo dục của trường với 05 tiêu chuẩn quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT, kết quả cụ thể như sau:

Thông kê

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 27/27; tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 27/27; tỉ lệ 100%
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 19/19; tỉ lệ 100%

Trường Tiểu học Đỗ Trọng Hường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, trường Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Cửa Đại, ngày 20 tháng 11 năm 2024
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

HIỆU TRƯỞNG
NGUYỄN THỊ KIM LÂM

PHỤ LỤC 1
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường						
Tiêu chí 1.1 Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	01	[H1-1.1-01]	Văn bản Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được lãnh đạo cấp trên phê duyệt.	Giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	02	[H1-1.1-02]	Luật giáo dục 2019.	Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14/ 6/ 2019.	Quốc hội nước CHXH Việt Nam	
			Chương trình GDPT 2018	Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018	Bộ GDĐT	
			Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Cửa Đại lần thứ XVIII nhiệm kì 2020-2025. Nghị quyết năm của Đảng ủy	Nhiệm kì 2020-2025	Đảng ủy Phường Cửa Đại	
	03	[H1-1.1-03]	-Nghị quyết hội nghị VC-NLĐ đầu năm học. -Nghị quyết HĐSP hằng tháng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	04	[H1-1.1-04]	Biên bản công khai Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Năm 2020-2021.	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

	05	[H1-1.1-05]	Cổng thông tin điện tử nhà trường (Website, Facebook, VnEdu)	Năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	06	[H1-1.1-06]	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học/báo cáo tổng kết năm học	- Năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	07	[H1-1.1-07]	Kế hoạch giám sát hoạt động giáo dục của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	08	[H1-1.1-08]	Báo cáo giám sát của Hội đồng trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	09	[H1-1.1-09]	Văn bản điều chỉnh, bổ sung Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
Tiêu chí 1.2 Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thực) và các hội đồng khác	10	[H2-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	-Nhiệm kì 2017-2022; 2022-2025 và bầu bổ sung năm học 2023-2024	Phòng GDĐT TP Hội An, UBND thành phố.	
	11	[H2-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	12	[H2-1.2-03]	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	13	[H2-1.2-04]	Kế hoạch/Nghị quyết Hội đồng trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	14	[H2-1.2-05]	Kế hoạch/Biên bản họp Hội đồng thi đua.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

	15	[H2-1.2-06]	Kế hoạch/Biên bản họp Hội đồng tư vấn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Báo cáo tổng kết năm học nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H1-1.1-06]
Tiêu chí 1.3 Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	16	[H3-1.3-01]	Quyết định chuẩn y BCH Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Chữ thập đỏ, Khuyến học	Nhiệm kỳ	Các cấp có thẩm quyền	
	17	[H3-1.3-02]	Kế hoạch/Biên bản hoạt động Công đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn trường	
	18	[H3-1.3-03]	Phương hướng/Biên bản hoạt động Chi đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chi đoàn trường	
	19	[H3-1.3-04]	Phương hướng/Biên bản hoạt động Đội-Sao Nhi đồng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Liên đội	
	20	[H3-1.3-05]	Phương hướng/biên bản hoạt động của Chi hội khuyến học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chi hội Kh trường	
	21	[H3-1.3-06]	Phương hướng/Biên bản hoạt động của Chi hội Chữ thập đỏ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Chi hội CTĐ trường	
	22	[H3-1.3-07]	Báo cáo sơ kết, tổng kết Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Chữ thập đỏ, Khuyến học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các đoàn thể	
	23	[H3-1.3-08]	Giấy khen/GCN các đoàn thể	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các cấp có thẩm quyền	
	24	[H3-1.3-09]	Quyết định chuẩn y Chi ủy	Nhiệm kì	Đảng ủy phường Cửa Đại	
	25	[H3-1.3-10]	Nghị quyết Chi bộ theo nhiệm kì	Nhiệm kì 2020-2022 và		

			và từng năm	2022-2025 và từng năm		
	26	[H3-1.3-11]	Biên bản họp chi bộ	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Chi bộ trường TH Đỗ Trọng Hường	
	27	[H3-1.3-12]	Sổ theo dõi thu nộp Đảng phí	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Chi bộ trường TH Đỗ Trọng Hường	
	28	[H3-1.3-13]	Kế hoạch kiểm tra, giám sát Đảng viên	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Chi bộ trường TH Đỗ Trọng Hường	
	29	[H3-1.3-14]	Kết quả phân loại Đảng viên	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Chi bộ trường TH Đỗ Trọng Hường	
	30	[H3-1.3-15]	Kết quả hoạt động của chi bộ (Quyết định/Giấy khen/GCN chi bộ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ/Hình ảnh, công văn triệu tập dự Hội nghị,...)	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023	Đảng Ủy Phường Cửa Đại	
Tiêu chí 1.4 Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	31	[H4-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng/ Phó Hiệu trưởng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND TP. Hội An	
	32	[H4-1.4-02]	Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	33	[H4-1.4-03]	Quyết định bổ nhiệm TTCM	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	34	[H4-1.4-04]	Kế hoạch/Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	35	[H4-1.4-05]	Hồ sơ báo cáo chuyên đề chuyên môn các tổ/trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	36	[H4-1.4-06]	Sáng kiến/Biện pháp được ghi nhận	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

	37	[H4-1.4-07]	Hồ sơ thay sách	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	38	[H4-1.4-08]	Kết quả Kiểm tra nội bộ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	39	[H4-1.4-09]	Báo cáo sơ kết, tổng kết tổ CM, tổ VP	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
Tiêu chí 1.5 Khối lớp và tổ chức lớp học		[H5-1.5-01]	Sổ theo dõi tình hình học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	41	[H5-1.5-02]	Danh sách học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	42	[H5-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	43	[H5-1.5-04]	Biên bản bầu cán sự lớp			
	44	[H5-1.5-05]	Các hình ảnh, bài viết về tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Tiết đọc, tiết học thư viện	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H20-3.6-07]
Tiêu chí 1.6 Quản lý hành chính, tài chính và tài	45	[H6-1.6-01]	Danh mục hồ sơ sổ sách nhà trường.	Giai đoạn 2020-2025	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	46	[H6-1.6-02]	Sổ công văn đi/đến	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	47	[H6-1.6-03]	Dự toán thu chi. Báo cáo tài chính- Quyết toán NSNN.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	48	[H6-1.6-04]	-Công khai công khai tài chính, tài sản theo Thông tư	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

sản			61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT -Biên bản tự kiểm tra tài chính theo quy định.			
	49	[H6-1.6-05]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường/Quy chế sử dụng và bảo quản tài sản công	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	50	[H6-1.6-06]	Sổ quản lý tài sản, tài chính	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	51	[H6-1.6-07]	Báo cáo Kiêm kê tài sản.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	53	[H6-1.6-08]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	54	[H6-1.6-09]	Biên bản kiểm tra hoặc kết luận của cấp trên về việc thanh tra, kiểm toán,...) về các nội dung có liên quan	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng Giáo dục Hội An/Hiệu trưởng	
	55	[H6-1.6-10]	-Kế hoạch vận động các nguồn tài trợ (Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT)/báo cáo kinh phí huy động - Sổ theo dõi đóng góp của các tổ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

			chức, cá nhân.			
Tiêu chí 1.7 Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	56	[H7-1.7-01]	Đề án vị trí việc làm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	57	[H7-1.7-02]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	58	[H7-1.7-03]	Kế hoạch BDTX nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	59	[H7-1.7-04]	Kế hoạch tập huấn Chương trình GDPT 2018	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	60	[H7-1.7-05]	Sổ theo dõi tình hình CBGVNV	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	61	[H7-1.7-06]	Bảng phân công nhiệm vụ cho CBGVNV.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	62	[H7-1.7-07]	Quyết định thành lập tổ bán trú. Phân công nhiệm vụ	Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	63	[H7-1.7-08]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	64	[H7-1.7-09]	Biên bản/Danh sách đề nghị thăng hạng CDNN	Năm 2020, 2023	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	65	[H7-1.7-10]	Kế hoạch/hình ảnh tham quan, dã ngoại, sinh hoạt công đoàn, tham gia các Hoạt động xã hội, học tập CMNV,...	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Báo cáo tổng kết công tác của công đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Công đoàn Trường TH Đỗ	[H3-1.3-07]

					Trọng Hùng	
	66	[H7-1.7-11]	Kế hoạch tập huấn (Hoặc Biên bản/Hình ảnh tập huấn CMNV)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hùng	
Tiêu chí 1.8 Quản lý các hoạt động giáo dục			Kế hoạch/báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hùng	[H1-1.1-06]
	67	[H8-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hùng	
	68	[H8-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hùng	
	69	[H8-1.8-03]	Thời khóa biểu	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hùng	
			Kế hoạch HĐNGLL	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hùng	[H25-5.3-01]
			Hồ sơ các câu lạc bộ học tập Tiếng Anh, Toán, TV, Tin, Âm nhạc, Mĩ thuật,...			[H24-5.2-08]
			Nghị quyết Hội nghị VC-NLĐ, Nghị quyết HĐSP	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hùng	[H1-1.1-03]
			Báo cáo sơ kết, tổng kết nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hùng	[H1-1.1-06]
	70	[H8-1.8-04]	Kế hoạch/báo cáo kiểm tra nội bộ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hùng	
	71	[H8-1.8-05]	Biên bản kiểm tra của các cấp có thẩm quyền có nội dung liên quan/ Quyết định, giấy khen tập thể trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Phòng GDĐT Hội An	

Tiêu chí 1.9 Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	72	[H9-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị VC-NLĐ nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	73	[H9-1.9-02]	Các quy chế, quy tắc được VC-NLĐ đóng góp xây dựng ý kiến (Nội quy cơ quan; Quy chế dân chủ nhà trường; Quy chế làm việc; Quy tắc ứng xử,...)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	74	[H9-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân. (Quyết định thành lập tổ tiếp dân, phân công nhiệm vụ các thành viên; Lịch trực tổ tiếp dân; Sổ ghi chép tiếp dân)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	75	[H9-1.9-04]	Quyết định công bố đường dây nóng, hòm thư điện tử, Hộp thư góp ý	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	76	[H9-1.9-05]	Kế hoạch/Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	BTTND Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	77	[H9-1.9-06]	Kế hoạch/Báo cáo thực hiện dân chủ cơ sở ở nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	78	[H9-1.9-07]	Hồ sơ công khai: Hồ sơ công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	79	[H9-1.9-08]	Quy chế phối hợp Nhà trường-Công đoàn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

Tiêu chí 1.10 Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	80	[H10-1.10-01]	Quyết định thành lập ban đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	81	[H10-1.10-02]	Các Phương án liên quan đảm bảo ANTT, ATTH, VSATTP,...nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	82	[H10-1.10-03]	Phương án phòng dịch covid19	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	83	[H10-1.10-04]	Văn bản phối hợp Công an, trạm y tế, đoàn thanh niên có nội dung liên quan.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	84	[H10-1.10-05]	Kế hoạch dạy tích hợp lồng ghép các nội dung liên quan đến đảm bảo ANTT-ATTH	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	85	[H10-1.10-06]	Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm/Hợp đồng cung cấp thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trung tâm y tế Hội An	
			Hồ sơ tiếp công dân.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H9-1.9-03]
			Quyết định công bố đường dây nóng, hòm thư điện tử, Hộp thư góp ý	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H9-1.9-04]
	86	[H10-1.10-07]	Quyết định công nhận đơn vị “An toàn về An ninh trật tự” Quyết định công nhận đơn vị văn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các cấp có thẩm quyền	

			hóa			
	87	[H10-1.10-08]	Kế hoạch/báo cáo Hội đồng tư vấn tâm lý	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	88	[H10-1.10-09]	Kế hoạch thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	89	[H10-1.10-10]	Quy tắc ứng xử văn hóa trường học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H1-1.1-06]
	90	[H10-1.10-11]	Kế hoạch/Hình ảnh CBGVNV, HS được tuyên truyền về ANTT, ATTH	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.						
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	91	[H11-2.1-01]	-Văn bằng, chứng chỉ hoặc Chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về CMNV của HT/PHT (Hồ sơ viên chức)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Theo cấp, đơn vị cấp phát	
	92	[H11-2.1-02]	Kết quả đánh giá CBQL theo Chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư Số: 14/2018/TT-BGDĐT	Năm học 2019-2020; 2021-2022; 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	93	[H11-2.1-03]	Văn bản triệu tập Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Sở GDĐT- Phòng GDĐT Hội An	
	94	[H11-2.1-04]	Các hình thức khen thưởng của HT/PHT	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên			Đề án vị trí việc làm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H7-1.7-01]
			Bảng phân công lao động	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H7-1.7-06]
	95	[H12-2.2-01]	Quyết định cử GV làm tổng phụ trách Đội (Theo Thông tư 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Sổ theo dõi tình hình CBGVNV	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H7-1.7-05]
	96	[H12-2.2-02]	Báo cáo thống kê chất lượng đội ngũ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	97	[H12-2.2-03]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT (Biên bản, Bảng tổng hợp kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp GVTH)	Năm học 2019-2020; 2021-2022; 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	98	[H12-2.2-04]	Kết quả đánh giá xếp loại VC-NLĐ theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP và Nghị định 48/2023/NĐ-CP (Hồ sơ viên chức)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Đề án vị trí việc làm			[H7-1.7-01]
			Bảng phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV hằng năm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H7-1.7-06]
			Sổ theo dõi tình hình CBGVNV	Năm học 2019-2020 đến	Trường TH	[H7-1.7-05]

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên				năm học 2023-2024	Đỗ Trọng Hường	
			Quyết định thành lập tổ văn phòng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H4-1.4-02]
	99	[H13-2.3-01]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP và Nghị định 48/2023/NĐ-CP	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	100	[H13-2.3-02]	Thành tích, khen thưởng của nhân viên	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	101	[H13-2.3-03]	Hồ sơ quản lý Nhân viên (Hồ sơ viên chức, phần mềm Quản lý nhân sự)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	102	[H13-2.3-04]	Văn bản triệu tập nhân viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ/Hình ảnh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Sở GDĐT và Phòng GDĐT	
	103	[H13-2.3-05]	Chứng chỉ hoặc chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
Tiêu chí 2.4:	104	[H14-2.4-01]	Sổ đăng bộ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Sổ theo dõi tình hình học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H5-1.5-01]
			Sổ chủ nhiệm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H5-1.5-03]

Đối với học sinh			Bảng tổng hợp kết quả giáo dục học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H24-5.2-03]
			Báo cáo tổng kết HĐGDNGLL	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H25-5.3-05]
			Hồ sơ giáo dục HSKT học hòa nhập	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H24-5.2-07]
			Báo cáo sơ kết, tổng kết của trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H1-1.1-06]
			Tổng kết, phương hướng hoạt động Đội-Sao Nhi đồng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H3-1.3-04]
	105	[H14-2.4-02]	Danh sách HS chính sách, khó khăn được nhận chế độ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	106	[H14-2.4-03]	Danh sách HS nhận học bổng của các tổ chức, cá nhân	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	107	[H14-2.4-04]	Nội quy học sinh/ Quy tắc ứng xử trong nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	108	[H14-2.4-05]	Hình ảnh trao cờ đầu tuần/Sổ trực tuần	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	109	[H14-2.4-06]	Quyết định khen thưởng HS/ Danh sách khen thưởng/Hình ảnh HS được khen thưởng thành phố/ tỉnh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các cấp có thẩm quyền	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và Thiết bị dạy học.						
	110	[H15-3.1-01]	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường.	Giấy chứng nhận số: 02120; 02120 ngày 13	UBND tỉnh Quảng Nam	

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập				tháng 10 năm 2011.		
	111	[H15-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể khuôn viên nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	112	[H15-3.1-03]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm 2008, 2018 và năm 2024	UBNDTP Hội An	
	113	[H15-3.1-04]	Các hình ảnh liên quan khuôn viên, sân chơi, bãi tập	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	114	[H15-3.1-05]	Danh mục đồ chơi, thiết bị vận động	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
Tiêu chí 3.2: Phòng học			Sổ quản lý tài sản, tài chính	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H6-1.6-06]
			Sơ đồ tổng thể khuôn viên nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H15-3.1-02]
	115	[H16-3.2-01]	Các hình ảnh, tư liệu liên quan đến phòng học.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm 2008, 2018 và năm 2024	UBNDTP Hội An	[H15-3.1-03]
	116	[H16-3.2-02]	Biên bản kiểm tra tài sản, CSVC	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối			Sơ đồ tổng thể khuôn viên nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H15-3.1-02]
			Sổ quản lý tài sản, tài chính	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H6-1.6-06]

phòng hành chính - quản trị	117	[H17-3.3-01]	Các hình ảnh liên quan các khối phòng.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm 2008,2018,2024	UBNDTP Hội An	[H15-3.1-03]
			Biên bản kiểm tra tài sản, CSVC hàng năm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H16-3.2-02]
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước			Sơ đồ tổng thể khuôn viên nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H15-3.1-02]
	118	[H18-3.4-01]	Các hình ảnh liên quan về Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, rác thải,...	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	119	[H18-3.4-02]	Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế về nước sạch	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
		[H18-3.4-03]	Hợp đồng cung cấp nước sạch	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	120	[H19-3.5-01]	Hình ảnh phòng thiết bị giáo dục	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Sổ quản lý tài sản, tài chính	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H6-1.6-06]
	121	[H19-3.5-02]	Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Biên bản kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất hàng năm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H16-3.2-02]
	122	[H19-3.5-03]	Kế hoạch bổ sung, sửa chữa thiết	Năm học 2019-2020 đến	Trường TH	

			bị hằng năm	năm học 2023-2024	Đỗ Trọng Hường	
	123	[H19-3.5-04]	Biên bản nhận TBDH khối 1,2,3	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	124	[H19-3.5-05]	Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ mạng Internet	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	125	[H19-3.5-06]	Thống kê danh mục thiết bị dạy học do giáo viên tự làm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	126	[H19-3.5-07]	Giấy chứng nhận tham gia các cuộc thi TKBG được các cấp có thẩm quyền công nhận.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	127	[H19-3.5-08]	Sổ theo dõi sử dụng đồ dùng dạy học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Bảng tổng hợp kết quả giáo dục	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H24-5.2-04]
Tiêu chí 3.6: Thư viện	128	[H20-3.6-01]	Danh mục sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	129	[H20-3.6-02]	Hình ảnh liên quan đến Hoạt động thư viện (Khu đọc GV, HS, Tra cứu TVĐT, ngày VH đọc, Góc đọc các lớp, tiết đọc TV, tiết học TV, Thi KC, giới thiệu sách, các HĐ cấp TP,...)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	130	[H20-3.6-03]	Quyết định thành lập tổ cộng tác	Năm học 2019-2020 đến	Trường TH	

			viên thư viện	năm học 2023-2024	Đỗ Trọng Hường	
	131	[H20-3.6-04]	Kế hoạch hoạt động thư viện	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	132	[H20-3.6-05]	Nội quy thư viện	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
		[H20-3.6-06]	Các kế hoạch hoạt động khác của thư viện (Tuyên truyền, giới thiệu sách, Hội thi KC theo sách, trưng bày triển lãm sách,...)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	133	[H20-3.6-07]	Kế hoạch tiết dạy, tiết đọc Thư viện	Năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	134	[H20-3.6-08]	Kế hoạch mua bổ sung sách, báo hằng năm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	135	[H20-3.6-09]	Quyết định công nhận Thư viện Thư viện Xuất sắc, thư viện đạt chuẩn Mức 2 theo TT16/2022	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam; Phòng GDĐT Hội An	
	136	[H20-3.6-10]	Phần mềm quản lý thư viện	Năm 2017-2018	Công Ty phần mềm Đà Nẵng	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.						
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	137	[H21-4.1-01]	Biên bản họp CMHS các lớp (Có giới thiệu Ban đại diện CMHS lớp)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	138	[H21-4.1-02]	Biên bản họp Ban đại diện CMHS nhà trường (Có giới thiệu Ban đại CMHS nhà trường)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

	139	[H21-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	140	[H21-4.1-04]	Báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động của Ban đại diện CMHS nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	141	[H21-4.1-05]	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	142	[H21-4.1-06]	Quyết định hội đồng lựa chọn sách giáo khoa chương trình GDPT 2018 và biên bản lựa chọn SGK.	Năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	143	[H21-4.1-07]	Hình ảnh Hoạt động của ban phụ huynh nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	144	[H22-4.2-01]	-Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương (KHGD, KH thực hiện nhiệm vụ năm học được UBND phường phê duyệt, KH tuyển sinh, KH phổ cập, Tờ trình xin hỗ trợ kinh phí,...)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Biên bản họp CMHS trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H21-4.1-02]
	145	[H22-4.2-02]	-Kế hoạch/Hình ảnh các buổi nói	Năm học 2019-2020 đến	Trường TH	

		chuyên, tuyên truyền, sinh hoạt giáo dục đạo đức, lối sống, tham quan, chăm sóc di tích, viếng hương gia đình liệt sĩ,...	năm học 2023-2024	Đỗ Trọng Hường	
146	[H22-4.2-03]	Cam kết thỏa thuận của CMHS tổ chức bán trú	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
147	[H22-4.2-04]	-Kế hoạch phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài địa phương trong thực hiện nhiệm vụ GD nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
148	[H22-4.2-05]	Kế hoạch tổ chức các HĐGD: truyền thống, lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung GD khác cho HS	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
149	[H22-4.2-06]	Các văn bản, hình ảnh liên quan đến Tuần lễ học tập suốt đời/Thư viện cộng đồng/KH phát triển văn hóa đọc/ Ngày hội đọc sách	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
		Quy tắc ứng xử trong trường học			[H9-1.9-02]
		Quyết định công nhận đơn vị văn hóa			[H10-1.10-07]
150	[H22-4.2-07]	Hồ sơ CLB teawondo, bóng rổ Hình ảnh tập dưỡng sinh, cầu lông,...			
		-Kế hoạch/Báo cáo XHH giáo	Năm học 2019-2020 đến	-Trường TH Đỗ	[H6-1.6-10]

			dục theo TT 16/2018/TT-BGDĐT. -Sổ theo dõi đóng góp của các tổ chức, cá nhân	năm học 2023-2024	Trọng Hường -Cá nhân Tổ chức	
	151	[H22-4.2-04]	Các văn bản của cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hoá	Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	UBND TP Hội An	
	152	[H22-4.2-05]	Báo cáo/phương hướng về phong trào xây dựng “Trường học hạnh phúc”			
			Tổng kết và phương hướng HĐNGLL	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	-Trường TH Đỗ Trọng Hường -Cá nhân Tổ chức	[H8-1.8-05]
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục						
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường			Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H1-1.1-06]
			Kế hoạch giáo dục nhà trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H8-1.8-01]
			Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H8-1.8-02]
	153	[H23-5.1-01]	Kế hoạch chuyên môn cấp trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Kế hoạch/Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H4-1.4-04]
	154	[H23-5.1-02]	Biên bản SHCM cấp trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

	155	[H23-5.1-03]	Kế hoạch 2 buổi/ngày	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	156	[H23-5.1-04]	Lịch báo giảng/KHDH của GV	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	157	[H23-5.1-05]	Các kế hoạch bổ sung, các văn bản điều chỉnh dạy học,...	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Nghị quyết Hội nghị VC-NLD+Nghị quyết HĐSP hằng tháng	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H1-1.1-03]
	158	[H23-5.1-06]	Công khai niêm yết KHGD nhà trường hằng năm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học			Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H1-1.1-06]
			Thời khóa biểu các khối lớp.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H8-1.8-03]
			Lịch báo giảng/KHDH của GV	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H23-5.1-04]
			Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H23-5.1-03]
			Các kế hoạch bổ sung, các văn bản điều chỉnh dạy học,...	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H23-5.1-05]
			Biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn cấp tổ/ cấp trường	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H4-1.4-04] [H23-5.1-02]
			Báo cáo chuyên đề/sáng kiến của nhà trường/tổ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H4-1.4-05]

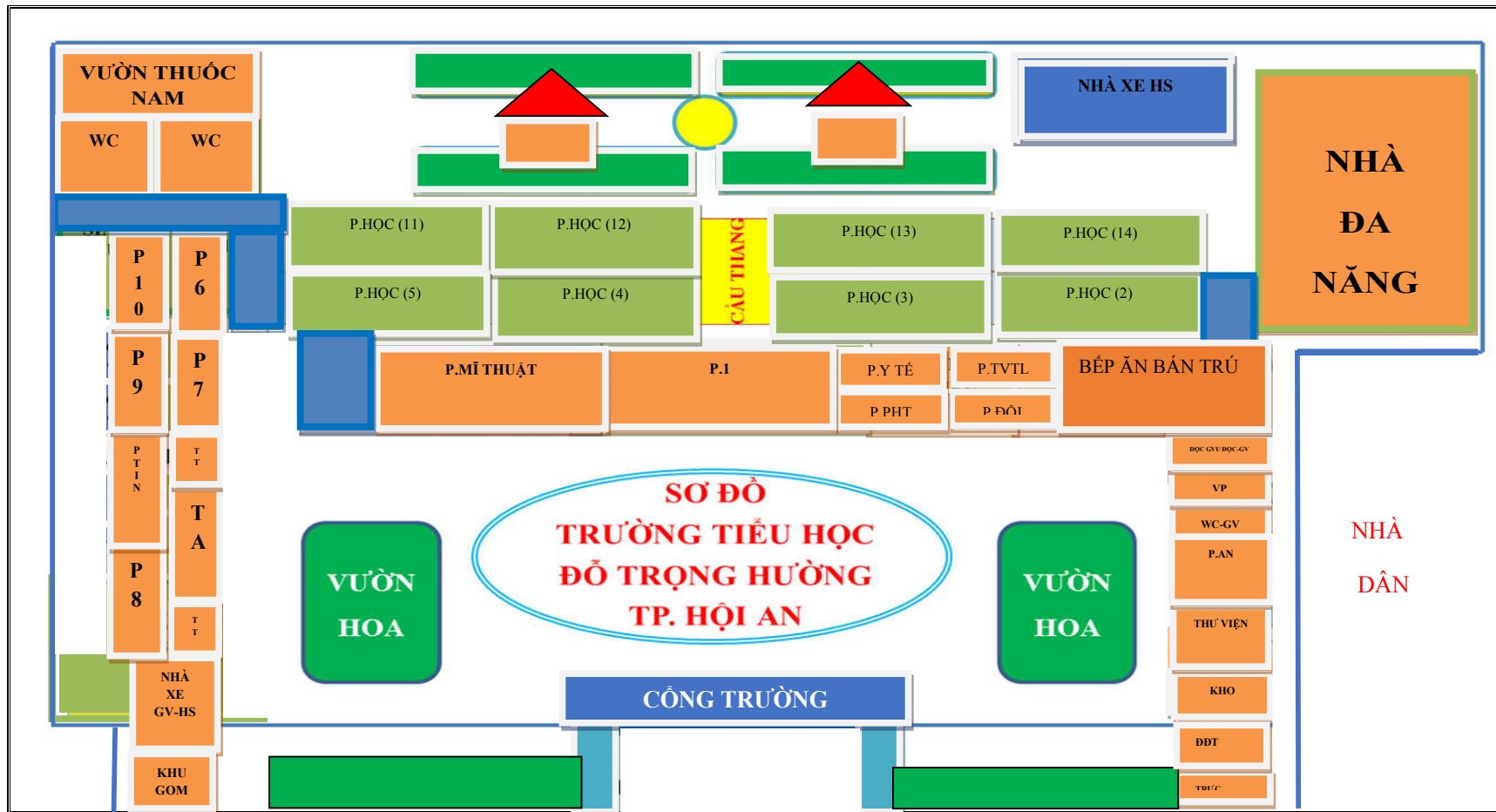
	159	[H24-5.2-01]	Sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	160	[H24-5.2-02]	Học bạ học sinh	Năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	161	[H24-5.2-03]	Bảng tổng hợp kết quả giáo dục	Năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	162	[H24-5.2-04]	Biên bản bàn giao chất lượng các lớp	Năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	163	[H24-5.2-05]	Biên bản tổ chức kiểm tra định kì hằng năm	Năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	164	[H24-5.2-06]	Kế hoạch NCL-BD học sinh	Năm học 2020-2021 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Kết quả các cuộc thi, giao lưu HS năng khiếu cấp TP, cấp Tỉnh	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H14-2.4-06]
	165	[H24-5.2-07]	Kế hoạch dạy học sinh khuyết tật	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	166	[H24-5.2-08]	Hồ sơ các câu lạc bộ học tập Tiếng Anh, Toán, TV, Tin, Âm nhạc, Mĩ thuật,...	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	167	[H24-5.2-09]	Báo cáo tổng kết tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Các báo tổng kết của nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H1-1.1-06]
Tiêu chí 5.3:	168	[H25-5.3-01]	Kế hoạch/Biên bản Hoạt động GDNGLL	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Kế hoạch thực hiện các phong	Năm học 2019-2020 đến	Trường TH	[H10-1.10-

Thực hiện các hoạt động giáo dục khác			trào thi đua, các cuộc vận động	năm học 2023-2024	Đỗ Trọng Hường	09]
	169	[H25-5.3-02]	Kế hoạch giáo dục Kỹ năng sống	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	170	[H25-5.3-03]	Kế hoạch tổ chức vui chơi, TDTT, tham quan dã ngoại, HĐTN, giao lưu VHVN-TDTT, HKPD...	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	171	[H25-5.3-04]	Hình ảnh, video, tư liệu về các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	172	[H25-5.3-05]	Báo cáo tổng kết hoạt động NGLL	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	173	[H25-5.3-06]	Kế hoạch tổ chức các hội thi, giao lưu cấp trường.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Hồ sơ các câu lạc bộ học tập Tiếng Anh, Toán, TV, Tin, Âm nhạc, Mĩ thuật,...	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H24-5.2-09]
	174	[H25-5.3-07]	Các văn bản của cấp có thẩm quyền, các tổ chức xã hội đánh giá, ghi nhận học sinh nhà trường khi thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (giấy khen, Giấy chứng nhận, quyết định,...)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Các cấp có thẩm quyền	
Tiêu chí 5.4: Công tác	175	[H26-5.4-01]	Hồ sơ PCGDTH và XMC	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	176	[H26-5.4-02]	Kế hoạch tuyển sinh Lớp 1	Năm học 2019-2020 đến	Trường TH	

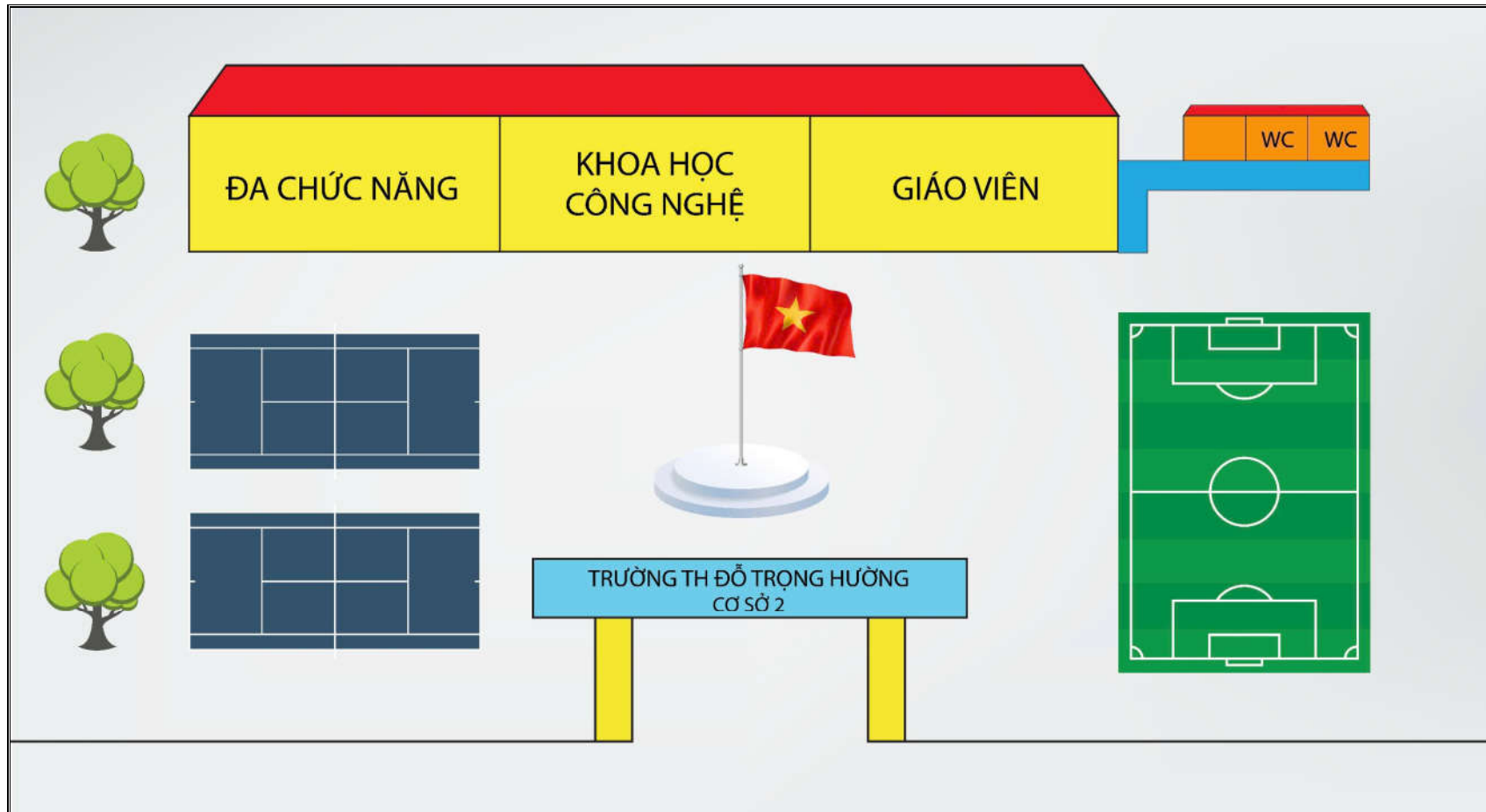
phổ cập giáo dục tiểu học				năm học 2023-2024	Đỗ Trọng Hường	
	177	[H26-5.4-03]	Kế hoạch thực hiện phối hợp với trường MG Cửa Đại chuẩn bị các điều kiện cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
	178	[H26-5.4-04]	Văn bản phối hợp cùng địa phương về huy động trẻ 6 tuổi ra lớp (Tin phát thanh, nội dung họp chuẩn bị khai giảng)	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Sổ đăng bộ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H14-2.4-01]
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục			Bảng tổng hợp kết quả giáo dục của học sinh HS hằng năm.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H24-5.2-04]
			Sổ chủ nhiệm	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H5-1.5-03]
			Sổ theo dõi kết quả KTĐG học sinh.	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H24-5.2-01]
			Sổ đăng bộ	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H14-2.4-01]
	179	[H27-5.5-01]	Hồ sơ xét và công nhận HTCTTH/Hoàn thành lớp học	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	
			Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	[H24-5.2-08]
	180	[H27-5.5-02]	Phần mềm cơ sở dữ liệu csdl.moet.gov.vn, Phần mềm vnEdu	Năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024	Trường TH Đỗ Trọng Hường	

**PHỤ LỤC II:
SƠ ĐỒ- BIỂU ĐỒ**

1. SƠ ĐỒ TỔNG THỂ NHÀ TRƯỜNG



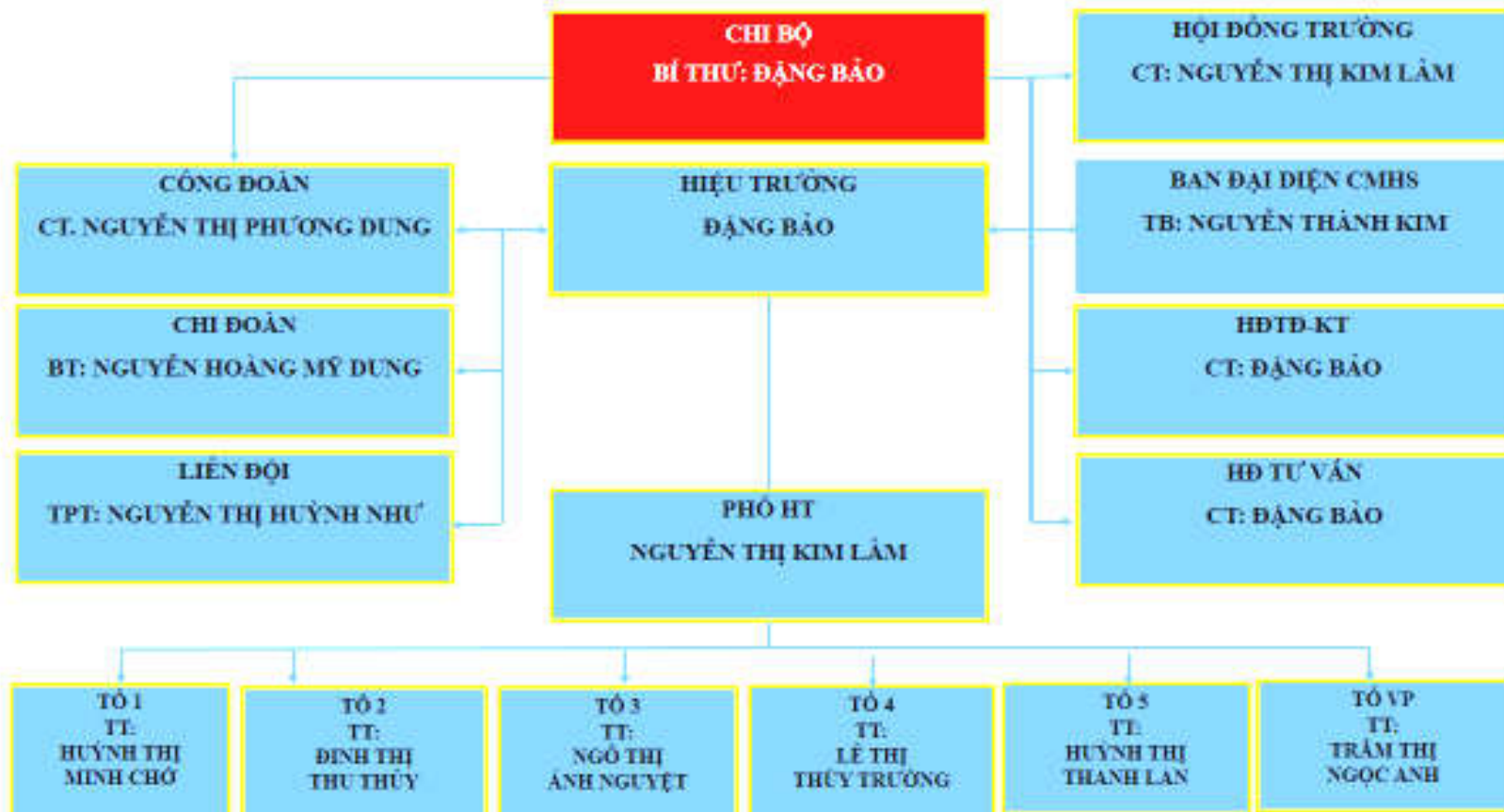
CƠ SỞ 1- 274-PHỦ ĐỒNG THIÊN VƯƠNG- PHƯỚC TRẠCH-CỬA ĐẠI- HỘI AN



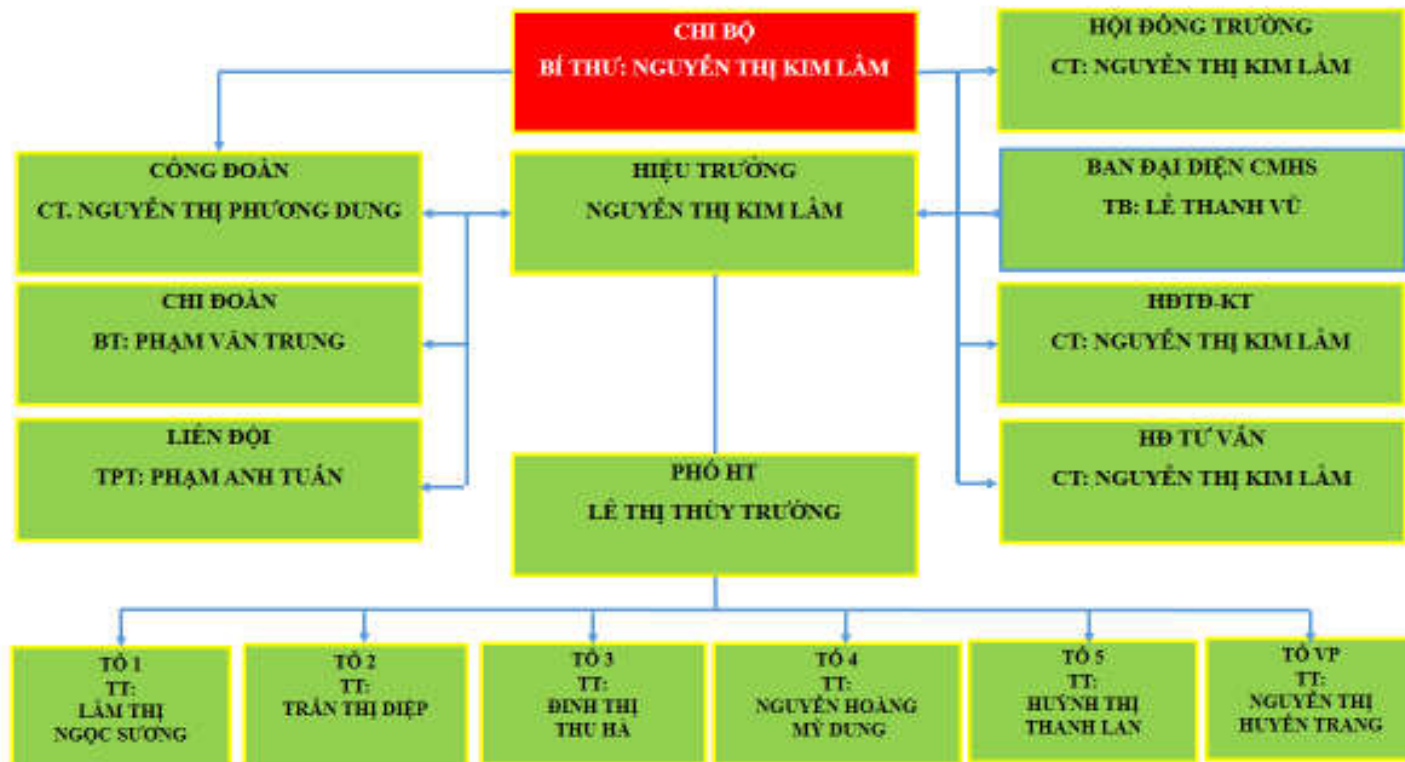
SƠ ĐỒ TỔNG THỂ
CƠ SỞ 2- KIẾT 13, PHÙ ĐỒNG THIÊN VƯƠNG- PHƯỚC HẢI- CỬA ĐẠI-HỘI AN

2. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ TRƯỜNG

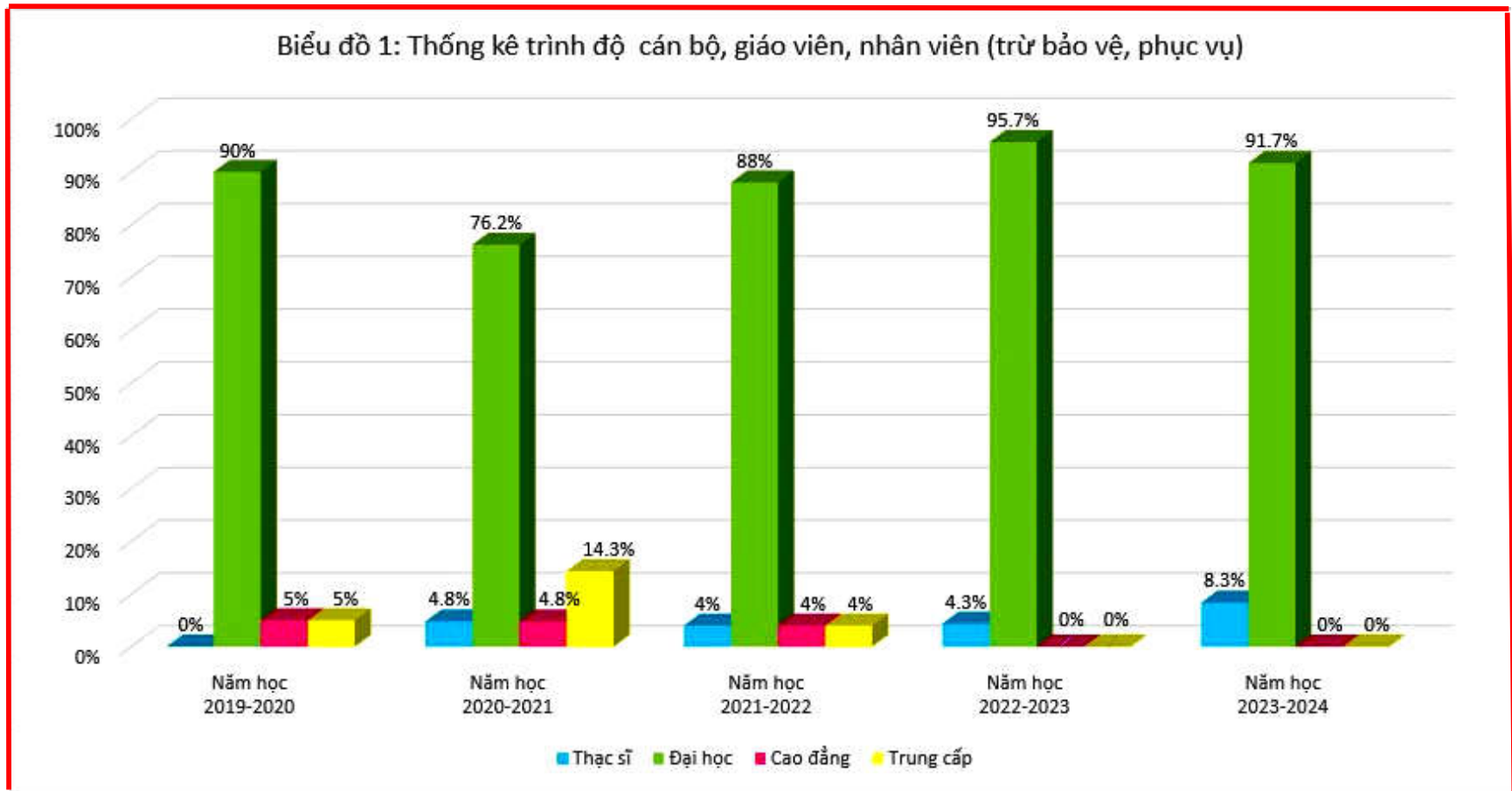
SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC TRƯỜNG TH ĐỖ TRỌNG HƯỜNG (GIAI ĐOẠN 2019-2021)



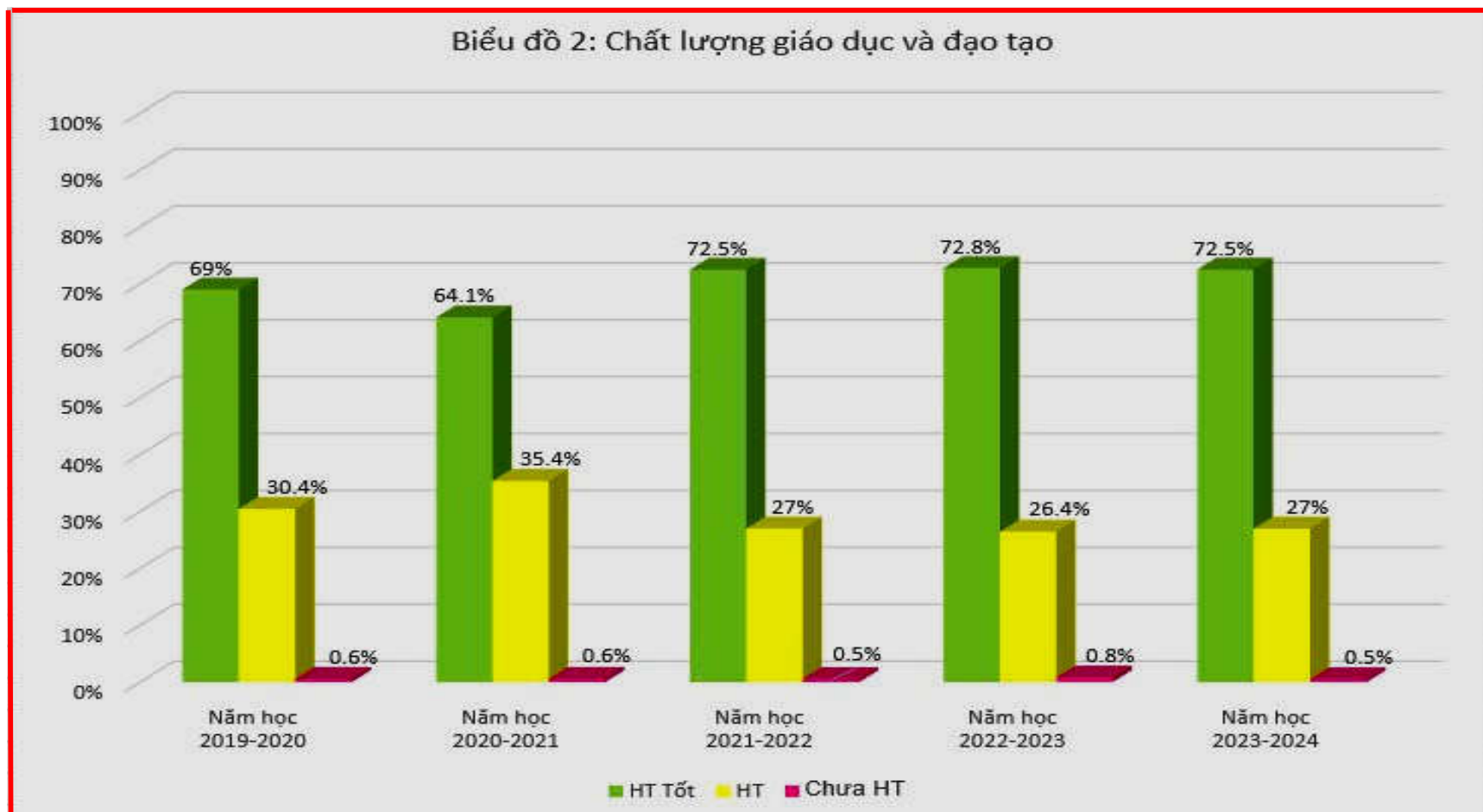
SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC TRƯỜNG TH ĐỖ TRỌNG HƯỜNG (GIAI ĐOẠN 2021-2024)



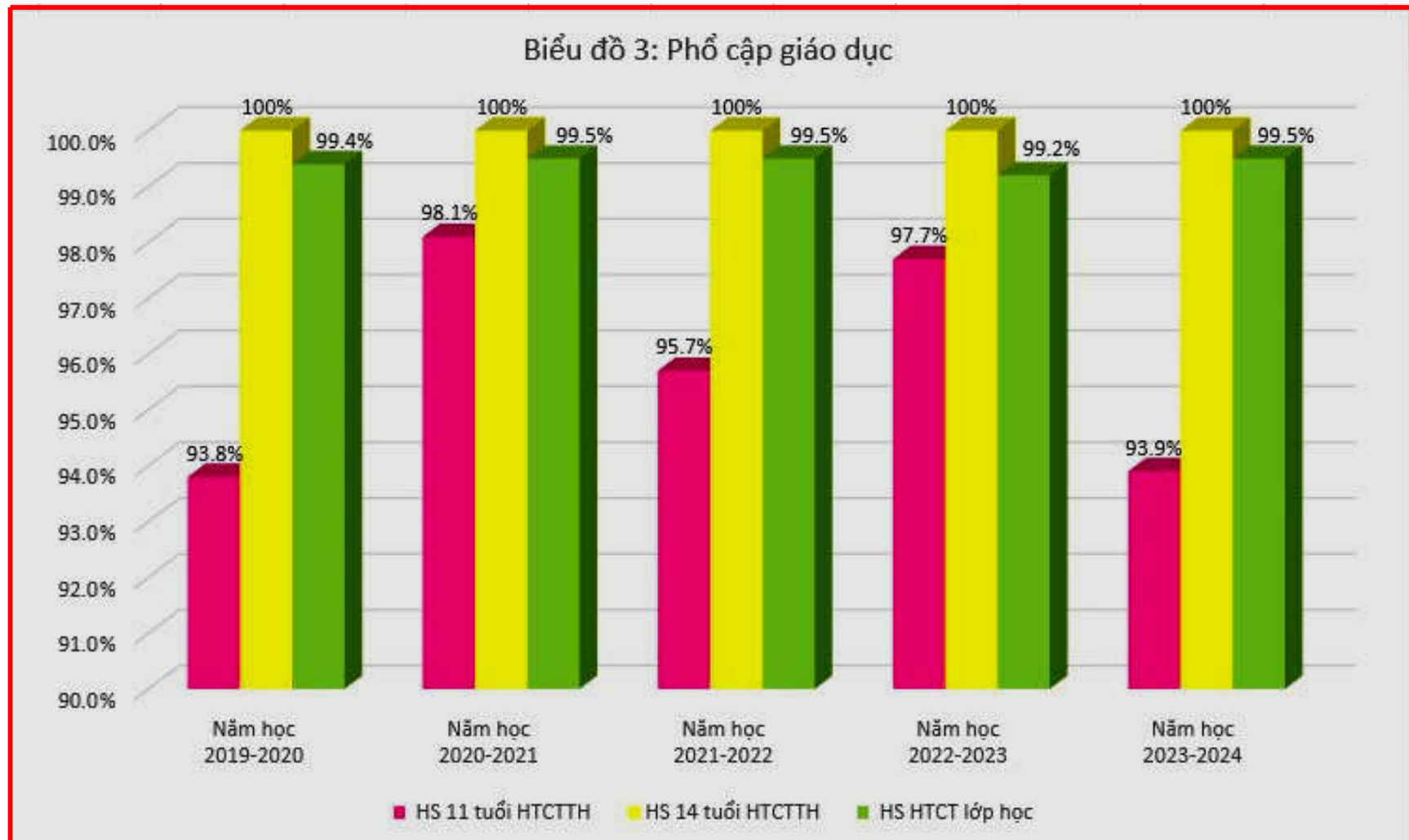
3. BIỂU ĐỒ



BIỂU ĐỒ 1: BẢNG THỐNG KÊ TRÌNH ĐỘ CBGVNV GIÁO VIÊN GIAI ĐOẠN 2019-2024

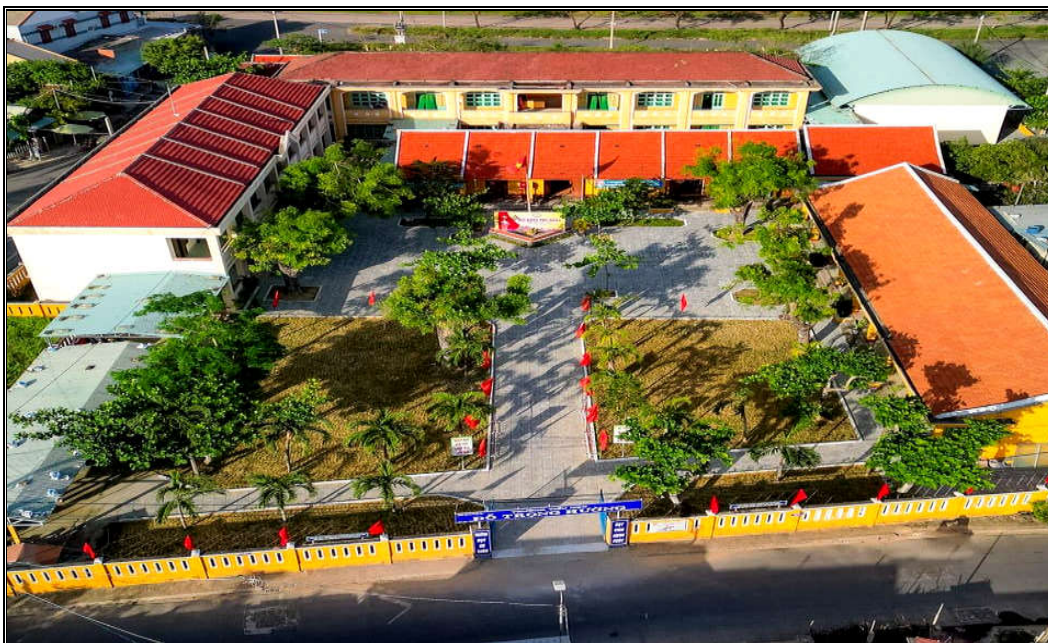


BIỂU ĐỒ 2: CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2019-2024



BIỂU 3: CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC

PHỤ LỤC III:
HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU NHÀ TRƯỜNG



Cơ sở 1- 274 Phù Đồng Thiên Vương- Phước Trạch-Cửa Đại-Hội An



Cơ sở 2-Kiệt 13- Phù Đồng Thiên Vương- Phước Hải-Cửa Đại-Hội An



CÁC THẦY CÔ GIÁO CBQL TỪ 1983 ĐẾN NAY



HỘI ĐỒNG SƯ PHẠM VÀ CÁC ĐẠI HỘI, HỘI NGHỊ



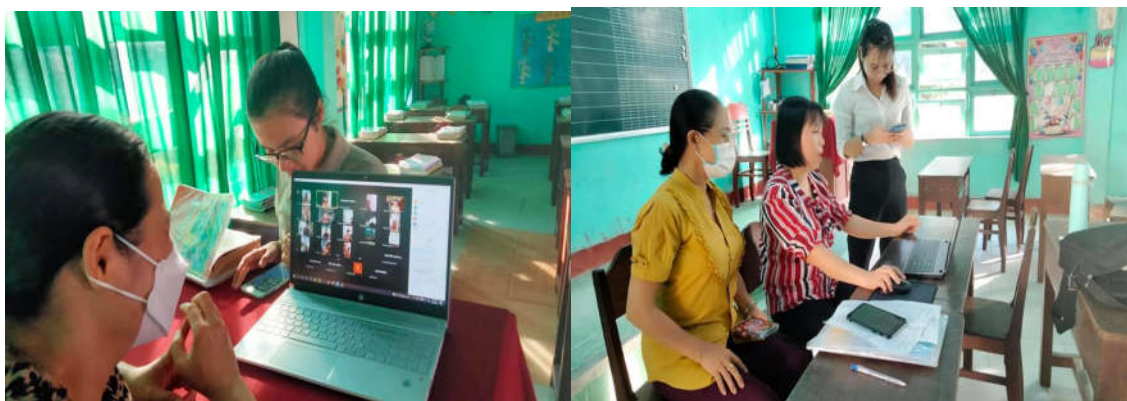
Hội đồng sư phạm năm học 2022-2023



Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025



HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN



Dạy học trực tuyến trong đại dịch Covid19



Các chuyên đề dạy học cấp thành phố

TẬP HUẤN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ



Tập huấn CTGDPT 2018



Tập huấn Công dân số



Bồi dưỡng NV thư viện Room to read



Tập huấn STEM cấp trường



HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP-HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM



Ngày hội STEM. Trường đạt 2 Giải Khuyến khích STEM cấp thành phố



Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP-HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM



Khai mạc Hội khỏe Phù Đổng cấp trường



Văn nghệ “Mừng Đảng mừng xuân”



**Đoàn đại biểu nhà trường viếng hương nhà tưởng niệm
Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi**

LAO ĐỘNG VỆ SINH, PHÒNG CHỐNG BẢO LỤT



Lao động vệ sinh



Trồng cây



Phòng chống bão lụt, phòng cháy chữa cháy

CHĂM SÓC SỨC KHỎE, TƯ VẤN TÂM LÝ



HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP TUYÊN TRUYỀN



Kí cam kết phối hợp các LLGD trong và ngoài nhà trường



Công an phường tuyên truyền PCCC

Sở LĐTBXH tỉnh QN truyền thông luật trẻ em



TTYT Hội An truyền thông Phòng chống xâm hại trẻ em Đoàn phường Cửa Đại truyền thông kĩ

HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP



**Phối hợp HDD phường, thành phố tổ chức “Đổi rác thải nhựa lấy cây xanh”
“Đổi rác thải nhựa lấy đồ dùng học tập”**



**Phối hợp Trung tâm TDTT – TTTH tổ chức
“Đề án Hội An nhân tình thuần hậu”**



HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA



Đoàn kiểm tra thẩm định và công nhận “Thư viện Xuất sắc” của Sở GDĐT



Đoàn kiểm tra công tác đầu năm học của Phòng GDĐT



Đoàn kiểm tra phòng nội vụ thành phố

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA CB-GV-NV



Cô giáo Nguyễn Thị Kim Lâm- CSTĐ cấp Tỉnh năm học 2021-2022



Thực hiện: LY LAN - QUỐC THÀNH

www.qrt.vn



Thầy giáo Phạm Văn Trung- Giải Nhì hội thi GVDG cấp Tỉnh năm học 2022-2023

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA CB-GV-NV



Các cô giáo Phương Dung, Lê Sang, Mỹ Phương đạt giải Ba hội thi GVDG cấp thành phố năm học 2023-2024



Nhận khen thưởng chương trình “01 triệu sáng kiến, nỗ lực vượt khó, vươn lên chiến thắng đại dịch Covid 19

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA HỌC SINH



Em Thanh Xuân đạt giải Nhất Tin học trẻ cấp Thành phố và giải Khuyến khích Tin học trẻ cấp Tỉnh



Giải Ba bơi lội cấp thành phố

Giải Nhì- Giao lưu Bóng rổ CLB khu Đông

NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA HỌC SINH



Học sinh nhận Huy chương Vàng- Đẩu trường VnEDu cấp Tỉnh



Thưởng nóng Huy chương Vàng, Đồng, Giải Ba đoàn điền kinh giải TDTT học sinh TP

Em Bảo An nhận giải KK hội thi toàn “bảo tàng trong tay và trong chúng em”

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG GIAO LƯU KẾT NGHĨA



Thăm đơn vị kết nghĩa trường Tiểu học Tr'Hy- Tây Giang



Đồn Biên phòng Cửa Đại- đơn vị kết nghĩa của nhà trường tổ chức Tết Trung Thu cho học sinh nhà trường



Chi đoàn tặng quà cho thanh niên phường Cửa Đại nhập ngũ



Chi đoàn tặng quà chia tay chiến sĩ Đồn Biên phòng Cửa Đại ra quân

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN



Sinh hoạt 1/6 cho con em CBGV nhà trường



Sinh hoạt đầu, rể, bữa cơm đoàn viên



Tuyên truyền Luật dân chủ 2022



Giao lưu cầu lông CNVC-LĐ chào mừng tháng công nhân



Tặng quà cho CBCS, nhân dân tại các chốt trực gác, khu cách ly

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG



Dân vũ “Rửa tay đánh bay covid”



Tham gia hoạt động Phiên chợ 0 đồng tại Thành phố



Phối hợp với Đoàn phường tổ chức hoạt động “Hớt tóc 0 đồng” lần thứ 2



**Chương trình Tết Ấm Biên cương,
Thăm tình quân dân**



**Quyên góp ủng hộ đồng bào bị trong vùng
bị ảnh hưởng bão lụt phía Bắc năm 2024**



Học sinh khó khăn vươn lên trong học tập nhận quà của các cá nhân, đơn vị.



PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC



Tham gia ngày Hội sách thành phố



Điểm phục vụ bạn đọc phường Cửa Đại



Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời



Tuyên truyền về sách



Học sinh tham gia HĐ ngày sách

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG



**Phối hợp CMHS thực hiện chương trình
“Bán tết cho em”**



Chương trình “Gánh mì yêu thương” của CTĐ



Cô Kim Lâm 17 lần Hiến máu tình nguyện



Thầy Phạm Văn Trung 13 lần Hiến máu tình nguyện



Thăm tặng quà PHHS mắc bệnh hiểm nghèo



Chợ Tết gây quỹ giúp HS nghèo

VĂN HÓA VĂN NGHỆ-THỂ DỤC THỂ THAO



Tham gia Hội diễn văn nghệ ngành GDĐT thành phố tổ chức



Giao lưu bóng đá nữ với trường TH Cẩm Thanh Tham gia Ngày hội QPTD tại phường



Hoạt động kỷ niệm 20 năm thành lập phường

HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG NĂM MỚI



Trang trí Cây nêu ngày Tết, đạt giải Khuyến khích cấp thành phố



